CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN GIA LAI

114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
(+84) 269 3830 013
www.ghc.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

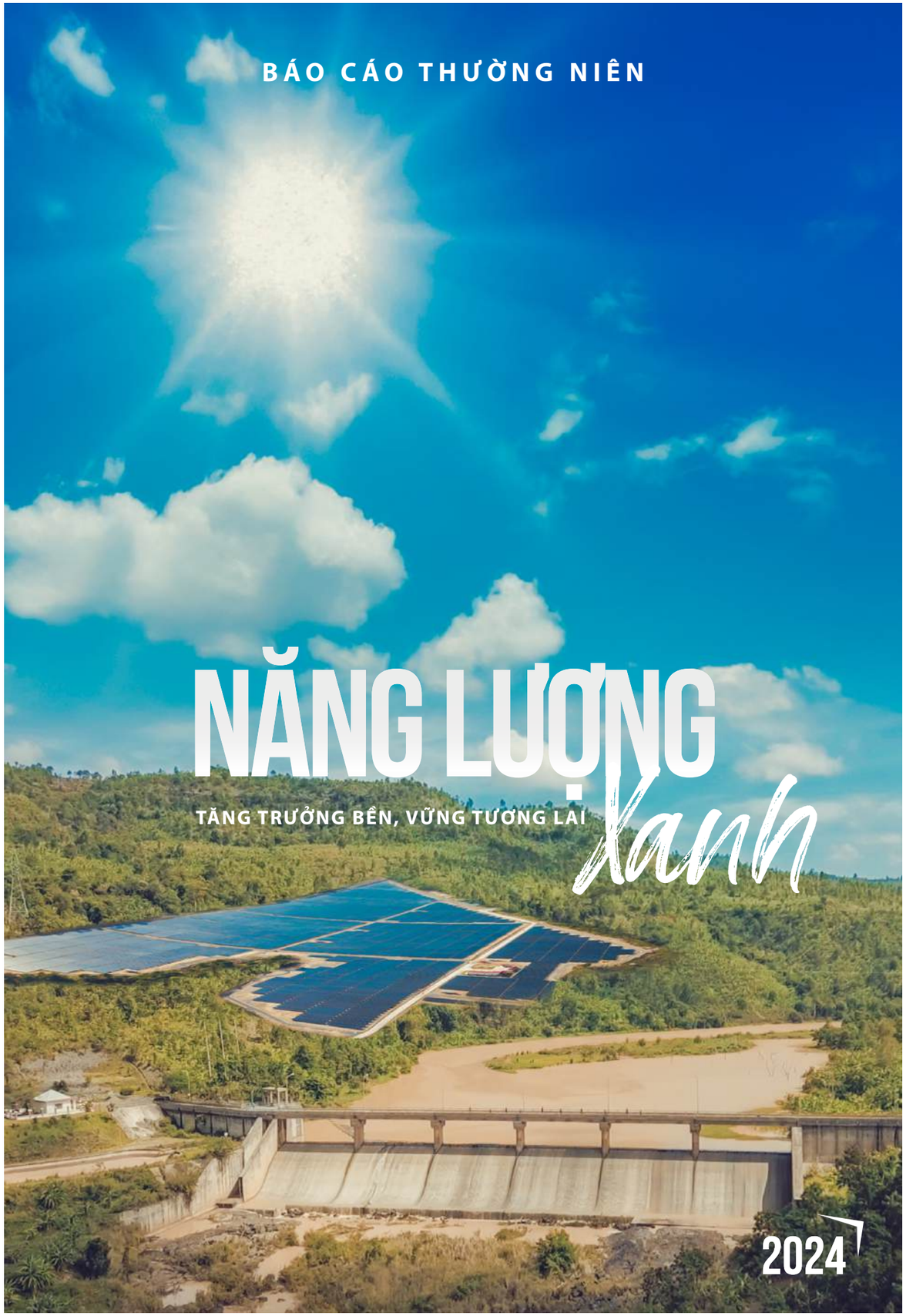

NĂNG LƯỢNG *Xanh*

TĂNG TRƯỞNG BỀN, VỮNG TƯƠNG LAI

2024

MỤC LỤC

Chương 1
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
kiến tạo tương lai

1. Lời tri ân của CT HĐQT 10
2. Về chúng tôi 12
3. Thông tin liên lạc 16
4. 22 năm hình thành phát triển 18
5. 2024 - Một năm nhìn lại 19
6. GHC khẳng định vị thế trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo 20
7. ESG - Xu hướng tất yếu 22

Chương 2
VƯỢT MỌI GIAN NAN
đập tan thách thức

1. Cam kết của Ban Giám đốc 40
2. Bộ máy điều hành 42
3. Đánh giá của Ban Điều hành 44
4. Văn hóa doanh nghiệp và bộ quy tác ứng xử 52
5. Tuân thủ thực thi pháp luật 58
6. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua công nghệ 66
7. Hài hòa, cộng hưởng lợi ích các bên liên quan 70
8. Năng lượng tái tạo xây dựng môi trường xanh 72

Chương 3
TẠO DỰNG GIÁ TRỊ
Đồng hành Chia sẻ

1. Chiến lược phát triển xanh 80
2. Bộ máy Quản trị 92
3. Lộ trình quản trị chuyên nghiệp đến 2026 96
4. Mô hình và nguyên tắc QTCT áp dụng tại ghc: quản trị công ty cộng hưởng ESG 98
5. Báo cáo hoạt động của các Thành viên HĐQT 110
6. Quản trị độc lập 112
7. Cam kết minh bạch 114
8. Giám sát của Ủy ban kiểm toán 116
9. Rủi ro - nhận diện và quản trị 118
10. Quan hệ Đầu tư + Quản lý cổ đông 122

Chương 4
UY TÍN
làm nên thương hiệu

1. Bức tranh tài chính 2024 130
2. BCTC kiểm toán 134

NHỮNG THUẬT NGỮ

Viết tắt

An toàn vệ sinh lao động	**ATVSLĐ**
Bộ Công thương	**BCT**
Báo cáo tài chính	**BCTC**
Báo cáo thường niên	**BCTN**
Bên liên quan	**BLQ**
Bổ sung quy hoạch	**BSQH**
Cán bộ nhân viên	**CBNV**
Công bố thông tin	**CBTT**
Cổ đông	**CĐ**
Công ty cổ phần	**CTCP**
Dự kiến	**DK**
Doanh thu thuần	**DTT**
Đại hội đồng Cổ đông	**ĐHĐCĐ**
Điện Mặt trời	**ĐMT**
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế	**EBIT**
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao	**EBITDA**
Biểu giá Điện hỗ trợ	**FIT**
Giám đốc	**GĐ**
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	**GEC**
Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai	**GHC**
Hoạt động kinh doanh	**HĐKD**
Hội đồng Quản trị	**HĐQT**
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	**HNX**
Kết quả kinh doanh	**KQKD**
Kiểm soát nội bộ	**KSNB**
Kiểm toán nội bộ	**KTNB**
Lợi nhuận sau thuế	**LNST**
Lợi nhuận trước thuế	**LNTT**
Lấy ý kiến Cổ đông	**LYKCĐ**
Mua bán và sáp nhập	**M&A**
Nhà đầu tư	**NĐT**
Ngân hàng Thế giới	**NHTG**
Năng lượng tái tạo	**NLTT**
Nhà máy	**NM**
Nhà máy Thủy điện	**NMTĐ**
Vận hành & Quản lý	**O&M**
Phó Giám đốc	**PGĐ**
Phát triển bền vững	**PTBV**
Quy chế ứng xử	**QCUX**
Quan hệ Nhà đầu tư	**QHNĐT**
Quản lý rủi ro	**QLRR**
Quản trị Công ty	**QTCT**
Quản trị Doanh nghiệp	**QTDN**
Quản trị rủi ro	**QTRR**
Nghiên cứu và Phát triển	**R&D**
Sở Giao dịch Chứng khoán	**SGDCK**
Sản xuất kinh doanh	**SXKD**
Trách nhiệm hữu hạn	**TNHH**
Thị trường chứng khoán	**TTCK**
Tổng tài sản	**TTS**
Thành viên	**TV**
Ủy ban Chứng khoán	**UBCK**
Ủy ban Kiểm toán	**UBKT**
Văn bản lập quy	**VBLQ**
Vốn Chủ sở hữu	**VCSH**
Vốn Điều lệ	**VĐL**

Chương 1

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

kiến tạo tương lai

1. Lời tri ân của CT HĐQT 10
2. Về chúng tôi 12
3. Thông tin liên lạc 16
4. 22 năm hình thành phát triển 18
5. 2024 - Một năm nhìn lại 19
6. GHC khẳng định vị thế trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo 20
7. ESG - Xu hướng tất yếu 22

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

TTC H'CHAN

Nhà máy được khởi công xây dựng từ năm 2002 và hoàn thành đưa vào khai thác vận hành từ tháng 09/2006 với sản lượng điện trung bình hàng năm là 55 triệu kWh

CÔNG SUẤT

12 MW

XÃ ĐÊ AR, HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

Lời tri ân của

CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa Quý Nhà đầu tư, Quý cổ đông, khách hàng và đối tác.

Năm 2024 đã khép lại với nhiều biến động trên bàn cờ thế giới, do thay đổi quyền lực, sự phân cực chính trị, cùng các tác động từ biến đổi khí hậu và công nghệ.

Kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, Lạm phát giảm từ 6% (năm 2023) xuống 4,5%, nhưng kinh tế phục hồi chậm. Cựu Tổng thống Donald Trump tái đắc cử, mang lại nhiều thay đổi trong chính sách kinh tế, tập trung vào sản xuất trong nước và giảm phụ thuộc chuỗi cung ứng quốc tế. Chính sách thương mại cứng rắn với Trung Quốc dự báo sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc thương mại toàn cầu và gây thách thức cho các quốc gia phụ thuộc vào xuất khẩu. Điều này đã thúc đẩy nhu cầu tìm kiếm các thị trường và nguồn cung cấp thay thế, làm thay đổi ngành logistic toàn cầu.

Ngoài ra, năm 2024 còn chứng kiến bước tiến mạnh mẽ trong lĩnh vực công nghệ. Trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa đã được sử dụng rộng rãi hơn trong sản xuất và dịch vụ, giúp nâng cao hiệu quả và giảm chi phí. Tuy nhiên, điều này cũng làm dấy lên những lo ngại về tương lai của lực lượng lao động, khi nhiều công việc truyền thống có nguy cơ bị thay thế bởi máy móc.

Các vấn đề về biến đổi khí hậu vẫn là một thách thức lớn, khi những hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng trở nên thường xuyên hơn. Nhiều quốc gia đã cam kết giảm thiểu khí thải và thúc đẩy năng lượng tái tạo, nhưng tiến độ vẫn chưa đủ nhanh để chống lại những hậu quả tiêu cực của biến đổi khí hậu.

THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI ĐAN XEN

Năm 2024, Khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam, đã đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý trong việc thu hút đầu tư nước ngoài nhờ môi trường chính trị ổn định và sự cải thiện cơ sở hạ tầng. Việt Nam tiếp tục nổi bật như một điểm đến hàng đầu với tốc độ tăng trưởng GDP vượt quá 7%, thuộc mức cao trong khu vực. Các khu công nghiệp trên cả nước liên tục thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực sản xuất công nghệ cao, chế biến và năng lượng tái tạo. Việt Nam cũng đã tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), mở rộng đáng kể thị trường xuất khẩu, đặc biệt với các sản phẩm nông sản và công nghệ cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, Việt Nam cũng phải đối mặt với một số thách thức đáng kể. Sự cạnh tranh từ các quốc gia khác trong khu vực như Indonesia và Malaysia vẫn rất mạnh mẽ. Việc quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường cũng là vấn đề cần được quan tâm khi quy mô sản xuất ngày càng mở rộng. Đồng thời, cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao của ngành công nghệ và sản xuất hiện đại.

Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, Chính phủ cũng đã đưa ra các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ cho việc nghiên cứu và phát triển công nghệ sạch, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo và giảm thiểu phát thải. Những nỗ lực này không chỉ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu mà còn giúp Việt Nam phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Cuối năm 2024, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện một loạt cải cách quan trọng và sáp nhập bộ máy. Những cải cách này bao gồm việc tái cơ cấu các cơ quan hành chính, hợp nhất các bộ và cơ quan có chức năng tương tự để giảm thiểu sự chồng chéo và tăng cường khả năng phối hợp. Ngoài ra, Hệ thống quản lý hành chính điện tử đã được triển khai rộng rãi, giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường minh bạch. Các cải cách và sáp nhập bộ máy cuối năm 2024 đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả và minh bạch, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

NHẬN DIỆN, ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2024 một năm đầy thách thức nhưng cũng mang đến nhiều cơ hội, đòi hỏi những quyết định táo bạo và sáng tạo để thích ứng với những biến đổi. Năm 2024 cũng là năm thứ 4 trong chiến lược phát triển 5 năm (2021 - 2025) của GHC, hầu hết những chuyển biến đều được Ban lãnh đạo Công ty dự báo và nhận diện để từ đó có sự chuẩn bị và tinh chỉnh tốt nhất.

Kể từ khi thành lập năm 2002 và cổ phần hóa năm 2008, GHC đã có những bước tiến lớn trên hành trình hướng tới trở thành tổ chức tư nhân về phát triển đồng bộ, đa dạng hóa các loại hình năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Linh hoạt chuyển mình, từ hoạt động kinh doanh cốt lõi thủy điện, GHC đã chuyển hướng mở rộng danh mục đầu tư xanh, bao gồm không chỉ điện mặt trời và điện gió, và đang tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu phát triển các dự án năng lượng mới như thủy điện tích năng... Quá trình chuyển đổi này sẽ cho phép GHC đóng góp tích cực vào mục tiêu đạt mức phát thải ròng toàn cầu bằng "0" vào năm 2050, phù hợp với định hướng trong Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

Dưới sự dẫn dắt với tầm nhìn chiến lược và quyết tâm mạnh mẽ, Ban Lãnh đạo GHC đã đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời. Sự linh hoạt trong quản trị, điều hành và khả năng ứng phó hiệu quả trước khó khăn đã tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định của công ty. Năm 2024, GHC tiếp tục kết quả kinh doanh tích cực: Tổng Doanh thu năm 2024 đạt 373 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế đạt 205 tỷ đồng, lần lượt đạt 106% và 122% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và tương ứng 104% và 117% so với Tổng DT và LNTT năm 2023. Trong năm 2024, GHC đã thực hiện Chi trả tạm ứng cổ tức năm 2024 với tổng tỷ lệ 20% tương ứng 95 tỷ đồng, đảm bảo lợi ích của Cổ đông.

Với những thành tựu đã gầy dựng, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm đầy triển vọng cho GHC. Với phong thái tự tin, sẵn sàng đương đầu với những thách thức mới, GHC tiếp tục duy trì chất lượng vận hành của các nhà máy hiện hành đồng thời cải tiến công nghệ, đảm bảo tối ưu, an toàn và liên tục trong sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm và đánh giá các cơ hội M&A các dự án điện tiềm năng, kiện toàn và phát triển chuỗi giá trị trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, từ khâu phát triển dự án và M&A, pháp lý, thiết kế và thi công xây dựng đến vận hành nhà máy điện, để thích nghi với điều kiện thị trường luôn thay đổi, vừa để đa dạng hóa nguồn thu, đảm bảo tăng trưởng bền vững các Chỉ tiêu kinh doanh, đặc biệt là phát huy các Chỉ số sinh lời vốn đang là thế mạnh trong Hoạt động kinh doanh của GHC.

Kính thưa Quý vị, Năm 2024 đã khép lại, Báo cáo thường niên 2024 - "Năng lượng xanh - Tăng trưởng bền - Vững tương lai" chính là bức tranh toàn cảnh cung cấp đầy đủ thông tin cũng như lời cam kết của GHC đến nhà đầu tư, quý cổ đông, khách hàng và đối tác về mục tiêu phát triển bền vững mà GHC đã xây dựng, công tác điều hành chuyên nghiệp, công tác quản trị chuẩn mực và thông điệp tài chính, minh chứng thực tế sức khỏe của GHC. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới quý cổ đông, khách hàng và đối tác đã luôn đồng hành với công ty, gửi lời tri ân tới toàn thể cán bộ nhân viên công ty vì những nỗ lực hết mình đóng góp vào thành quả chung của GHC trong những năm qua, tiếp tục phát huy những giá trị cùng hướng đến thành công mới trong năm 2025.

Trân trọng
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thái Hà

CHÚNG TÔI *là*

TẦM NHÌN

Trở thành Tổ chức hàng đầu phát triển tối ưu các loại hình năng lượng tái tạo

SỨ MỆNH

Phát triển đa dạng các loại hình năng lượng trên cơ sở phát triển bền vững Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc Gia, tuân thủ nghiêm ngặt các qui định pháp luật, tiệm cận các quy luật Quốc Tế, khẳng định thương hiệu năng lượng Việt

Vốn điều lệ:

476.625.000.000 đồng

Tên giao dịch:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Tên tiếng Anh:
GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt
GHC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp, điều chỉnh lần thứ 15 ngày 09/5/2024

Người Đại diện Theo Pháp luật
Bà Nguyễn Thái Hà - Chủ tịch HĐQT - Người Đại diện Pháp luật thứ nhất
Ông Trần Danh Bảo - Giám đốc - Người Đại diện Pháp luật thứ hai

114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

0269 3830 013

www.ghc.vn

Mã cổ phiếu **GHC**

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

Cơ quan Quản lý niêm yết	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
Cơ quan Quản lý lưu ký	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN Hồ Chí Minh (VSDC)
Khách hàng chính	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Kiểm toán độc lập	Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper - PwC Việt Nam
Cổ đông lớn	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Tổ chức tín dụng	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Vietinbank
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Agribank
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Techcombank
	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - OCB

BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Phong Phú	Thành viên HĐQT
Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT Độc lập
Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT
Ông Lê Thái Bình	Thành viên HĐQT

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Trần Danh Bảo	Giám đốc
Bà Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc
Ông Lê Quang Quốc Dũng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Bằng	Kế toán trưởng

STT	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan *Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp;* *- Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi - thủy điện*	7110
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3	Cho thuê xe có động cơ	7710
4	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp *Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường*	4653
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
8	Vận tải hành khách đường bộ khác *Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.*	4932
9	Hoạt động tư vấn quản lý *Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).*	7020
10	Sửa chữa thiết bị điện *Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)*	3314
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp.*	4299 (Chính)
13	Sản xuất điện *Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện*	3511
14	Truyền tải và phân phối điện *Chi tiết: phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện*	3512
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước *Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi)*	4222
18	Xây dựng nhà để ở	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Xây dựng công trình điện	4221
21	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
22	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23	Trồng cây hàng năm khác	0119
24	Trồng cây ăn quả	0121
25	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
26	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
27	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
28	Chăn nuôi gia cầm	0146
29	Chăn nuôi khác	0149
30	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
32	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
33	Trồng cây mía	0114
34	Trồng cây lấy sợi	0116
35	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
36	Trồng cây lâu năm khác	0129
37	Thu gom rác thải không độc hại *Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)*	3811
38	Thu gom rác thải độc hại *Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)*	3812
39	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại *Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)*	3821
40	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại *Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)*	3822
41	Tái chế phế liệu *Chi tiết: Tái chê phê liệu; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dich vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)*	3830

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính
114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Điện thoại: 0269 3830013
Fax: 0269 3830013
Email: thuydiengl@geccom.vn
Website: http://ghc.vn

Chi nhánh TTC Bình Thuận
Thôn Phú Thắng, Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
MST: 5900288566-001
Người liên hệ: Ông Lê Quang Quốc Dũng - GĐ Chi nhánh
Email: my.dir@geccom.vn
Điện thoại: 0165 7777779

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Người đại diện	Phụ trách quản trị Công ty	Người phụ trách CBTT - QLCĐ	Đường dây Chính trực
	Bà Nguyễn Thanh Nga Phụ trách VPCT	Bà Nguyễn Thị Điều Người được UQ CBTT	Ông Lê Thái Bình TV UBKT
Điện thoại	0269.3830013	0269.2222170	028 3999 8822
Email	ngant@geccom.vn	dieunt@geccom.vn	ia.mgr@geccom.vn

Người đại diện	Phòng Kế toán	Phòng Quản lý sản xuất	Phòng Tổng hợp
	Ông Nguyễn Tiến Bằng Kế toán trưởng	Ông Châu Nguyễn Thành Thái Phó phòng	Bà Nguyễn Thị Hồng Vân Trưởng phòng
Điện thoại	0269.3830013	0269 3823 604 - 123	028 3999 8822 - 106
Email	bangnt@geccom.vn	thaint@geccom.vn	hr.mgr@geccom.vn

CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐIỆN
TRỰC THUỘC, ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN
TTC H'MUN — **16,2 MW**

Địa chỉ: Xã Bar Maih, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai
Người liên hệ: Trịnh Xuân Trường - Trạm trưởng Nhà máy
Email: truongtx@geccom.vn
Điện thoại: 02692240116

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN
TTC H'CHAN — **12 MW**

Địa chỉ: Xã Đê Ar, Huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai
Người liên hệ: Nguyễn Duy Hoàn - Trạm trưởng Nhà máy
Email: hoannd@geccom.vn
Điện thoại: 02696577456

DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI
BẦU CẠN 2 — **0,6 MWp**

Địa chỉ: Xã Bầu Cạn, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI TTC
TTC HÀM PHÚ 2 — **49 MWp**

Địa chỉ: Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận
Người liên hệ: Ông Trần Đức Bình - PGĐ Nhà máy
Email: binhtd@geccom.vn
Điện thoại: 0764585386

DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI
HẬU GIANG 3 — **0,99 MWp**

Địa chỉ: Xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI ÁP MÁI
ĐẠI ÂN 3 — **0,99 MWp**

Địa chỉ: Xã Đại Ân 1, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng

22 năm HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2002 — Tiền thân là CT TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai được thành lập ngày 23/5/2002 với VĐL 6 tỷ đồng

2006 — Tháng 8/2006 Nhà máy thủy điện H'chan, công suất 12MW chính thức đi vào hoạt động, VĐL được tăng lên 100 tỷ đồng

2008 — Ngày 02/6/2008 đã chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

2009 — Tháng 03/2009 Công ty chính thức đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN

2010 — Tháng 05/2010 NMTĐ H'mun, công suất 16,2 MW chính thức đi vào hoạt động. Ngày 26/11/2010 Cổ phiếu của Công ty được lưu ký tập trung tại VSD

2011 — Ngày 26/04/2011 cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán GHC đã chính thức được giao dịch tại sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

2014 — Ngày 28/10/2014 vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 205 tỷ đồng

2019 — Tháng 4/2019 Hoàn thành đưa vào sử dụng Nhà máy điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2, công suất 49 MWp tại huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình

2020 — Tháng 12/2020 Vốn điều lệ được tăng lên: 317,750 tỷ đồng Góp vốn Đầu tư vào DA Điện gió laBang 1 (50MW), Điện gió Tân Phú

2021 — Tháng 11/2021 VĐL tăng lên 476,625 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu tỷ lệ 2:1

2022 — Tại Hội nghị DN năm 2022 HNX vinh danh Top 10 doanh nghiệp Đại chúng qui mô lớn thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2021 - 2022

2023 — Hoàn thành chi tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết ĐHĐCĐ tỷ lệ 25%

2024 — Hoàn thành chi tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết ĐHĐCĐ tỷ lệ 20%

01 năm NHÌN LẠI

THÁNG 1
BCTC Quý 4/2023: DTT: 93 tỷ đồng LNST: 43 tỷ đồng
Hội nghị Tổng kết 2023: Báo cáo tình hình Hoạt động năm 2023 & Triển khai nhiệm vụ - kế hoạch năm 2024

THÁNG 3
BCTC kiểm toán 2023: DTT: 327 tỷ đồng. LNST: 155 tỷ đồng

THÁNG 4
ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2023:
Chi trả cổ tức 2023: Đã hoàn thành kế hoạch chi trả cổ tức 25%
Tổng Doanh thu KH 2024: 351 tỷ đồng
LNST KH2024: 142 tỷ đồng
KH chi trả cổ tức 2024 dự kiến: từ 15% -25%
BCTC Quý 1/2024: DTT: 74 tỷ đồng LNST: 32 tỷ đồng

THÁNG 5
Chương trình Hiến máu tự nguyện "Niềm vui từ lòng nhân ái" năm 2024

THÁNG 6
CHƯƠNG TRÌNH "ÁO TRẮNG YÊU THƯƠNG CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG" NĂM 2024 - trao tặng đến các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn

THÁNG 7
BCTC Quý 2/2024: DTT: 66 tỷ đồng LNST: 32 tỷ đồng
Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm 2024:
Hoạt động 6 tháng đầu năm 2024
Triển khai nhiệm vụ - kế hoạch 6 tháng cuối năm 2024

THÁNG 8
BCTC bán niên 2024 soát xét: DTT: 140 tỷ đồng. LNST: 64 tỷ đồng

THÁNG 9
Ủng hộ đồng bào miền Bắc chịu ảnh hưởng cơn bão số 3 (cơn bão YAGI) - Với tinh thần "Vì cộng đồng, phát triển địa phương" phát huy tinh thần trách nhiệm, lan tỏa tình yêu thương, đồng lòng chung tay giúp đỡ người dân vùng bão vượt qua khó khăn

THÁNG 10
BCTC Quý 3/2024: DTT: 84 tỷ đồng LNST: 49 tỷ đồng

THÁNG 11
Tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền
Tỷ lệ Cổ tức: 20%
Ngày đăng ký cuối cùng: 04/11/2024
CHƯƠNG TRÌNH "TTC - NÂNG BƯỚC THÀNH CÔNG" - chung tay giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp bước đến trường

Khẳng định vị thế
TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Trong bối cảnh hiện tại, Việt Nam đã cam kết giảm thiểu sự phụ thuộc vào Năng lượng hóa thạch bằng cách phát triển và mở rộng sử dụng NLTT.

GHC là một trong những doanh nghiệp NLTT có uy tín thương hiệu trên thị trường. Công ty vận hành hiệu quả 2 NM Thủy điện tại Gia Lai (H'Chan và H'Mun) và 1 NM Điện Mặt trời Hàm Phú 2 tại Tỉnh Bình Thuận. Trong 5 năm qua, GHC đã ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về quy mô, Lợi nhuận và Giá trị vốn hóa.

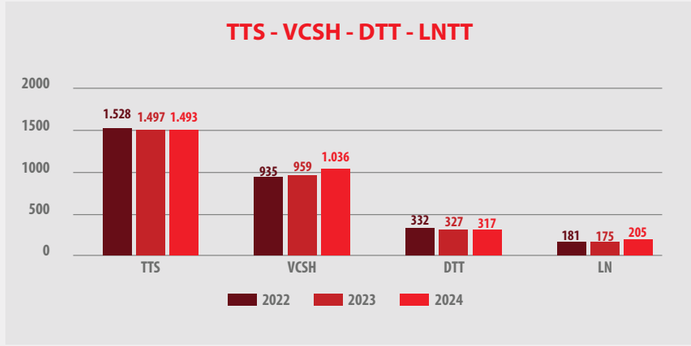

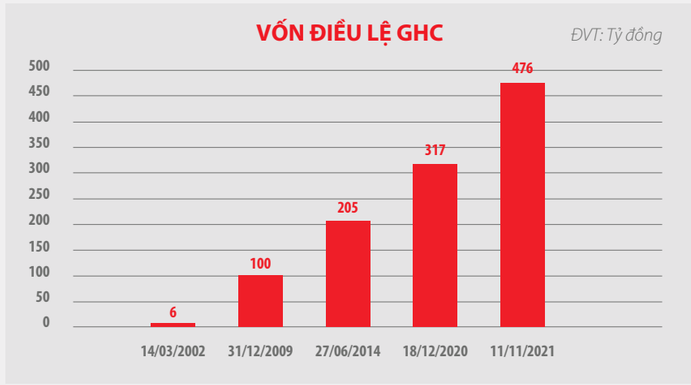

GHC cũng là Công ty có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tỷ lệ chi trả cổ tức hấp dẫn, trên 20%, đây là mức cổ tức tương đối cao và ấn tượng so với bình quân ngành.

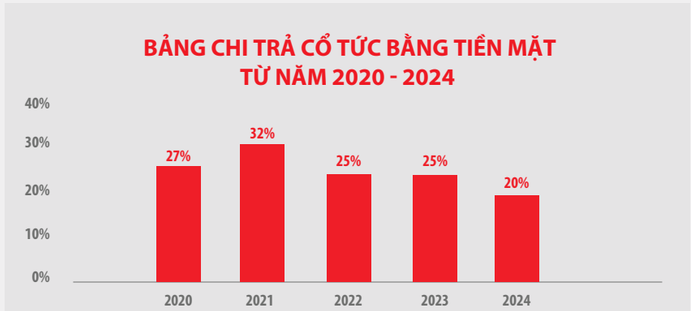

ESG

Xu hướng tất yếu

Có thể thấy, khi nhận thức về con người và môi trường ngày càng phát triển, người tiêu dùng trong xã hội hiện đại không chỉ đặt ra những yêu cầu về chất lượng, giá thành mà đồng thời còn đòi hỏi tính bền vững và thân thiện với môi trường trong từng sản phẩm, chính sách của DN đối với người lao động và cộng đồng. Một chiến lược ESG thành công sẽ mang lại nhiều lợi ích cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của DN. Đối với các nhà đầu tư, sẽ được cải thiện tâm lý ổn định, từ đó có thể tăng khả năng tiếp cận vốn từ đối tượng này. Với hoạt động kinh doanh, sẽ giúp hạn chế rủi ro về khí hậu, giảm chi phí vận hành và tạo sự khác biệt trong cạnh tranh. Ngoài ra, chiến lược ESG thành công cũng tạo ra được sự uy tín của DN. ESG vì thế đóng vai trò như "kim chỉ nam" giúp các bên liên quan hiểu rõ cách thức DN quản lý các rủi ro, cũng như cơ hội phát triển bền vững cho DN.

CHÍNH SÁCH EHSS ĐƯỢC BAN HÀNH VÀ TUÂN THỦ NGHIÊM NGẶT

Với tầm nhìn trở thành tổ chức năng lượng tái tạo hàng đầu, Phát triển đa dạng các loại hình năng lượng trên cơ sở phát triển bền vững, GHC đã ban hành và áp dụng nghiêm ngặt chính sách EHSS (Môi trường, Sức khỏe, An toàn và Xã hội) tại các NM, DA đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tuân thủ chiến lược tổng thể và các mục tiêu PTBV (SDGs) tại GHC. Chính sách EHSS đóng vai trò là khuôn khổ hướng dẫn để quản lý và nâng cao tính bền vững của môi trường, xã hội, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp GHC cam kết duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về EHSS tại các NM, DA và Văn phòng trong hoạt động hàng ngày. Chính sách EHSS không chỉ là một bộ hướng dẫn mà còn là một chiến lược chủ động được thiết kế tỉ mỉ để điều chỉnh với các mục tiêu bền vững rộng hơn và góp phần đạt được các Mục tiêu PTBV (SDGs). Việc tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc EHSS là điều không thể thiếu trong cam kết PTBV, hướng tới một tương lai không chỉ thành công trong kinh doanh mà còn bền vững cho các thế hệ mai sau.

CÁC YẾU TỐ ESG TRỌNG YẾU TẠI GHC

Việc xác định các yếu tố trọng yếu của ESG tại GHC liên quan đến việc xác định các vấn đề bền vững quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và các BLQ. Tầm quan trọng của việc đánh giá tính trọng yếu của ESG nằm ở việc tập trung vào các vấn đề quan trọng hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả hoạt động, danh tiếng và việc tạo ra giá trị lâu dài của Công ty. Các yếu tố ESG trọng yếu của GHC đo lường và giám sát tuân thủ bao gồm

MÔI TRƯỜNG E

E1. Biến đổi Khí hậu
E2. Quản lý phát thải khí Nhà kính
E3. Cạn kiệt tài nguyên
E4. Sự ô nhiễm
E5. Tiêu thụ năng lượng
E6. Sử dụng đất đai
E7. Mất đa dạng sinh học
E8. Hệ sinh thái
E9. Sự khai thác và tiêu thụ nước
E10. Quản lý chất thải

XÃ HỘI S

S1. Cơ hội bình đẳng
S2. Đa dạng giới
S3. Đào tạo
S4. An toàn, an ninh cộng đồng
S5. Sức khỏe và sự an toàn
S6. Lao động trẻ em và lao động cưỡng bức
S7. Cơ chế khiếu nại
S8. Quyền con người
S9. Quản lý chuỗi cung ứng
S10. Bạo lực và quấy rối trên cơ sở giới

QUẢN TRỊ G

G1. Tầm nhìn, giá trị và văn hóa
G2. Sự đa dạng, cơ cấu và giám sát của HĐQT
G3. Kế hoạch, chiến lược kinh doanh
G4. Thù lao HĐQT
G5. Kiểm soát nội bộ
G6. Quản trị rủi ro và kinh doanh liên tục
G7. Đạo đức và tuân thủ
G8. Quyền của CĐ
G9. Quản trị sự tham gia của các BLQ
G10. Công khai và minh bạch

THỰC HÀNH ESG *tại GHC*

ÁP DỤNG TUÂN THỦ	E&S THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM	E&S THEO TIÊU CHUẨN ISO 14001, ISO 45001	E&S THEO TIÊU CHUẨN IFC VÀ ADB	ĐÁP ỨNG NHU CẦU CÁC BLQ (*)
02 NM Thủy điện **01 NM Điện Mặt trời** **-** **03 Điện Mặt trời áp mái.**	**1. Môi trường:** › Đánh giá và quản lý rủi ro khía cạnh môi trường › Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, Bàn giao cho các Đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của Pháp luật › Giám sát và quản lý xói lở › Tuân thủ giấy phép khai thác nước mặt, nước ngầm › Kết nối dữ liệu khí tượng thủy văn, tài nguyên nước › Duy trì dòng chảy môi trường, Quan trắc môi trường › Phân tích chất lượng nước uống, sinh hoạt › Kiểm định thiết bị đo khí tượng thủy văn › Giám sát đa dạng sinh học cá › Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển › Báo cáo công tác bảo vệ môi trường **2. An toàn và PCCC:** › Đánh giá, quản lý và thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro, phổ biến đến toàn thể CBNV › Thực tập ứng phó với tình huống khẩn cấp › Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, sơ cấp cứu, PCCC và cứu nạn cứu hộ định kỳ › Quan trắc môi trường lao động › Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ › Kiểm định các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT VSLĐ › Kiểm định an toàn đập › Nạp sạc bình chữa cháy, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động › Chuẩn bị lương thực, thực phẩm ứng phó sự cố khẩn cấp mưa, bão, lũ lụt › Báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động › Báo cáo công tác PCCC **2. An toàn và PCCC:** › Khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp › Bồi dưỡng bằng hiện vật đối với công việc nặng nhọc, độc hại › Trang bị túi sơ cấp cứu, tủ thuốc y tế › Ký hợp đồng đơn vị chăm sóc y tế, sức khỏe khi có sự cố khẩn cấp › Báo cáo công tác y tế	› Tiêu chuẩn ISO 14001: Tiêu chuẩn quốc tế quy định các yêu cầu đối với hệ thống quản lý môi trường › Tiêu chuẩn ISO 45001: Tiêu chuẩn quốc tế quy định các yêu cầu đối với hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH & S) › Đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống quản lý Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) và Hệ thống Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHSM) định kỳ hàng năm › Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 của GHC được SGS đánh giá và chứng nhận phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho các phạm vi	› Tuân thủ Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMP) giai đoạn vận hành › Thống kê các Chỉ số liên quan đến E&S tại các NM hàng tháng: Điện tự dùng, lượng nước sử dụng, lượng dầu, nhớt sử dụng › Cập nhật khiếu nại và giải quyết khiếu nại của Cộng đồng vào sổ khiếu nại (khi có phát sinh) › Nâng cấp hệ thống quản lý ESMS và áp dụng cho toàn bộ GHC › Đào tạo nâng cao nhận thức về E&S cho CBNV › Hiệu quả sử dụng Năng lượng và tài nguyên thiên nhiên › Giảm phát thải khí nhà kính › Bảo tồn đa dạng sinh học › Chương trình bảo vệ môi trường: Trồng cây xanh tại NM › An toàn và an ninh Cộng đồng › Quyền con người › Cơ chế khiếu nại của Người lao động › Điều kiện làm việc được đảm bảo › Chương trình phúc lợi xã hội › Sàng lọc và đánh giá khả thi về E&S cho các DA mới, DA M&A trước khi có quyết định chủ trương đầu tư	› Cổ đông, NĐT tiềm năng: Cổ đông hiện hữu; NĐT tiềm năng trong và ngoài nước; NĐT tổ chức và cá nhân trên TTCK › Cơ quan Nhà nước: Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành › Cộng đồng Xã hội: Tạo dựng cộng đồng bền vững; Xây dựng các giá trị gia tăng cho Xã hội, Cộng đồng Địa phương xung quanh và có liên quan đến DA; Hệ sinh thái xung quanh và có liên quan đến DA › Người lao động: Tạo thu nhập và công ăn việc làm ổn định để đảm bảo cuộc sống gồm BLĐ, CBNV, Lao động Địa phương. › Đối tác mua bán Điện: Cung cấp nguồn điện, đảm bảo an ninh Năng lượng Quốc gia: Cục Điện lực và NLTT; EVN; EPTC; A0, A1, A2, A3; ERAV; Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Trung và Nam › Đối tác triển khai DA: Đảm bảo tính thành công, kịp thời của DA, thành công của DA tạo dựng tên tuổi và uy tín cho đối tác gồm Nhà thầu EPC, Công ty Tư vấn, Công ty cung cấp thiết bị, công cụ, dụng cụ… **(*)** *Thứ tự của các BLQ được cập nhật dựa trên mức độ quan trọng từ cao đến thấp của nhu cầu E&S chuẩn mực quốc tế mà GHC đáp ứng cho các BLQ.*

TIÊU CHUẨN E&S
theo luật Việt Nam

Tuân thủ Pháp luật Quốc gia về EHSS trong hoạt động SXKD của GHC luôn được ưu tiên thực hiện hàng đầu và tuân thủ nghiêm ngặt song song với tuân thủ các Tiêu chuẩn về EHSS của Quốc tế

1. Tuân thủ việc báo cáo Cơ quan chức năng về thực hiện công tác EHSS tại các địa điểm SXKD của GHC theo quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Tuân thủ tất cả các quy định Pháp luật li ên quan đến Môi trường và Xã hội, không vi phạm các quy định về an toàn lao động, bảo vệ Môi trường.

3. Tuân thủ Pháp luật về EHSS trong tất cả các giai đoạn của DA: Nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi, thiết kế DA, thi công DA, vận hành và tháo dỡ DA.

4. Tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội công bằng trong việc tiếp cận giáo dục, công việc và phát triển cá nhân mà không phân biệt về giới tính, tuổi tác, sắc tộc, đặc biệt là không kỳ thị hay phân biệt đối xử dựa trên các đặc điểm cá nhân.

5. Thực hiện các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, xử lý chất thải một cách bền vững để bảo vệ Môi trường.

6. Tuân thủ các quy định về Luật Lao động đảm bảo về nhân quyền, công bằng về lương thưởng và phúc lợi người lao động, giờ làm việc, nghỉ ngơi, đảm bảo an toàn và điều kiện làm việc tốt cho người lao động, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại cho người lao động.

7. Cập nhật các văn bản Pháp luật về EHSS định kỳ và phổ biến áp dụng phù hợp với các hoạt động SXKD của GHC. Đánh giá sự tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định khác liên quan về EHSS được tiến hành định kỳ hàng năm theo các quy trình EHSS đã được ban hành.

HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG

HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG THEO QUY ĐỊNH LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Loại hình	Đánh giá sơ bộ tác động Môi trường	Đánh giá tác động Môi trường	Giấy phép Môi trường	Đăng ký Môi trường	NM của GHC áp dụng Giấy phép Môi trường
Thủy điện vừa và nhỏ	DA đầu tư Nhóm I quy định tại Khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ Môi trường	DA đầu tư Nhóm I quy định tại Khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ Môi trường DA đầu tư Nhóm II quy định tại Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ Môi trường	DA đầu tư Nhóm I, Nhóm II và Nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra Môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức	DA đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có Giấy phép Môi trường	**02 NM Thủy điện:** H'Chan, H'Mun
Điện Mặt trời					**01 NM Điện Mặt trời:** Hàm Phú 2

NHÓM 1

- Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất lớn; Thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại; Có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất
- Thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường; Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất lớn nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô lớn hoặc với quy mô trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất lớn hoặc với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất quy mô trung bình trở lên nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô lớn

NHÓM 2

- Thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất trung bình
- Thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường; Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Sử dụng đất, đất có mặt nước, khu vực biển với quy mô trung bình hoặc với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên nước với quy mô, công suất trung bình hoặc với quy mô, công suất nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất với quy mô nhỏ nhưng có yếu tố nhạy cảm về Môi trường
- Có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô trung bình

NHÓM 3

- Thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường với quy mô, công suất nhỏ
- Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm Môi trường có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc có phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải

NHÓM 4

- Không có nguy cơ tác động xấu đến Môi trường, không thuộc I, II, III

YẾU TỐ NHẠY CẢM *về môi trường*

Khu dân cư tập trung
Nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt
Khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của Pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản
Các loại rừng theo quy định của Pháp luật về lâm nghiệp
Di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác
Đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên
Vùng đất ngập nước quan trọng
Yêu cầu di dân, tái định cư
Các yếu tố nhạy cảm khác về Môi trường

TUÂN THỦ E&S THEO TỪNG GIAI ĐOẠN NM/DA

GIAI ĐOẠN		TUÂN THỦ E&S ĐỐI VỚI CÁC NM/DA THỦY ĐIỆN, ĐIỆN MẶT TRỜI TẠI GHC	
Tiền khả thi		› Đánh giá Sơ bộ tác động Môi trường	
Chuẩn bị		› Đánh giá tác động Môi trường › Giấy phép Môi trường/Đăng ký Môi trường › Phân công Nhân sự phụ trách EHSS › Xem xét và phê duyệt các kế hoạch quản lý EHSS của nhà thầu	
Xây dựng	Thủy điện	› Quan trắc Môi trường › Quản lý chất thải rắn, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại › Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt › Lắp đặt trạm khí tượng thủy văn (đo mưa, đo mực nước, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, xả qua nhà máy, xả qua tràn)	› Lắp đặt thủy chí › Quản lý đa dạng sinh học (Cá, nghiên cứu động vật hoang dã, thay đổi lớp thực vật) › Quản lý An toàn vệ sinh lao động *(Luật An toàn vệ sinh lao động)* › Quản lý phòng chống cháy nổ *(Luật Phòng cháy chữa cháy)*
	Điện Mặt trời	› Quan trắc Môi trường › Quản lý chất thải rắn, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại › Giấy phép khai thác sử dụng nước ngầm	› Quản lý An toàn vệ sinh lao động *(Luật An toàn vệ sinh lao động)* › Quản lý phòng chống cháy nổ *(Luật Phòng cháy chữa cháy)*
Vận hành	Thủy điện	› Duy trì dòng chảy tối thiểu › Báo cáo công tác bảo vệ Môi trường › Báo cáo khai thác sử dụng nước mặt › Quản lý Môi trường sinh thái › Thực vật phù du, tảo, động vật đáy, thành phần cá, động vật hoang dã, thay đổi lớp thực vật	› Quản lý An toàn vệ sinh lao động *(Luật An toàn vệ sinh lao động)* › Quản lý phòng chống cháy nổ *(Luật Phòng cháy chữa cháy)* › Trang bị thùng chứa chất thải nguy hại cho các NM
	Điện Mặt trời	› Thu gom, quản lý, xử lý tấm pin hỏng › Báo cáo bảo vệ Môi trường › Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất › Quản lý điện trường, từ trường › Diệt cỏ dại mọc hoang ảnh hưởng tới pin (thuốc trừ cỏ, diệt cỏ) › Quản lý nước thải sinh hoạt (men vi sinh hỗ trợ xử lý)	› Quản lý chất lượng Môi trường lao động, Môi trường làm việc › Trang bị thùng chứa chất thải nguy hại cho các NM › Quản lý An toàn vệ sinh lao động *(Luật An toàn vệ sinh lao động)* › Quản lý phòng chống cháy nổ *(Luật Phòng cháy chữa cháy)*

TUÂN THỦ EHSS
AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
tại nhà máy Thuỷ điện và Điện mặt trời

HỒ SƠ PCCC

- Hồ sơ thiết kế, thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu hệ thống PCCC của Công ty
- Chứng chỉ huấn luyện PCCC, cứu nạn cứu hộ
- Phương án PCCC của Công an PCCC
- Tổ chức thực tập PCCC hàng năm
- Bộ hồ sơ về PCCC (Biên bản tự kiểm tra về PCCC; hồ sơ nạp sạc PCCC; hồ sơ bảo dưỡng hệ thống PCCC; hồ sơ đo điện trở tiếp địa, nối đất; bảo hiểm cháy nổ bắt buộc)
- Báo cáo công tác PCCC: Báo cáo công tác PCCC định kỳ - 2 lần/năm; Báo cáo về trang thiết bị PCCC - Trước tháng 11 hàng năm
- Biên bản tự kiểm tra PCCC

  Sổ theo dõi hoạt động của các thiết bị PCCC, cứu nạn cứu hộ
- Tem kiểm tra PCCC tại các thiết bị PCCC
- Nội quy về an toàn PCCC; Biển báo, biển cấm về PCCC, tiêu lệnh PCCC; Biển chỉ dẫn/sơ đồ thoát nạn
- Quyết định thành lập đội PCCC Công ty; Quy chế hoạt động, phụ cấp

AN TOÀN ĐẬP

- Báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước - Trước 15/4 hàng năm

HỒ SƠ MÔI TRƯỜNG

- Hồ sơ về đánh giá tác động Môi trường, giấy phép Môi trường, đăng ký cam kết bảo vệ Môi trường
- Quan trắc Môi trường
- Bàn giao, thu gom chất thải, rác thải sinh hoạt, công nghiệp, chất thải nguy hại (biên bản bàn giao, sổ theo dõi, chứng từ chất thải nguy hại)
- Báo cáo công tác bảo vệ Môi trường - 1 lần/năm trước 31/1
- Báo cáo nước mặt - Trước 31/1
- Báo cáo khai thác nước dưới đất - Trước 31/1
- Báo cáo khu vực biển báo cáo tổng hợp - 1 năm/lần
- Giấy phép Môi trường
- Biển báo về Môi trường (Phân loại chất thải; Chất thải nguy hại...)
- Biên bản tự kiểm tra và đánh giá Môi trường định kỳ

ỨNG PHÓ SỰ CỐ KHẨN CẤP VỀ EHSS

- Danh mục các trang thiết bị ứng phó sự cố khẩn cấp về EHSS tại Công ty
- Chuẩn bị ứng phó với tình huống khẩn cấp bão, lũ:
  - Chuẩn bị về lương thực, thực phẩm
  - Chuẩn bị các trang thiết bị vật tư y tế
  - Chuẩn bị phương tiện thông tin liên lạc
  - Kiểm tra và xác nhận tình hình chuẩn bị và ứng phó tại cơ sở trước khi có sự cố đến

HỒ SƠ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ Y TẾ

- Báo cáo chấp hành các quy định Pháp luật
- Giấy phép đăng ký kinh doanh
- Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế dân chủ
- Sổ quản lý lao động, Hợp đồng lao động, Bảng chấm công, tính lương
- Danh sách Nhân sự làm việc thuộc ngành nghề độc hại
- Hồ sơ phân loại lao động - phân loại người lao động làm các công việc (Văn phòng, NM) có thuộc công việc nặng nhọc độc hại theo TT29/2021 - TT/BLĐ TBXH
- Danh sách Nhân sự làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về công tác ATVSLĐ
- Văn bản lập quy về An toàn:
  - Nội quy ATVSLĐ
  - Quy định/Hướng dẫn vận hành máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
  - Quy trình kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt
  - Quy trình quản lý các báo cáo gửi Cơ quan nhà nước
  - Quy trình nhận diện và đánh giá rủi ro + bảng đánh giá rủi ro (phổ biến về rủi ro và ký danh sách tham gia phổ biến)
  - Quy trình/Biện pháp đảm bảo ATVSLĐ (tự kiểm tra)
  - Quy trình ứng phó khẩn cấp + Kế hoạch ứng phó khẩn cấp (thực tập ứng phó sự cố khẩn cấp và ký danh sách tham dự)
  - Quy trình khai báo, điều tra sự cố và tai nạn lao động
- Phiếu khai báo sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (khai báo lần đầu/khi có thay đổi tăng hoặc giảm thiết bị)
- Hồ sơ máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ (hồ sơ kỹ thuật Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ - Certificate of Original, Chứng nhận chất lượng - Certificate of Quality, lý lịch máy; sổ theo dõi các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; quyết định cử người quản lý, sử dụng và theo dõi các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; checklist kiểm tra máy, thiết bị định kỳ hàng tháng/quý)
- Kết quả kiểm định định kỳ hàng năm các NM, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; sổ theo dõi kiểm định thiết bị nghiêm ngặt
- Kế hoạch ATVSLĐ hàng năm
- Quyết định phân công nhiệm vụ các Nhân sự làm công tác chuyên trách/bán chuyên trách ATVSLĐ, Sơ cấp cứu, An toàn vệ sinh viên; Quy chế hoạt động của đội An toàn vệ sinh viên, Sơ cấp cứu; Biên bản họp đội An toàn vệ sinh viên; Sổ theo dõi các kiến nghị và thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro tại nơi làm việc
- Sổ theo dõi liên quan hoạt động đào tạo/huấn luyện: ATVSLĐ; Sơ cấp cứu; PCCC; An toàn điện; Vận hành các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn
- Hồ sơ về Nhân viên Y tế tại Công ty/Hợp đồng dịch vụ y tế (Chăm sóc sức khỏe và cấp cứu)
- Hồ sơ quản lý sức khỏe người lao động (file theo dõi có ký hàng năm); Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp; Hồ sơ khám sức khỏe người lao động mới tuyển
- Hồ sơ về việc cấp phát phương tiện bảo hộ cá nhân (Chứng nhận hợp quy bảo hộ lao động - PPE; Danh sách cấp phát và ký nhận cấp phát về PPE; Kiểm định các dụng cụ, phương tiện bảo hộ về an toàn điện: Ủng cách điện, thảm cách điện, sào cách điện...)
- Kết quả quan trắc Môi trường lao động định kỳ
- Hồ sơ về bồi dưỡng bằng hiện vật (quyết định bồi dưỡng bằng hiện vật; danh sách bồi dưỡng bằng hiện vật và ký nhận hiện vật)
- Tất cả các báo cáo theo luật về an toàn: Báo cáo tổng hợp tình hình Tai nạn Lao động - 2 lần/năm; Báo cáo Y tế Lao động - 2 lần/năm; Báo cáo Hưởng ứng tháng an toàn vệ sinh lao động - Nếu có yêu cầu; Báo cáo Tình hình thực hiện công tác ATVSLĐ - 1 lần/năm; Báo cáo Tuân thủ Pháp luật lao động - 1 lần/năm
- Phiếu tự kiểm tra EHSS tại các NM
- Kiểm tra các Biển báo về: An toàn điện; An toàn cơ khí, máy, thiết bị; An toàn làm việc trên cao; An toàn làm việc gần mép nước; An toàn vận hành bình áp lực, khí nén; An toàn làm việc trong không gian hạn chế; An toàn về vận hành thiết bị nâng (cần trục, cầu trục)...
- Sổ theo dõi về các Nhà thầu, khách vào làm việc, tham quan NM và ký nhận đã được phổ biến về an toàn khi làm việc/tham quan tại NM
- Hồ sơ vệ sinh lao động, giấy phép hoạt động của đơn vị kiểm định; hồ sơ kiểm định/hiệu chuẩn của thiết bị sử dụng để kiểm định; chứng chỉ kiểm định viên

TIÊU CHUẨN IFC	TIÊU CHUẨN ADB	17 MỤC TIÊU PTBV	TUÂN THỦ TẠI GHC
PS1 - Đánh giá và quản lý rủi ro và tác động Môi trường và Xã hội	**SPS1** - Các biện pháp bảo vệ Môi trường **SPS2** - Các biện pháp bảo vệ tái định cư không tự nguyện	**M3** - Sức khỏe và có cuộc sống tốt **M10** - Giảm bất bình đẳng	› Sàng lọc rủi ro về E&S DA › Đánh giá rủi ro sơ bộ về E&S DA trước khi có quyết định chủ trương đầu tư › Đánh giá tác động E&S, Kế hoạch quản lý E&S cho DA mới › Đánh giá chi tiết E&S, Kế hoạch hành động về E&S cho DA M&A › Công bố thông tin › Tham vấn các BLQ › Cơ chế khiếu nại bên ngoài
PS2 - Lao động và điều kiện làm việc	**SPS1** - Các biện pháp bảo vệ Môi trường	**M4** - Chất lượng giáo dục **M8** - Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế	› Chính sách và quy trình quản lý nguồn nhân lực › Các điều kiện và điều khoản làm việc quy định tại hợp đồng lao động › Tổ chức Công đoàn › Chính sách tuyển dụng, Hợp đồng lao động › Bảo hiểm, Phúc lợi, Đào tạo › Quy chế ứng xử, Quyền con người › Cơ chế khiếu nại nội bộ, bên ngoài › Thực hiện quan trắc môi trường lao động, đo kiểm các yếu tố có hại tại nơi làm việc. › Thực hiện khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần, khám bệnh nghề nghiệp › Thực hiện phân tích chất lượng nước uống cho người lao động
PS3 - Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm	**SPS1** - Các biện pháp bảo vệ Môi trường	**M7** - Năng lượng sạch với giá thành hợp lý **M12** - Sản xuất và tiêu dùng có trách nhiệm **M13** - Hành động về khí hậu **M14** - Tài nguyên và môi trường biển **M15** - Tài nguyên và môi trường trên đất liền	› Quản lý chất thải: Phân loại, thu gom, bàn giao xử lý và tái sử dụng › Tiết kiệm năng lượng, nguyên nhiên liệu › Tiết kiệm tài nguyên nước › Thực hiện quan trắc Môi trường định kỳ › Thực hành ứng phó sự cố khẩn cấp định kỳ hàng năm
PS4 - An toàn, sức khỏe và an ninh cộng đồng	**SPS1** - Các biện pháp bảo vệ Môi trường **SPS2** - Các biện pháp bảo vệ tái định cư không tự nguyện SPS3 - Các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân bản địa	**M3** - Sức khỏe và cuộc sống tốt đẹp **M11** - Các thành phố và cộng đồng bền vững **M16** - Hòa bình, công lý và các thể chế vững mạnh	› Tham vấn các BLQ › Cơ chế khiếu nại bên ngoài › Ràng buộc các điều khoản về EHSS đối với nhà thầu và nhà thầu phụ đối với công tác thi công trên công trường và đường vận chuyển › Công bố thông tin DA › Hàng rào, biển báo khu vực nguy hiểm bằng tiếng địa phương › Vận hành an toàn đập, hồ chứa › Đo tiếng ồn Tuabin Gió › Đánh giá an toàn văng cánh › Đánh giá hiện tượng bóng nhấp nháy

TIÊU CHUẨN IFC	TIÊU CHUẨN ADB	17 MỤC TIÊU PTBV	TUÂN THỦ TẠI GHC
PS5 - Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện	**SPS2** - Các biện pháp bảo vệ tái định cư không tự nguyện	**M11** - Các thành phố và cộng đồng bền vững	› Đánh giá tác động của DA (phần liên quan đến giải phóng mặt bằng và thu hồi đất) › Kế hoạch phục hồi sinh kế › Kế hoạch tái định cư (nếu có)
PS6 - Bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên	**SPS1** - Các biện pháp bảo vệ Môi trường	**M6** - Nước sạch và vệ sinh **M13** - Hành động về khí hậu **M14** - Tài nguyên và môi trường biển **M15** - Tài nguyên và môi trường trên đất liền	› Sàng lọc và phân loại DA từ bước lựa chọn vị trí DA › Đánh giá tác động của DA (phần liên quan đến đa dạng sinh học) › Giám sát chim, dơi tại NM Điện Gió Ia Bang › Quản lý xói lở trong quá trình xây dựng và vận hành DA NLTT
PS7 - Người bản địa	**SPS3** - Các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân bản địa	**M10** - Giảm bất bình đẳng **M16** - Hòa bình, công bằng và các thể chế vững mạnh	› Đánh giá tác động của DA (phần liên quan đến Người bản địa) và thực hiện các biện pháp khắc phục (nếu có) › Thực hiện tham vấn, thực hiện Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (Free, Prior, and Informed Consent - FPIC) đối với người bản địa › Công bố thông tin DA
PS8 - Di sản văn hóa	**SPS4** - Yêu cầu bảo vệ đối với các phương thức tài chính khác nhau	**M11** - Các thành phố và cộng đồng bền vững **M16** - Hòa bình, công bằng và các thể chế vững mạnh	› Hướng dẫn quản lý di sản văn hóa

TUÂN THỦ E&S THEO TIÊU CHUẨN IFC, ADB VÀ 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC

GHC duy trì tuân thủ nghiêm ngặt Hệ thống ESMS được xây dựng theo Tiêu chuẩn IFC, tích hợp theo Hệ thống quản lý ISO 14001 về Môi trường. Hệ thống ESMS của Công ty phù hợp với 17 mục tiêu PTBV của Liên hiệp quốc và Tiêu chuẩn ADB. Hệ thống ESMS được giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục để đảm bảo tuân thủ liên tục và hiệu quả trong việc đáp ứng các mục tiêu bền vững của Công ty.

CHIẾN LƯỢC PTBV VÀ TUÂN THỦ ESG TẠI CÁC NM, DA

Chiến lược PTBV và đảm bảo tuân thủ Chỉ số về ESG theo các khung và tiêu chuẩn thực hành tốt nhất về ESG bên cạnh các quy định của Luật Việt Nam bao gồm 10 Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội WB; 8 Tiêu chuẩn thực hành của IFC; 4 Chính sách bảo vệ của ADB; Tiêu chuẩn ISO 14001 về Môi trường; Tiêu chuẩn ISO 45001 về An toàn và sức khỏe nghề nghiệp; Tiêu chuẩn ISO 26000 về Xã hội; Sáng kiến báo cáo toàn cầu GRI; G20/OECD Các nguyên tắc QTDN 2023; Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean 2023; Bộ chỉ số PTBV HOSE 2023; Hội đồng tiêu chuẩn Kế toán bền vững SASB; Nhóm nhiệm vụ BCTC liên quan đến biến đổi khí hậu TCFD; Sáng kiến mục tiêu dựa trên khoa học SBTi; Nghị định thư về khí nhà kính GHG; 17 mục tiêu PTBV của LHQ. Các tiêu chuẩn này vừa là thực hành, vừa là mục tiêu của GHC đến 2050 đóng góp vào phát thải ròng bằng "0". Chiến lược PTBV của GHC tập trung vào:

1. Phát triển các DA NLTT để giảm thiểu phát thải GHG từ việc phát điện từ nhiên liệu hóa thạch
2. Nghiên cứu công nghệ các DA Năng lượng mới để giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng: Điện Sinh khối, Hydrogen xanh, Thủy điện tích năng,...
3. Tuân thủ các chính sách, tiêu chí về ESG để đảm bảo thực hiện chiến lược PTBV và hiệu quả

CHIẾN LƯỢC ĐỒNG HÀNH GIẢM PHÁT GHG 2022-2025

GHC duy trì thực hiện chiến lược PTBV phù hợp với mục tiêu thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu thông qua việc phát triển các DA NLTT, phát hành Tín chỉ NLTT (Renewable Energy Certificate - REC), tín chỉ Carbon để trao đổi với các tổ chức sử dụng điện từ nhiên liệu hóa thạch, phát thải khí nhà kính qua đó hỗ trợ các tổ chức phát thải GHG trong hành trình giảm phát thải GHG và đạt được mục tiêu trung hòa Carbon.

CHIẾN LƯỢC	MỤC TIÊU	HÀNH ĐỘNG
Phát triển DA NLTT	Tăng cường các DA NLTT	› Mở rộng dung lượng Điện tái tạo từ các nguồn như Năng lượng Mặt trời, Gió và Nước › Đầu tư vào công nghệ mới để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng và giảm phát thải
Phát hành Tín chỉ REC và Tín chỉ Carbon	Chia sẻ và giao dịch Tín chỉ REC và Tín chỉ Carbon	› Phát hành Tín chỉ REC để hỗ trợ tổ chức sử dụng NLTT, bù trừ cho việc phát thải từ sử dụng điện từ nhiên liệu hóa thạch trong Phạm vi 2 › Giao dịch Tín chỉ Carbon để giảm phát thải và hỗ trợ các tổ chức giảm lượng phát thải khí nhà kính trong cả 3 Phạm vi (Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3)
Hỗ trợ các tổ chức phát thải GHG	Hỗ trợ hành trình giảm phát thải GHG	› Cung cấp giải pháp NLTT và tư vấn để giảm thiểu phát thải › Hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đạt được mục tiêu trung hòa Carbon
Nghiên cứu và phát triển công nghệ	Đổi mới trong nghiên cứu và phát triển công nghệ	› Hỗ trợ nghiên cứu các công nghệ mới giúp giảm phát thải và tăng cường hiệu suất › Đầu tư vào các DA đột phá để đáp ứng thách thức biến đổi khí hậu
Hợp tác Quốc tế và Cộng đồng	Hợp tác quốc tế và tương tác tích cực với cộng đồng	› Tham gia vào các DA quốc tế về NLTT và giảm phát thải › Tạo ra các chương trình tương tác tích cực với cộng đồng để chia sẻ giá trị và lợi ích.

Chiến lược ESG

MÔI TRƯỜNG

Bảo tồn đa dạng sinh học

DA NLTT giảm phát thải GHG

- Đánh giá tác động môi trường (EIA) kỹ lưỡng để hiểu và giảm thiểu dấu chân sinh thái của DA
- Quản lý và sử dụng tài nguyên đất
- Thực hiện các sáng kiến để bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học, có tính đến tác động của các hoạt động đối với hệ sinh thái
- Quản lý, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải
- Sử dụng hiệu quả và hợp lý tài nguyên, thiên nhiên
- Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường
- Trồng cây xanh để bảo vệ môi trường và cung cấp lợi ích sinh thái
- Phát triển các DA NLTT để góp phần giảm phát thải GHG, phù hợp với các mục tiêu khí hậu toàn cầu đạt net-zero 2050
- Tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu
- Thường xuyên đánh giá, nâng cấp công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

XÃ HỘI

Thỏa mãn các BLQ

Thúc đẩy phát triển xã hội công bằng, văn minh

- Ưu tiên sự hài lòng của các BLQ bằng cách tham gia và giải quyết các nhu cầu cũng như mối quan tâm của các BLQ khác nhau
- Thúc đẩy mối quan hệ tích cực với cộng đồng, khách hàng, nhân viên và các BLQ khác
- Tích cực đóng góp vào sự phát triển của một xã hội công bằng, văn minh
- Triển khai các sáng kiến trách nhiệm xã hội có tác động tích cực đến cộng đồng nơi GHC hoạt động
- Đảm bảo an toàn, an ninh cộng đồng
- Gìn giữ di sản văn hóa
- Tạo việc làm cho người lao động địa phương
- Đảm bảo bảo vệ nhân quyền, cả trong tổ chức và trong toàn bộ chuỗi cung ứng
- Thực hiện các biện pháp lao động công bằng và bảo vệ quyền lợi của người lao động

QUẢN TRỊ

Minh bạch và trách nhiệm giải trình

Đổi mới, hiệu quả

- Tuân thủ các nguyên tắc và thực hành kinh doanh có trách nhiệm
- Thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp coi trọng tính chính trực và hành vi đạo đức ở mọi cấp độ
- Thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập trong tổ chức, thúc đẩy một môi trường làm việc coi trọng các quan điểm và nền tảng khác nhau
- Thực hiện các chiến lược quản lý rủi ro mạnh mẽ để xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro liên quan đến các yếu tố ESG
- Thường xuyên đánh giá và báo cáo về hiệu suất ESG
- Đảm bảo khả năng phục hồi khi đối mặt với các thách thức về môi trường, xã hội và quản trị
- Đảm bảo tuân thủ luật pháp, quy định và tiêu chuẩn ngành có liên quan
- Thường xuyên đánh giá và cập nhật các chính sách để phù hợp với các yêu cầu ngày càng tăng của ESG
- Duy trì sự minh bạch trong quá trình ra quyết định và BCTC
- Thực hiện các cơ cấu quản trị để đảm bảo trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.

Chương 2

VƯỢT MỌI GIAN NAN
đập tan thách thức

1. Cam kết của Ban Giám đốc 40
2. Bộ máy điều hành 42
3. Đánh giá của Ban Điều hành 44
4. Văn hóa doanh nghiệp và bộ quy tác ứng xử 52
5. Tuân thủ thực thi pháp luật 58
6. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua công nghệ 66
7. Hài hòa, cộng hưởng lợi ích các bên liên quan 70
8. Năng lượng tái tạo xây dựng môi trường xanh 72

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

TTC H'MUN

Nhà máy được chính thức thi công xây dựng vào tháng 08/2007. Đến ngày 02/01/2011, nhà máy thủy điện H'Mun chính thức khánh thành, với sản lượng điện trung bình hàng năm là 66 triệu kWh.

CÔNG SUẤT

16,2 MW

XÃ BAR MAIH, HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Cam kết của BAN GIÁM ĐỐC

NGÀNH ĐIỆN THẾ GIỚI NĂM 2024 NHỮNG XU HƯỚNG MỚI VÀ THÁCH THỨC NỔI BẬT

Với việc các quốc gia trên khắp thế giới cam kết giảm phát thải carbon và đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Năm 2024, ngành điện thế giới đang chứng kiến sự chuyển đổi mạnh mẽ với nhiều xu hướng mới và thách thức lớn. Tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn cung cấp điện ngày càng tăng, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió, tiếp tục là động lực chính thúc đẩy sự thay đổi này. Nhiều dự án điện mặt trời quy mô lớn và các trang trại điện gió đã được triển khai, góp phần cung cấp nguồn năng lượng sạch và ổn định cho lưới điện toàn cầu.

Bên cạnh đó, công nghệ lưu trữ năng lượng đang trở thành yếu tố then chốt trong việc tối ưu hóa hiệu quả của hệ thống điện. Các tiến bộ trong công nghệ pin và hệ thống lưu trữ năng lượng quy mô lớn đang giúp giải quyết vấn đề gián đoạn cung cấp điện từ các nguồn năng lượng tái tạo. Điều này không chỉ đảm bảo tính ổn định của lưới điện mà còn giúp giảm chi phí và tăng cường khả năng tiếp cận năng lượng của các cộng đồng.

Tuy nhiên, ngành điện thế giới cũng đang đối mặt với nhiều thách thức. Sự gia tăng nhu cầu sử dụng điện, đặc biệt là từ các quốc gia đang phát triển, đặt ra áp lực lớn lên hệ thống cơ sở hạ tầng hiện có, đòi hỏi cần đầu tư mạnh mẽ vào phát triển hạ tầng lưới điện, nâng cao khả năng truyền tải và phân phối điện để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng. Hơn nữa, việc đảm bảo an ninh năng lượng trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các vấn đề địa chính trị cũng là một thách thức không nhỏ.

NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM NĂM 2024 - NĂM CẢI CÁCH

Đến cuối năm 2024, tổng công suất đặt nguồn điện (đã COD) toàn hệ thống đạt ~82.400 MW, tăng ~1.500 MW so với năm 2023, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) là 21.447 MW và chiếm tỷ trọng 26%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đang đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện và đứng thứ 22 trên thế giới.

Vấn đề cải cách ngành điện, thị trường điện đã được thực hiện thêm một bước quan trọng. Năm 2024 đã tách Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) ra khỏi EVN và trở thành Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO), trực thuộc Bộ Công Thương. Đây là hiện thực hóa chủ trương minh bạch hóa ngành điện, tạo thị trường điện cạnh tranh lành mạnh.

Năm 2024 là năm có những chủ trương, quy định mới về phát triển năng lượng tái tạo (NLTT) và thị trường điện. Trong đó tiêu biểu gồm:

- Nghị định Chính phủ số 80/2024/ND-CP ngày 1/7/2024 (về DPPA) mở ra cơ hội của thị trường bán lẻ, cho phép các bên mua bán điện trực tiếp NLTT không qua EVN; Nghị định 135/2024/ND-CP về khuyến khích điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ có thể giảm thủ tục hành chính, bán điện dư với mức không quá 20% lên hệ thống điện.
- Luật Điện lực (sửa đổi) đã được thông qua ngày 30/11/2024. Luật đã bao quát được các chính sách lớn như quy hoạch điện lực, thị trường điện và phát triển năng lượng tái tạo, bảo đảm đồng bộ với các luật liên quan, bổ sung nhiều quy định để tháo gỡ những điểm nghẽn đã tồn tại trong thời gian dài, như cơ chế thực hiện các dự án điện khẩn cấp; làm rõ cơ chế xử lý, thay thế đối với các dự án điện chậm tiến độ.
- Tiếp đó, Nghị định 58/2025/NĐ-CP của Chính phủ (ngày 3/3/2025) quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực liên quan đến phát triển điện năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Nghị định thể hiện một bước tiến quan trọng của Chính phủ trong việc tạo khung pháp lý và chính sách ưu đãi nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng mới, tái tạo (trên cả quy mô dân dụng, lẫn quy mô công nghiệp)

GHC - CHỦ ĐỘNG, ĐÓN ĐẦU

Là Doanh nghiệp hoạt động trong Ngành điện, với tâm thế chủ động, đón đầu xu hướng, tận dụng các chính sách khuyến khích của Nhà nước, GHC đã kịp thời chuyển mình, đa dạng hoạt động sản xuất điện NLTT của Công ty với đầy đủ loại hình: sở hữu vận hành trực tiếp Thủy điện - Điện Mặt trời, góp vốn đầu tư Điện Gió, với phương châm phát triển bền vững các loại hình năng lượng. GHC hiểu rằng để đáp ứng được nhu cầu Năng lượng tăng cao và cơ cấu nguồn điện thay đổi, cần có sự phát triển đồng bộ cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong đó, phát triển chuỗi giá trị khép kín Ngành Điện là một giải pháp quan trọng. Chuỗi giá trị Ngành Điện bao gồm các hoạt động từ khâu thăm dò, khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối đến tiêu thụ điện. Việc phát triển chuỗi giá trị Ngành Điện sẽ giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Có thể nói, 2025 vẫn còn nhiều thách thức, nhưng ở 1 khía cạnh khác cũng là nhiều cơ hội tiềm năng. GHC cam kết duy trì và nâng cao chất lượng vận hành của các NM hiện hành, tập trung tối ưu hóa công tác vận hành, đảm bảo an toàn và liên tục trong sản xuất, khai thác hiệu quả hoạt động; Tích cực chuẩn bị hồ sơ đàm phán giá điện cho các NM Thủy điện sắp hết hạn PPA; Tiếp tục tiếp tục mở rộng danh mục DA NLTT, tìm kiếm và đánh giá các cơ hội M&A DA NLTT khả thi. Đặc biệt, nghiên cứu, hợp tác, chuẩn bị kỹ lưỡng để đón đầu cơ chế DPPA, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.

Với sự ủng hộ của Quý Cổ đông, sự chỉ đạo định hướng của Hội đồng Quản trị, sự đồng hành của các đối tác, và sự tận tụy của đội ngũ cán bộ nhân viên, Ban Điều hành GHC cam kết nỗ lực triển khai các kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 với kết quả tốt nhất, kiên định với mục tiêu chiến lược đã đề ra. Chúng tôi tin rằng, với sự đồng lòng của toàn thể quý cổ đông, đối tác và nhân viên, GHC sẽ vượt qua mọi thách thức, tận dụng tối đa các cơ hội để đạt được những thành công mới trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Trân trọng

BAN GIÁM ĐỐC

BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

ÔNG TRẦN DANH BẢO

Giám đốc
Kỹ sư điều khiển học kỹ thuật

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 01 năm 2024, 01 năm
Số lượng cổ phiếu sở hữu: Không
Chức vụ đảm nhiệm:

Từ 01/2024 - Nay:	Giám đốc GHC
Từ 08/2023 - Nay:	Chủ tịch HĐQT CTCP Năng lượng Điện Cao Nguyên
Từ 07/2023 - Nay:	Trưởng ban QLDA NM Thủy điện Ea Tih
Từ 01/2023 - Nay:	GĐK Thủy điện - GEC
Từ 12/2018 - Nay:	GĐ NM Điện Mặt trời Krông Pa - GEC

Thành tựu nổi bật:

Ông Trần Danh Bảo với hơn 11 năm kinh nghiệm trong Quản lý đầu tư, Xây dựng và Vận hành các nhà máy, Ông đã tham gia quản lý các nhà máy Thủy điện, điện mặt trời, áp mái …. với tổng công suất gần 100 MW, đồng thời trực tiếp tham gia vào việc triển khai và vận hành thành công các nhà máy điện mặt trời và điện gió. Sự đóng góp của ông đã giúp GHC nâng cao hiệu quả hoạt động và mở rộng danh mục năng lượng tái tạo một cách bền vững.

BÀ CHÂU TIỂU PHỤNG

Phó Giám đốc
Thạc sĩ kinh tế

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 03 năm 2020, 04 năm 10 tháng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 12.800 cổ phiếu - 0,03%
Chức vụ đảm nhiệm:

Từ 03/2020 đến nay:	Phó Giám đốc - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
Từ 2019 đến nay:	Giám đốc HCQT - CTCP Điện Gia Lai (GEC)

Thành tựu nổi bật:

Trên 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và điều hành với cương vị Phó Giám đốc Phụ trách Khối hỗ trợ bà đã có nhiều đóng góp trong công tác Quản lý các hoạt động vận hành, thực hiện kiểm soát chi phí và xây dựng ngân sách dựa trên cấu trúc tối ưu theo thông lệ ngành. Ngoài ra Bà còn Tham gia đào tạo nguồn nhân lực tinh nhuệ, năng động bảo đảm ổn định hoạt động Công ty và xây dựng đội ngũ kế thừa sẵn sàng cho việc hội nhập quốc tế;

ÔNG LÊ QUANG QUỐC DŨNG

Phó Giám đốc
Kỹ sư Điện

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 01 năm 2024, 01 năm
Số lượng cổ phiếu sở hữu: 15.000 cổ phiếu - 0,03%
Chức vụ đảm nhiệm:

Từ 01/2024 - Nay:	Phó Giám đốc GHC
Từ 05/2022 - Nay:	GĐ chi nhánh TTC Bình Thuận GHC
Từ 10/2015 - Nay:	Giám đốc Chi nhánh TTC Mang Yang - GEC
Từ 10/2019 - Nay:	Trưởng phòng QLSX - GHC

Thành tựu nổi bật:

Trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thủy điện, điện mặt trời … Trên cương vị Phó Giám đốc Phụ trách khối sản xuất bao gồm Thủy điện & điện mặt trời ông đã Quản lý vận hành ổn định và hiệu quả các nhà máy TĐ, ĐMT, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2024.

ÔNG NGUYỄN TIẾN BẰNG

Kế toán trưởng
Cử nhân kế toán

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 08/2019, 5 năm 5 tháng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: Không
Chức vụ đảm nhiệm:

Từ 10/2024 - Nay:	PP Kế toán - GEC
Từ 08/2019 - Nay:	Kế toán trưởng - GHC

Thành tựu nổi bật:

Trên 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý Tài chính, Thủy điện, Điện Mặt trời ... Đồng thời ông cũng Xây dựng hệ thống kế toán vững mạnh và minh bạch, Tham mưu BĐH về những thay đổi của chế độ Kế toán từng thời kỳ bao gồm Chuẩn mực Kế toán Việt Nam - VAS cũng như việc chuẩn bị và áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IFRS. Đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN BĐH

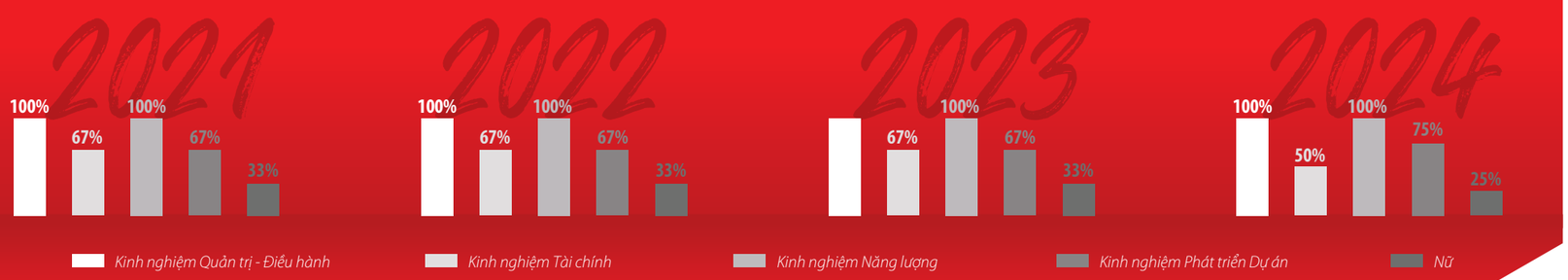

ĐÁNH GIÁ
của Ban Điều Hành

Kinh tế Việt Nam năm 2024 đã cán đích thành công với mức tăng trưởng ước đạt 7,09%, vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra, thuộc nhóm nền kinh tế có tốc độ tăng cao trên thế giới, gấp 2,2 lần mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn khó khăn, nhiều nước tăng trưởng thấp. **Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%**

Chính phủ chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ, kết hợp hài hòa với chính sách tài khóa, giữ vững ổn định vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM
2013-2024

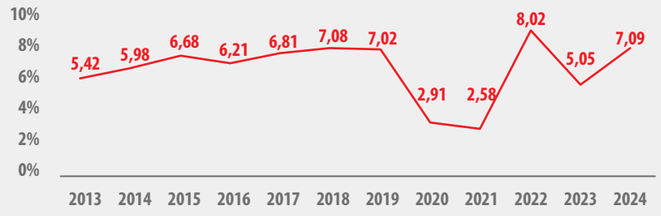

Nguồn Tổng cục thống kê

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giữ ổn định các mức lãi suất điều hành tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để hỗ trợ nền kinh tế. Đặc biệt, NHNN đã chủ động bổ sung hạn mức tín dụng cho các TCTD, tạo thuận lợi cung ứng vốn đối với nền kinh tế, điều hành tỷ giá linh hoạt bình ổn thị trường ngoại tệ, Việt Nam đồng mất giá với biên độ phù hợp với xu hướng chung của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới, góp phần giữ vững ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát.

Tăng trưởng tín dụng năm 2024 đã tăng 15,08%, đạt mục tiêu định hướng đặt ra từ đầu năm (15%), Bộ Tài Chính tiếp tục thực hiện chính sách giảm, giãn, hoãn các loại thuế, phí, tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển sản xuất, như giảm 2% thuế VAT; giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; giảm mức thu đối với 36 khoản phí, lệ phí để hỗ trợ cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân; gia hạn thời gian nộp thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất.

Nổi bật trong năm 2024, Việt Nam là điểm đến của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới ở nhiều lĩnh vực khác nhau từ công nghệ bán dẫn đến năng lượng tái tạo. Nhiều tên tuổi lớn trong mảng công nghệ như Nvidia, Intel, Synopsys, Qualcomm, Infineon, Amkor… cho biết đã có kế hoạch mở rộng đầu tư tại Việt Nam. Nhiều dự án lớn ở các lĩnh vực bán dẫn, năng lượng, sản xuất linh kiện, sản phẩm điện tử, sản phẩm nhiều hàm lượng giá trị gia tăng được đầu tư mới và bổ sung vốn trong năm 2024.

“KINH TẾ VIỆT NAM DẦN PHỤC HỒI NHƯNG CHƯA VỮNG CHẮC, ĐỐI MẶT VỚI NHIỀU RỦI RO, THÁCH THỨC”

TỔNG QUAN VỀ

NGÀNH NĂNG LƯỢNG *Việt Nam*

NĂM 2024

Về ngành điện, Đến cuối năm 2024, tổng công suất nguồn toàn hệ thống đạt 84.360 MW, tăng hơn 3.800 MW so với năm 2023. Năm 2024 đã tách Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) ra khỏi EVN và trở thành Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO), trực thuộc Bộ Công Thương. Đây là hiện thực hóa chủ trương minh bạch hóa ngành điện, tạo thị trường điện cạnh tranh lành mạnh. Đồng thời ban hành các quy định mới ngành điện, điển hình như Luật Điện lực (sửa đổi) có hiệu lực kể từ ngày 1/2/2025.đã quán triệt đầy đủ và thể chế hóa theo đúng tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là dự án Luật quan trọng, có tác động lớn đến nền kinh tế, đảm bảo cho các mục tiêu tăng trưởng, phát triển của đất nước, cũng như an ninh năng lượng quốc gia; Nghị định Chính phủ số 80/2024/ND-CP ngày 1/7/2024 (về DPPA) mở ra cơ hội của thị trường bán lẻ, cho phép các bên mua bán điện trực tiếp NLTT không qua EVN; Nghị định 135/2024/ND-CP về khuyến khích điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ có thể giảm thủ tục hành chính, bán điện dư với mức không quá 20% lên hệ thống điện….

CƠ CẤU CÔNG SUẤT NGUỒN ĐIỆN 2024

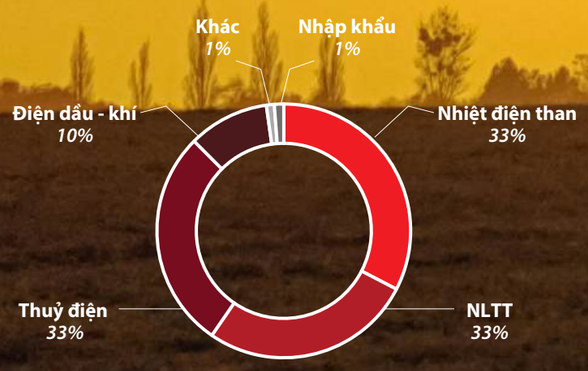

SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ NHẬP KHẨU TOÀN HỆ THỐNG

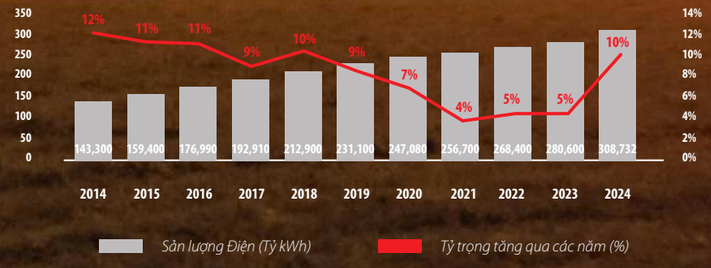

Nguồn: Năng lượng Việt Nam, EVN

2024

GHC vận hành ổn định

Tình hình thời tiết năm 2024 không thuận lợi đã ảnh hưởng đến hầu hết các NM Điện. Doanh thu Điện từ các NM chỉ đạt 97% kế hoạch, trong đó Doanh thu Thủy điện thực hiện chỉ đạt 91% kế hoạch trong khi Điện Mặt trời vượt 3% so với kế hoạch.

Doanh thu tài chính tăng mạnh do ghi nhận từ Cổ tức tại các Công ty đầu tư các nhà máy điện gió la bang và VPL vận hành hiệu quả.

Trong năm 2024, Công ty đã thành công trong việc tăng cường công tác kiểm soát chi phí hoạt động nên LNTT 2024 đạt 205 tỷ đồng, vượt 22% kế hoạch. LNST 2024 gần đạt 182 tỷ đồng, vượt 28% kế hoạch và vượt 17% so với 2023.

TÀI CHÍNH

Hỗ trợ tài chính cho các công ty đầu tư dự án, mang lại nguồn lợi từ lĩnh vực đầu tư tài chính cao, vượt 71% so với cùng kỳ, cao nhất trong vòng 5 năm.

Cân đối trả nợ gốc, lãi đúng hạn các hợp đồng vay đầu tư dự án, làm giảm chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, giảm tương ứng 31% so với cùng kỳ 2023.

ĐẦU TƯ DA

Phát triển đồng bộ các loại hình Năng lượng bao gồm Điện Gió, Điện Mặt trời, Thủy điện; GHC tiếp tục đồng hành cùng GEG mở rộng nghiên cứu phát triển các loại hình NLTT mới như Điện Rác, Hydrogen, Điện Gió ven bờ kết hợp Hydrogen, Điện Gió ngoài khơi… tại các Tỉnh Cà Mau, Tiền Giang, Long An, Vũng Tàu… và vươn tầm phát triển ra bên ngoài Việt Nam như Lào và các nước lân cận

CÔNG TÁC KHÁC

Duy trì tuân thủ tốt các quy định của Pháp luật về EHSS tại các NM, đảm bảo quá trình vận hành các NM liên tục, hiệu quả.

Thường xuyên quan tâm chăm sóc cảnh quan, môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường làm việc tốt, chuyên nghiệp.

Đảm bảo hành lang pháp lý tại GHC và các DA đang thực hiện. Hệ thống Văn bản lập quy liên tục được rà soát, cập nhật cho phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và định hướng chung của Công ty

Phát hành BCTN đáp ứng nhu cầu thông tin của các Nhà Đầu tư trong và ngoài nước.

2025

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐIỆN NĂNG

Đảm bảo công tác vận hành hiệu quả cho toàn bộ các NM Điện, Chủ động kiểm tra tình hình vận hành, thiết bị để phát hiện, xử lý kịp thời ngăn ngừa, giảm thiểu sự cố. Nghiên cứu thiết kế, cải tiến, thực hiện các giải pháp kỹ thuật hợp lý hóa, các giải pháp công nghệ mang lại lợi ích cho các NM, tối ưu và nâng cao tính an toàn và tin cậy trong sản xuất.

Thực hiện và kiểm soát tốt Kế hoạch sửa chữa năm 2024 trên cơ sở đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và tối ưu chi phí. Xem xét đánh giá các hạng mục bảo trì, bảo dưỡng chưa thực sự cần thiết trên cơ sở cân đối ngân sách phù hợp với tình hình thực tế.

Phân tích, đánh giá hiệu suất vận hành đồng thời đảm bảo hệ số hoạt động như: Hệ số an toàn thiết bị, hệ số sẵn sàng… luôn duy trì mức cao nhất. Chủ động rà soát và dự báo khả năng phát sinh rủi ro trong quá trình vận hành nhằm giảm thiểu thời gian dừng máy do dự cố ở mức thấp nhất.

Chuẩn bị hồ sơ đàm phán giá bán điện đối với các NM Thủy điện sắp hết hạn PPA, phối hợp tìm kiếm cơ hội M&A các DA tiềm năng, tìm kiếm các cơ hội phát triển Thủy điện tích năng để tận dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ và bổ sung Doanh thu cho các NM hết hạn PPA.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ DA

Tiếp tục nghiên cứu phát triển các loại hình NLTT mới như Điện Rác, Hydrogen, Điện Gió ven bờ kết hợp Hydrogen, Điện Gió ngoài khơi, Thủy điện Tích năng…,thực hiện phân kỳ đầu tư cũng như áp dụng công nghệ phù hợp, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Bám sát kế hoạch triển khai Quy hoạch Điện VIII cũng như Quy hoạch các Tỉnh, nỗ lực phát triển tối ưu danh mục đầu tư DA, hoàn thành mục tiêu phát triển đến 2030, Tiếp tục tìm kiếm mở rộng quan hệ với các Đơn vị/Tổ chức có năng lực tài chính, kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực NLTT để hợp tác phát triển các DA mới.

Giai đoạn sắp tới, các DA Thủy điện vừa và nhỏ thuộc GHC đang dần đến hết thời hạn PPA 20 năm theo hợp đồng mẫu áp dụng biểu giá chi phí tránh được (NMTĐ H'Chan 2026, NMTĐ H'Mun 2030). Điều này sẽ một thách thức rất lớn để đảm bảo Doanh thu cũng như Lợi nhuận cho CĐ trong giai đoạn sau này. Năm 2025, GHC sẽ tìm kiếm phát triển những DA Năng lượng mới cũng như M&A DA Năng lượng hiệu quả để triển khai đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành đảm bảo nguồn thu cho trong tương lai.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Bám sát các chính sách/quy định về kế toán/thuế hiện hành để đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, chủ động trong công tác kế hoạch, định hướng hoạt động tài chính để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu chiến lược đến 2025.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
và bộ quy tắc ứng xử

VĂN HÓA CÔNG TY CHÍNH SÁCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

- Bên cạnh chất lượng nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu, xây dựng văn hóa tích cực cũng là trọng tâm mà GHC hướng tới.
- GHC tạo ra giá trị cho CBNV thông qua môi trường làm việc chuyên nghiệp bao gồm các yếu tố về chính sách, phúc lợi, khen thưởng, an toàn, sức khỏe lao động ngoài kinh nghiệm, chuyên môn về Ngành nghề mà từng CBNV nhận được.
- Phần lớn 93,1% CBNV cảm thấy hài lòng về Văn hóa Công ty và minh chứng qua thời gian gắn bó lâu dài với hơn 83% Nhân sự làm việc từ 5 năm trở lên.

CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VÀ VĂN HÓA CÔNG TY ĐIỂN HÌNH TRONG NĂM 2024

Chào buổi sáng cho các CBNV Khối Sản xuất
Chúc mừng sinh nhật CBNV
Triển khai các kỳ Hr News cập nhật về các thay đổi trong luật lao động, chính sách bảo hiểm…
Phong trào thi đua về sáng kiến cải thiện năng suất lao động và hiệu quả hoạt động của Công ty

CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ VÀ BÌNH ĐẲNG

- GHC thực hiện đồng bộ nhiều chính sách Nhân sự như cơ chế tuyển dụng và sử dụng hiệu quả Nhân sự có trình độ cao; phát triển đội ngũ Nhân sự trong những lĩnh vực trọng điểm; tạo môi trường học tập, giao lưu văn hóa cho tất cả CBNV. Nhân sự có trình độ Đại học trở lên chiếm 35% trong tổng số CBNV . Số lượng Nhân sự tuyển mới trong 2024 có trình độ Đại học trở lên chiếm 100%.
- CBNV được đối xử bình đẳng và công bằng bất kể giới tính, khuynh hướng tình dục, bản sắc, khả năng thể chất, tinh thần, tuổi tác, sắc tộc hay tôn giáo; và luôn công nhận, tôn trọng mọi ý tưởng cũng như đóng góp.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ KẾ THỪA

- GHC chú trọng công tác đào tạo với đội ngũ lao động có khả năng thích nghi với sự thay đổi và chấp nhận thách thức, nỗ lực cải thiện năng suất lao động mang lại hiệu quả trong kinh doanh, góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty.
- Xây dựng 2 lộ trình thăng tiến cho Nhân sự Khối Sản xuất và Khối ngoài Sản xuất. Tùy theo năng lực, tiềm năng phát triển, nguyện vọng và tính cách của mỗi cá nhân, GHC sẽ có lộ trình đào tạo để cơ hội thăng tiến trở nên thực tế đối với mỗi cá nhân.

MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG LÀNH MẠNH VÀ AN TOÀN

- Có đầy đủ quy trình về khiếu nại cho CBNV, đảm bảo minh bạch, tôn trọng, khuyến khích Người lao động nói lên các mối quan ngại về môi trường làm việc.
- Đề cao các chính sách đảm bảo sức khỏe cho CBNV, An toàn lao động. Nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp; trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBNV. Hàng năm, Công ty tạo điều kiện cho CBNV được tham gia khám sức khỏe, khuyến khích CBNV nghỉ phép để phục hồi sức lao động.

CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

- Xây dựng đầy đủ các chế độ phúc lợi gồm Lương, thưởng và các phúc lợi khác ngoài lương đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và Người lao động.
- Chuẩn hóa hệ thống đánh giá Hiệu quả công việc một cách toàn diện nhằm tạo cơ sở tính lương một cách công bằng - công khai - phù hợp.
- Mở rộng các chế độ phúc lợi khác dành cho Người lao động.

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN VỀ SỰ HÀI LÒNG VĂN HÓA CÔNG TY TRONG NĂM 2024

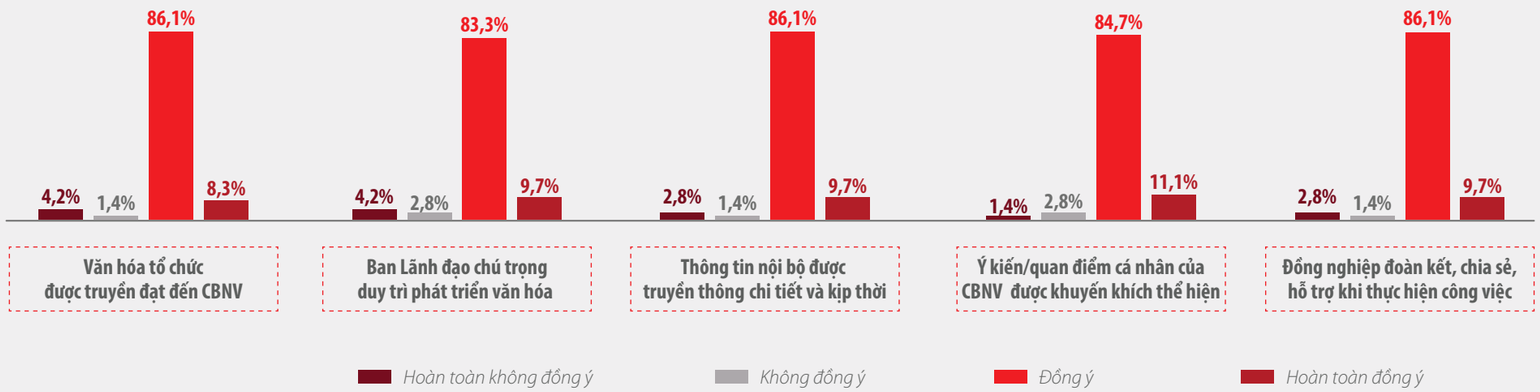

93,1%

CBNV HÀI LÒNG VỀ VĂN HÓA TỔ CHỨC

Bộ QCƯX được áp dụng nhằm tuân thủ và vận dụng đầy đủ các quy tắc ứng xử, những cam kết về đạo đức nghề nghiệp trong quá trình làm việc. Đây là quy định đóng vai trò như một tiêu chuẩn và định hướng về ứng xử cho từng Nhân sự, từ đó xây dựng đội ngũ CBNV có chuyên môn tốt, đạo đức tốt - có tâm và có tầm.

BỘ QUY CHẾ *Ứng Xử*

CAM KẾT CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BLQ

Đối với CBNV:

- Bảo vệ tối đa Quyền con người và những quyền lợi hợp pháp
- Đối xử công bằng, bình đẳng với CBNV
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết CBNV trên tinh thần đoàn kết - chia sẻ

Đối với Nhà cung cấp, Khách hàng

- Đối với Khách hàng: Đôi bên cùng có lợi, tất cả hành động đều nhất quán dựa trên nên tảng là kinh doanh
- Đối với Nhà cung cấp: Quan hệ bền vững và hài hòa lợi ích với Nhà cung cấp ở mức tiêu chuẩn cao. Tạo dựng hình ảnh một công ty uy tín, tôn trọng và trung thực với các NCC
- Đối với Đối tác, NĐT, Cổ đông: Làm việc với Đối tác trên tinh thần hợp tác chân thành, hướng đến lợi ích cao nhất của các Bên. Xem lợi ích của các Cổ đông như lợi ích của mình. Tạo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi NĐT. Tạo môi trường kinh doanh minh bạch

Đối với Cơ quan nhà nước:

- Cam kết không thu thập thông tin trái phép hoặc có hành vi che đậy thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Công ty
- Cam kết không thực hiện những hành vi mang tính chất hối lộ để đạt được những ưu đãi đặc biệt về lợi ích như giấy phép, hợp đồng…
- Cam kết không thực hiện bất kỳ hành động như tặng quà, hoạt động giải trí… cho các công chức Cơ quan Nhà nước để nhằm đạt được mục tiêu

Cam kết đối với Pháp luật, Xã hội:

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Pháp luật
- Đóng góp vật chất và tinh thần cho xã hội trên chủ trương **"Vì cộng đồng - phát triển địa phương".**

CAM KẾT VỀ ĐẠO ĐỨC CBNV

Hành vi và thái độ khi làm việc:

- Tác phong chuyên nghiệp, văn minh
- Bảo vệ hình ảnh của Công ty

Giao tiếp và ứng xử giữa CBQL với cấp dưới:

- Tôn trọng, lắng nghe
- Tạo điều kiện phát triển
- Công tâm, trung thực, công bằng khi đánh giá
- Cư xử đúng mực, lịch sự

Giao tiếp và ứng xử giữa cấp dưới với CBQL:

- Nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng
- Trung thực, thẳng thắn, thiện chí trong báo cáo
- Nghiêm túc chấp hành chỉ đạo
- Giữ gìn và bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên

Giao tiếp và ứng xử giữa đồng nghiệp cùng Đơn vị:

- Tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp
- Xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường thân thiện
- Học hỏi chia sẻ kinh nghiệm, chủ động phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ

Giao tiếp và ứng xử giữa đồng nghiệp khác Đơn vị:

- Sẵn sàng, nhanh chóng phối hợp công việc
- Đồng cảm, chia sẻ và hợp tác

Giao tiếp và ứng xử với Khách hàng và Đối tác:

- Xây dựng mối quan hệ trên quy tắc hợp tác, bình đẳng, tôn trọng
- Tuân thủ pháp luật
- Tôn trọng lợi ích các Bên

Giao tiếp và ứng xử qua điện thoại, email:

- Đảm bảo nguyên tắc về nội dung, cách thức, chuyên nghiệp, hiệu quả

Cam kết hành động dựa trên lợi ích Công ty:

- Làm việc và đưa ra các quyết định trong công việc dựa trên lợi ích cao nhất của Công ty, luôn trung thực, khách quan và công bằng
- Không được nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần từ Đối tác, Khách hàng, Nhà cung cấp dưới mọi hình thức để liên kết thực hiện các giao dịch, kinh doanh của Công ty. Việc nhận bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần để đem lại lợi ích cho bên thứ 3 trong việc thực hiện hoặc có liên quan đến giao dịch, kinh doanh của Công ty cũng không được thực hiện
- CBNV và Người thân trong gia đình không được đề nghị hoặc gợi ý về việc nhận các lợi ích vật chất hoặc tinh thần từ Đối tác, Khách hàng, Nhà cung cấp mà có thể ảnh hưởng đến quyết định kinh doanh của Công ty.

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CBNV

- Trong quá trình giao tiếp, cho dù là ở trong phạm vi Công ty hay bên ngoài, CBNV phải kiểm soát hành vi cá nhân để không làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty, bảo vệ uy tín của Công ty
- Cán bộ quản lý tôn trọng CBNV. Luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển và có cơ hội thăng tiến. Tuyển chọn công tâm, khách quan, dùng người đúng việc, đúng vị trí
- CBNV phải giữ thái độ nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng khi giao tiếp với CBQL. CBNV phải tự khẳng định được vai trò của mình, phải trở thành người hỗ trợ đắc lực cho CBQL
- Chân thành và hợp tác khi giải quyết công việc. Đồng cảm và sẵn sàng chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống. Cùng đồng nghiệp xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường làm việc thân thiện
- Luôn cởi mở, hòa nhã, thân thiện và hợp tác. Sẵn sàng, nhanh chóng phối hợp công việc một cách hiệu quả nhất. Đồng cảm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống
- Trong giao tiếp và ứng xử với Khách hàng phải có thái độ lịch sự, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, tư vấn, giải thích rõ ràng, cụ thể về các dịch vụ và những thắc mắc của Khách hàng về công việc mình tham gia. Thông tin CBNV cung cấp cho Khách hàng về sản phẩm và dịch vụ của Công ty phải trung thực, dễ hiểu.
- Đối với những hành vi vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm, Công ty khuyến khích việc thông báo ngay lập tức cũng như cam kết tạo điều kiện thuận lợi trong việc thông báo cho UBKT tiếp nhận thông báo 24/24 giờ.

Khiếu nại XỬ LÝ VI PHẠM

Mọi CBNV phát hiện sai phạm, đều có nghĩa vụ báo cáo lên Cán bộ quản lý trực tiếp hoặc Phòng Tổng hợp

CBNV vi phạm các quy định trên đây sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của Nội quy lao động, đồng thời có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm đó gây ra (nếu có).

QUY TRÌNH CƠ CHẾ KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

TIẾP NHẬN KHIẾU NẠI

- Người lao động gửi khiếu nại: trực tiếp, qua email, gọi điện, gửi thư…
- Ghi vào Danh mục khiếu nại (bao gồm ẩn danh) và người có trách nhiệm giải quyết

XÁC NHẬN TIẾP NHẬN KHIẾU NẠI

- Thụ lý giải quyết khiếu nại: 7 ngày đối với khiếu nại lần đầu, 30 ngày đối với khiếu nại lần 2
- Nếu khiếu nại không liên quan đến Công ty, đơn vị thụ lý thông báo cho Người khiếu nại và đề xuất nơi phù hợp hơn để xử lý

SÀNG LỌC

- Khiếu nại đơn giản
- Khiếu nại không thể trả lời ngay lập tức, khó gây ra hiệu quả nghiêm trọng
- Khiếu nại có thể gây ra hiệu quả nghiêm trcọng, có tính hệ thống hoặc lặp đi lặp lại

GIẢI QUYẾT

- **Khiếu nại lần 1:**
  - Không quá 30 ngày, vụ việc phức tạp thì không quá 45 ngày
  - Kiểm tra, xác minh nội dung
  - Tổ chức đối thoại lần đầu
  - Quyết định giải quyết khiếu nại
- **Khiếu nại lần 2:**
  - Không quá 45 ngày, vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày
  - Kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại
  - Tổ chức đối thoại lần 2
  - Quyết định giải quyết khiếu nại

LƯU HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO

- Đóng khiếu nại, ký xác nhận vào Danh mục khiếu nại.
- Tổ chức cuộc họp (nếu cần) hoặc email xác nhận hoặc tin nhắn xác nhận

BẢO LƯU/ TREO

(Giải quyết lần 2)

- Lưu toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc khiếu nại. Thời hạn lưu: 5 năm
- Các Đơn vị gửi Danh mục khiếu nại về Phòng Nhân sự 6 tháng 1 lần.

TUÂN THỦ
thực thi pháp luật

Trong xu thế hội nhập cùng với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc nâng cao hiểu biết và tuân thủ Pháp luật luôn là ưu tiên hàng đầu được Ban Điều hành Công ty quan tâm và đôn đốc. Việc thượng tôn Pháp luật sẽ quyết định sự thành công trong hoạt động kinh doanh về lâu dài của Công ty. Với vị thế là một Công ty đại chúng quy mô lớn, GHC luôn tuân thủ đúng các quy định trong lĩnh vực Chứng khoán, Doanh nghiệp, Quản trị bao gồm nhưng không giới hạn các quy định khung tại các văn bản như sau

LĨNH VỰC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

LUẬT PHÁP TRONG NƯỚC

LĨNH VỰC	TT	VĂN BẢN PHÁP LUẬT	PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH
Doanh nghiệp	1	Luật Doanh nghiệp 2020 17/6/2020	Quy định chung về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp
	2	NĐ 01/2021/NĐ-CP 04/01/2021 về Đăng ký doanh nghiệp	Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp
	3	NĐ 122/2021/NĐ-CP 28/12/2021 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	Quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư
	4	TT 01/2021/TT-BKHĐT 16/3/2021 Hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp	Quy định biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp và hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp
Chứng khoán	1	Luật Chứng khoán 26/11/2019	Quy định các hoạt động về chứng khoán và TTCK; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức TTCK; quản lý Nhà nước về chứng khoán và TTCK
	2	NĐ 155/2020/NĐ-CP 31/12/2020 Hướng dẫn Luật Chứng khoán	
	3	NĐ 156/2020/NĐ-CP 31/12/2020 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK	Quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK
	4	TT 96/2020/TT-BTC 16/11/2020 Hướng dẫn CBTT trên TTCK	Quy định về việc công bố thông tin trên TTCK Việt Nam.
	5	TT 68/2024/TT-BTC 18/9/2024 Sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư, Quy định về giao dịch chứng khoán	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư, Quy định về Giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán, Bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, hoạt động của Công ty Chứng khoán và Công bố thông tin trên TTCK
Quản trị	1	TT 116/2020/TT-BTC 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về QTCT áp dụng đối với công ty đại chúng tại NĐ 155	Quy định về Mẫu Điều lệ, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát và UBKT

CHUẨN MỰC QUỐC TẾ

TT	VĂN BẢN PHÁP LUẬT	PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH
1	Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất 2019 dành cho Công ty Đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và IFC phối hợp thực hiện	Khuyến nghị về thông lệ QTCT tốt nhất với 10 nguyên tắc về các thông lệ tốt nhất, tập trung giải quyết các vấn đề ưu tiên trong thực thi QTCT: 6 nguyên tắc tập trung vào chức năng hoạt động của HĐQT, 4 nguyên tắc của Môi trường kiểm soát, CBTT và minh bạch, Quyền của CĐ và quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan. Bộ Nguyên tắc cũng gồm các điều khoản liên quan tới kinh doanh có trách nhiệm, như thúc đẩy đa dạng giới và khuyến khích sự tập trung mạnh mẽ hơn vào các vấn đề môi trường và xã hội trong HĐQT
2	Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean 2024	Đánh giá quản trị cấp độ Doanh nghiệp dựa trên 5 nội dung trọng yếu: Trách nhiệm của HĐQT; Minh bạch và CBTT; Trách nhiệm của các bên hữu quan; Đối xử công bằng với các CĐ; Quyền CĐ
3	G20/OECD Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp 2023	Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD cung cấp hướng dẫn giúp các chủ doanh nghiệp hoạch định chính sách đánh giá và cải thiện quản trị doanh nghiệp nhằm tăng trưởng bền vững và ổn định tài chính.
4	Bộ chỉ số VNSI 20 năm 2023	VNSI là một bộ chỉ số theo giá trị vốn hóa thị trường và tự do điều chỉnh, bao gồm các công ty niêm yết có điểm số cao nhất về tính bền vững dựa trên hơn 100 tiêu chí thành phần trên 3 khía cạnh: Môi trường (E), Xã hội (S) và Quản trị (G).

TT	VĂN BẢN PHÁP LUẬT	ĐIỂM NỔI BẬT
	Môi trường	
1	Tiêu chuẩn TCVN 6707:2009	Quy định chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo
2	Quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.
3	Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.
4	Luật Tài nguyên nước 2012	Quy định Luật liên quan đến bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
5	NĐ 134/2013/NĐ-CP	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng Năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
6	TT 27/2014/TT-BTNMT	Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.
7	NĐ 80/2014/NĐ-CP	Quy định về thoát nước và xử lý nước thải.
8	Luật Khí tượng thủy văn 2015	Quy định về hoạt động khí tượng thủy văn.
9	NĐ 38/2016/NĐ-CP	Quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
10	NĐ 82/2017/NĐ-CP	Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
11	TT 64/2017/TT-BTNMT	Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.
12	NĐ 114/2018/NĐ-CP	Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
13	Luật Đa dạng sinh học 32/VBHN-VPQH	Quy định về bảo tồn và PTBV đa dạng sinh học.
14	TT 31/2018/TT-BTNMT	Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước mặt, nước ngầm.
15	Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
16	TT 09/2019/TT-BCT	Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, các biểu mẫu báo cáo.
17	NĐ 36/2020/NĐ-CP	Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản
18	NĐ 48/2020/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
19	NĐ 53/2020/NĐ-CP	Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
20	NĐ 11/2021/NĐCP	Quy định về giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển
21	NĐ 41/2021/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
22	TT 10/2021/TT-BTNMT	Quy định về kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
23	TT 17/2021/TT-BTNMT	Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.
24	TT 18/2021/TT-BTNMT	Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường.
25	TT 01/2022/TT-BTC	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện
26	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm BLQ
27	NĐ 04/2022/NĐ-CP	Sửa đổi NĐ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.
28	NĐ 06/2022/NĐ-CP	Quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.
29	TT 01/2022/TT-BTNMT	Hướng dẫn Luật Bảo vệ Môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.
30	TT 02/2022/TT-BTNMT	Quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm quy định bảo vệ môi trường nước, bảo vệ môi trường đất, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên…
31	NĐ 08/2022/NĐ-CP	Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.
32	NĐ 17/2022/NĐ-CP	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các NĐ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả…
33	NĐ 45/2022/NĐ-CP	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
34	NĐ 02/2023/NĐ-CP	Hướng dẫn Luật Tài nguyên nước.
35	Quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt
36	Quy chuẩn QCVN 09:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất

LĨNH VỰC EHSS

GHC tiếp tục kiện toàn bộ máy, quy trình vừa phù hợp với quy định của Pháp luật, vừa đáp ứng chuẩn mực Quốc tế theo đúng xu hướng của thế giới về ESG, và để đạt được điều này, trước tiên GHC tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam

TT	VĂN BẢN PHÁP LUẬT	ĐIỂM NỔI BẬT
	Xã hội	
1	Luật Di sản văn hóa 2001	Quy định về các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xác định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với di sản văn hóa.
2	NĐ 05/2011/NĐ-CP	Quy định về công tác dân tộc.
3	Luật Khiếu nại 2011	Quy định về khiếu nại, giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước.
4	Luật Đất đai QH13	Quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai.
	PCCC	
1	Tiêu chuẩn TCVN 7435-2:2004	Quy định việc kiểm tra, bảo dưỡng và thử định kỳ các bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy.
2	Luật PCCC 17/VBHN-VPQH	Quy định về PCCC, xây dựng lực lượng, trang bị phương tiện, chính sách cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy.
3	NĐ 136/2020/NĐ-	Quy định về hoạt động PCCC, tổ chức lực lượng, phương tiện phòng cháy và chữa cháy, kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, kinh phí bảo đảm cho hoạt động PCCC, trách nhiệm trong hoạt động PCCC
4	TT 17/2021/TT-BCA	Quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
5	Quy chuẩn QCVN 06:2022/BXD	Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.
6	Tiêu chuẩn TCVN 3890:2023	Quy định về trang bị, bố trí phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho nhà, công trình, đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo quy định.
7	NĐ 67/2023/NĐ-CP	Quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
	An toàn lao động	
1	Quy chuẩn QCVN:01-2008/BLĐTBXH	Quy định các biện pháp an toàn khi vận hành thiết bị áp lực & người vận hành phải được đào tạo về chuyên môn và được huấn luyện, cấp thẻ an toàn, việc bố trí công nhân vận hành phải có quyết định bằng văn bản của người sử dụng lao động.
2	Luật an toàn, vệ sinh lao động 2016.	Quy định việc bảo đảm ATVSLĐ; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý nhà nước.
3	TT 07/2016/TT-BLĐTBXH	Quy định việc tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro, tự kiểm tra, báo cáo, sơ kết, tổng kết về công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.
4	NĐ 44/2016/NĐ-CP	Quy định chi tiết về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện ATVSLĐ và quan trắc môi trường lao động.
5	NĐ 88/2020/NĐ-CP	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ATVSLĐ về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
6	TT 39/2020/TT-BCT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.
7	TT 25/2020/TT-BLĐTBXH	Quy định chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động và bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

Với mục tiêu phát triển đa dạng các loại hình năng lượng, GHC đặc biệt quan tâm đến các văn bản quy hoạch và chiến lược dài hạn. Việc cập nhật kịp thời các văn bản này giúp Công ty điều chỉnh chiến lược đầu tư, mở rộng danh mục DA và tận dụng các cơ hội mới trong lĩnh vực NLTT. Các văn bản quan trọng bao gồm:

CÁC BĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH

- QĐ 165/QĐ-TTg ngày 07/2/2024: Phê duyệt chiến lược phát triển Năng lượng Hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, mở ra cơ hội đầu tư vào lĩnh vực Hydrogen xanh.
- QĐ số 215/QĐ-TTg ngày 01/3/2024: Phê duyệt chiến lược phát triển Năng lượng Quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, nhấn mạnh sự chuyển dịch sang các nguồn NLTT.
- QĐ 338/QĐ-TTg ngày 24/4/2024: Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể về Năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đóng vai trò quan trọng trong việc xác định cơ hội đầu tư vào NLTT.
- NQ 241/NQ-CP ngày 19/12/2024: Ban hành kế hoạch thực hiện NQ số 937/NQ-UBTVQH15 về giám sát chuyên đề phát triển Năng lượng giai đoạn 2016-2021.
- QĐ số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024: Phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tạo cơ hội cho các nhà đầu tư trong lĩnh vực Năng lượng sạch.

CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

- TT 07/2024/TT-BCT ngày 12/04/2024: Quy định phương pháp xác định giá phát điện và hợp đồng mua bán điện, ảnh hưởng đến chiến lược định giá và thương thảo hợp đồng của Công ty.
- NĐ 80/2024/NĐ-CP ngày 03/7/2024: Cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), mở ra cơ hội hợp tác giữa các đơn vị phát điện NLTT và khách hàng sử dụng điện lớn.
- Luật Đất đai 2024 ngày 18/01/2024: Điều chỉnh các quy định về quyền sử dụng đất, có tác động lớn đến việc triển khai các DA Điện Mặt trời và Điện Gió.
- TT 20/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024: Phương pháp lập khung giá phát điện của NM Điện Chất thải rắn và NM Điện Sinh khối, ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư vào các mô hình NLTT mới.
- TT 21/2024/TT-BCT ngày 10/10/2024: Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh, điều chỉnh cơ chế chào giá, lập lịch huy động và xác định giá thị trường.
- NĐ 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024: Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển Điện Mặt trời Mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ, mở ra cơ hội đầu tư mới trong lĩnh vực Điện Mặt trời.
- TT 27/2024/TT-BCT ngày 21/11/2024: Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện DA Năng lượng.
- Luật Điện lực 2024 ngày 30/11/2024: Điều chỉnh các quy định về đầu tư, vận hành và quản lý hệ thống điện. Bao quát các chính sách lớn như quy hoạch điện lực, thị trường điện và phát triển năng lượng tái tạo, bảo đảm đồng bộ với các luật liên quan, bổ sung nhiều quy định để tháo gỡ những điểm nghẽn đã tồn tại trong thời gian dài, như cơ chế thực hiện các dự án điện khẩn cấp; làm rõ cơ chế xử lý, thay thế đối với các dự án điện chậm tiến độ.

**NĂM 2024,
CHÍNH PHỦ ĐÃ BAN HÀNH
NHIỀU CHÍNH SÁCH QUAN TRỌNG
NHẰM ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
NGÀNH NĂNG LƯỢNG.
LÀ ĐƠN VỊ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TRONG LĨNH VỰC
ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO,
GHC KHÔNG TRÁNH VIỆC CHỊU ẢNH HƯỞNG.**

HỆ THỐNG VBLQ CỦA CÔNG TY

Với phương pháp QTDN đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Quy định và Chuẩn mực Quốc tế nhằm chuẩn hóa hoạt động, Công ty đã ban hành và thực hiện các quy định, chính sách thông qua hệ thống VBLQ chuẩn chỉnh. Đồng thời, qua hệ thống VBLQ, Công ty vừa cụ thể hóa các hoạt động cũng như góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối Chức năng, Phòng Ban cũng như tương tác với các Đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức hoạt động, SXKD.

Hệ thống VBLQ của Công ty được phân chia thành từng nhóm theo loại hình và lĩnh vực phù hợp với hoạt động của từng Phòng ban, Đơn vị trực thuộc. Hàng năm, Công ty luôn xây dựng các Kế hoạch triển khai hệ thống VBLQ, thực hiện soát xét, điều chỉnh, ban hành các VBLQ để đáp ứng nhu cầu tại từng giai đoạn.

Trong năm 2024, GHC đã thực hiện điều chỉnh, xây dựng mới 15 VBLQ để cập nhật các Văn bản Pháp luật vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Hệ thống VBLQ năm 2024 gồm 86 VBLQ, tương đương với năm 2023, tập trung vào Văn bản về Chính sách, Hướng dẫn, Quy chế và Quy định của Công ty.

ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÁC NHÀ MÁY NLTT

- Đảm bảo công tác triển khai, đầu tư và phát triển các dự án Năng lượng của GHC luôn được đảm bảo tuân thủ các văn bản Pháp luật chính yếu điều chỉnh trong lĩnh vực Điện năng và những Luật pháp có liên quan khác tác động đến việc phát triển các dự án Năng lượng
- Các chính sách Pháp luật được điều chỉnh trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, đầu tư, đấu thầu, cơ chế phát triển ĐMT, ĐG... luôn được cập nhật, phổ biến và áp dụng kịp thời
- Các hoạt động của GHC trong năm qua đều đảm bảo tuân thủ Pháp luật. Các Nhà máy vận hành đạt hiệu quả kinh doanh. Đối với các NMTĐ, các quy định về an toàn hồ chưa, đạp, quan trắc môi trường, quan trắc nguồn nước ... được GHC xây dựng lộ trình triển khai theo đúng chuẩn

ĐỐI VỚI TIÊU CHUẨN AN TOÀN, SỨC KHỎE, MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- Trong năm 2024, GHC tiếp tục kiện toàn khuôn khổ VBLQ trong lĩnh vực An toàn, Sức khỏe, Môi trường. Các VBLQ được xây dựng để đáp ứng tiêu chuẩn ISO 1400:2015 - Bộ tiêu chuẩn được Quốc tế công nhận, tiêu chuẩn này được xem là khung chuẩn và định hướng giúp GHC tổ chức và quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường.
- Song hành cùng với phát triển các dự án Năng lượng, viecj tuân thủ các quy định của Pháp luật điều chỉnh các công tác triển khai dự án luôn là tôn chỉ được đặt lên hàng đầu, đặc biệt các lĩnh vực liên quan như Điện lực, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, đầu tư. Tại GHC, Ban Lãnh đạo luôn chú trọng việc tuân thủ tiêu chuẩn hoạt động Môi trương và Xã hội tại các Dự án NLTT của Công ty. Đây là yếu tố tiên quyết trong định hướng PTBV mà Công ty theo đuổi

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

- Là Công ty Cổ phần Đại chúng quy mô lớn, niêm yết trên sàn chứng khoán, GHC phải đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn về việc QTDN, CBTT và những yêu cầu khác theo quy định của Pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích chính đắng của CĐ.
- Việc tuân theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán, tăng cường tính khách quan trong BCTC, tăng cường tính minh bạch trong việc CBTT... GHC sẵn sàng kịp thời đáp ứng các tiêu chuẩn được ban hành cảu Pháp luật về Chứng khoán, góp phần hỗ trợ TTCK Việt Nam được đánh giá cao hơn của các NĐTNN

TỶ LỆ VĂN BẢN LẬP QUY THEO LOẠI HÌNH 2024

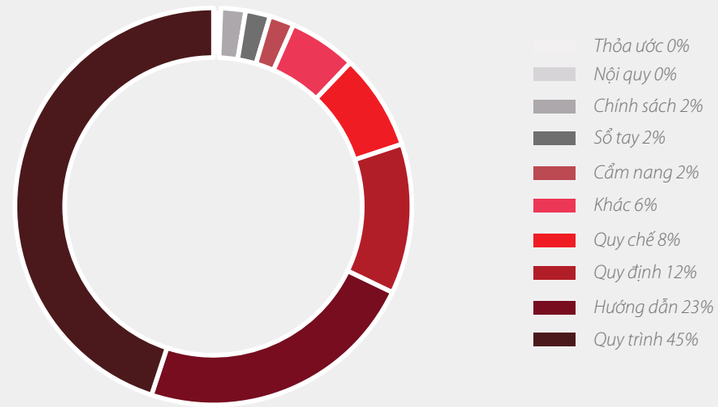

TỶ LỆ VĂN BẢN LẬP QUY THEO LĨNH VỰC NĂM 2024

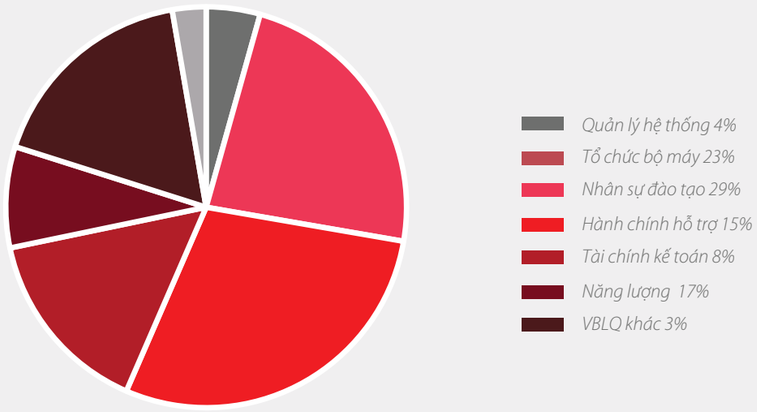

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THÔNG QUA CÔNG NGHỆ

CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

HẠ TẦNG

SỐ HÓA QUY TRÌNH 2021

- Triển khai hạ tầng giai đoạn 1: Bảo vệ máy tính và kiểm soát bản quyền phần mềm

QUẢN LÝ TÀI SẢN VÀ SỰ CỐ TẠI NM 2022

- Hệ thống giám sát camera tập trung CCTV
- Triển khai hạ tầng giai đoạn 2: Xây dựng hệ thống máy chủ quản lý tập trung

TỰ ĐỘNG HÓA HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH 2023

- Tích hợp IoT, PLC tại các NM Điện (MES)
- Quản lý tiến độ Redmine

  Triển khai Hạ tầng giai đoạn 3: Lắp đặt hệ thống tường lửa cho toàn bộ NM Điện

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ 2024

- ERP - Rollout dự kiến TGR, CME, LAVI
- Triển khai hệ thống Báo cáo quản trị vận hành NM Điện - BI Non Finance

SỐ HÓA CÔNG TÁC VẬN HÀNH QUẢN TRỊ 2025

- Nâng cấp hệ điều hành máy
- Triển khai kế hoạch An toàn thông tin - Zero Trust

ERP

- Triển khai hệ thống QTDN ERP
- ERP - Rollout 3 công ty TGE, IBE, VPL.
- Triển khai BCTC Hợp nhất
- ERP - Rollout Công ty SOL WIND
- Triển khai hệ thống BCQT - BI Finance
- ERP - Rollout dự kiến CNE, NRE
- Triển khai hệ thống Báo cáo quản trị Dự báo Sản lượng và Tích hợp Dữ liệu ERP - BI Non Finance
- BCTC theo chuẩn mực IFRS

GIẢI PHÁP IT

SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế. GHC thực hiện theo mô hình chung theo hệ thống GEGroup việc triển khai các giải pháp IT đã mang lại hiệu quả tích cực trong hoạt động SXKD của GHC

NỘI DUNG	HIỆU QUẢ	TIẾN ĐỘ	
HẠ TẦNG		**Năm 2024**	**Năm 2025**
1. Hạ tầng CNTT Hạ tầng CNTT phục vụ vận hành Công ty trên nền tảng đám mây (Cloud) Hệ thống Scada 03 NM Điện gồm 1 NM Điện Mặt trời, và 02 NM Thủy điện truyền tín hiệu về Trung tâm điều hành để giám sát tập trung Người dùng có thể truy cập và thao tác trong và ngoài Công ty nhằm đảm bảo tính liên tục trong quá trình hoạt động kinh doanh Bảo trì định kỳ 2 lần/năm hệ thống CNTT Giám sát và mua sắm bản quyền phần mềm theo qui định của Luật sở hữu trí tuệ Đào tạo người dùng	Giám sát và khắc phục sự cố mạng (mạng chậm, lỗi kết nối mạng) Ổn định hệ thống CNTT như ngăn ngừa rủi ro do virus, tấn công mạng hoặc hư hỏng Tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ để Công ty tránh các rủi ro pháp lý phát sinh Hệ thống Scada hỗ trợ Trung tâm điều hành theo dõi và ghi nhận công suất phát, điện áp, dòng điện... của tổ máy và trạm biến áp theo thời gian thực tại NM Thủy điện	Hoàn thành	Duy trì hệ thống CNTT hoạt động liên tục và ổn định.
2. Quản lý an ninh và an toàn Xây dựng hệ thống CCTV quản lý tập trung tại Trung tâm điều hành để kết nối tín hiệu hơn 20 Camera từ 03 NM Điện thuộc 2 Tỉnh thành khác nhau	BLĐ, cấp quản lý giám sát và theo dõi hình ảnh từ xa, tình hình hoạt động hoặc bất thường tại NM Điện	Hoàn thành	Duy trì hệ thống CCTV hoạt động liên tục và ổn định
3. Hệ thống Quản lý kế hoạch và tiến độ (Redmine): Quản lý công việc đang theo dõi và thực hiện tại các Đơn vị; cập nhật thông tin, báo cáo kịp thời và thông suốt đến BLĐ	Các Đơn vị luân chuyển / báo cáo / cập nhật và tương tác thông tin với nhau & đến BLĐ hiệu quả - thông suốt - kịp thời Ban Quản lý DA theo dõi tiến độ thực hiện của DA, giám sát hoạt động liên quan DA, quản lý các tài liệu và các thông tin liên quan DA đầy đủ và xuyên suốt	Hoàn thành	Duy trì phần mềm Redmine hoạt động liên tục và ổn định
4. An toàn thông tin mạng: Lắp đặt tường lửa 02 NM Thủy điện và 1 NM Điện Mặt trời Đào tạo nhận thức An toàn thông tin mạng và thường xuyên gửi cảnh báo đến người dùng GHC chú ý trong quá trình sử dụng máy tính	Giảm thiểu các rủi ro do tấn công mạng Bảo vệ hệ thống Scada, Camera, mạng LAN ổn định tại các NM Hỗ trợ người dùng truy cập từ xa để xử lý sự cố tại NM thông qua giao thức bảo mật VPN Người dùng cảnh giác và bảo mật dữ liệu trong quá trình sử dụng máy tính, sử dụng email hoặc truy cập internet trong và ngoài Công ty	Hoàn thành	Duy trì phần mềm Redmine hoạt động liên tục và ổn định

NỘI DUNG	HIỆU QUẢ	TIẾN ĐỘ	
ERP + AI		**Năm 2024**	**Năm 2025**
Vận hành ERP Năm 2024, GHC áp dụng và vận hành hệ thống ERP cho tất cả các hoạt động SXKD bao gồm các hoạt động mua sắm, quản lý tồn kho, bán hàng, ngân sách, dự án, tài chính, công tác bảo trì bảo dưỡng Thực hiện Rollout hệ thống ERP cho Công ty Liên kết SOLWIND Thực hiện kiểm toán định kỳ các nghiệp vụ ghi nhận vào ERP Tổ chức các buổi hướng dẫn, đào tạo bổ sung hoặc đào tạo mới các nghiệp vụ ERP cho nhân sự đang sử dụng hoặc nhân sự mới	Hệ thống ERP đang được áp dụng cho tất cả 03 Phòng ban, 03 NM Điện, 03 Rooftop. Toàn bộ giao dịch liên quan vận hành NM Điện và các giao dịch tài chính đều ghi nhận kịp thời, chính xác trong ERP Lãnh đạo và các Phòng ban giám sát các hoạt động trong quá trình mua sắm, ghi nhận Doanh thu và quản lý Hàng tồn kho tại các Đơn vị, kiểm soát hiệu quả ngân sách. Nhân sự tại NM điện ghi nhận đầy đủ và kịp thời hoạt động bảo trì bảo dưỡng tại tất cả 03 NM Điện Đảm bảo dữ liệu tổng (master data) đồng nhất và chuẩn hóa, người dùng thao tác và vận hành đúng qui trình và nghiệp vụ. Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, đáp ứng các yêu cầu của thị trường và hội nhập quốc tế. Tạo nền tảng vững chắc cho GHC PTBV trong tương lai Đảm bảo và tăng cường số lượng người dùng có trang bị kiến thức, nghiệp vụ để thao tác và vận hành ERP ổn định và hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí, và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường	Hoàn thành	Đảm bảo số liệu ghi nhận chính xác, kịp thời và tuân thủ quy trình vận hành hệ thống Hệ thống hoạt động liên tục và ổn định
Áp dụng Trí tuệ nhân tạo vào công tác bảo trì bảo dưỡng trong quá trình vận hành NM Điện bằng công nghệ Drone AI	Giảm thiểu tối đa các rủi ro, nâng cao ATLĐ trong quá trình Bảo trì bảo dưỡng do Công nghệ hỗ trợ thay vì thực hiện bằng thủ công Phát hiện nhanh các lỗi thiết bị bởi sự hỗ trợ từ thư viện hình ảnh và video chất lượng cao và kỹ thuật Máy học của AI. Công tác vận hành NM Điện ổn định và sản lượng Điện phát tối đa Tối ưu chi phí bảo trì bảo dưỡng do tiết kiệm thời gian, nguồn lực	Lên kế hoạch	Tháng 12/2025

CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM TRONG 2024

HÀI HÒA, CỘNG HƯỞNG LỢI ÍCH *các bên liên quan*

Mục tiêu tiên quyết và quan trọng của GHC là tạo ra giá trị lâu dài cho các BLQ và cho cả GHC. Để thực hiện được mục tiêu đó, GHC hiểu tầm quan trọng của việc duy trì sự tương tác và đối thoại hiệu quả với các Bên, dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của Công ty. Trong năm 2024, GHC hoạt động tích cực trong việc tương tác với các BLQ trọng yếu, đáp ứng yêu cầu của các BLQ cũng như tạo ra những thành quả nhất định về tiêu chuẩn Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG).

STT	BÊN LIÊN QUAN	QUAN TÂM	ẢNH HƯỞNG	CHIẾN LƯỢC THAM GIA CỦA BLQ	KÊNH TRAO ĐỔI VỚI BLQ	SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁC BLQ
1	**CĐ, NĐT: Cung cấp vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty - Cổ tức và khả năng sinh lời trên mỗi cổ phần sở hữu** • CĐ hiện hữu: • CĐ lớn trong và ngoài nước • NĐT tổ chức và cá nhân trên TTCK • CĐ tiềm năng	Cao	Cao	› Tổ chức các cuộc họp CĐ thường niên và bất thường để cập nhật thông tin về tình hình kinh doanh của Công ty, trả lời các câu hỏi của CĐ, NĐT và lắng nghe ý kiến › Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về tình hình kinh doanh của Công ty thông qua các kênh truyền thông chính thức như trang Web, BCTC, Báo cáo Quản trị và CBTT theo quy định › Cung cấp thông tin về ESG cho các NĐT thông qua BCTN	› ĐHĐCĐ › BCTC, BCTN	› GHC duy trì tuân thủ các quy định về EHSS tại DA, đảm bảo suất đầu tư trong mức rủi ro được lường trước (bao gồm các hành động đánh giá trước khi đầu tư về tài chính, kỹ thuật, môi trường…) › Các hoạt động cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh
2	**Cơ quan Nhà nước: Chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của Ngành - Đóng góp ý kiến về sự PTBV của Ngành** • Chính phủ, BCT, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Ngoại giao… • Hội đồng Nhân dân, UBND Tỉnh… • Sở Công thương, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài Nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch… • Chi cục Kiểm lâm, Cơ quan Quân đội, Công an, Cảnh sát… • Huyện Ủy, UBND Huyện, các Phòng ban Chuyên môn của Huyện… • Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân các Xã…	Cao	Cao	› Cung cấp thông tin đầy đủ, minh bạch về hoạt động của Công ty thông qua các kênh truyền thông chính thức như trang Web, BCTN, BCTC… › Chủ động phối hợp với CQNN để thực hiện các quy định của Pháp luật › Tham gia các hoạt động của các CQNN như các hội nghị, hội thảo... › Tiếp nhận và xử lý các văn bản, báo cáo của Cơ quan Ban Ngành › Công văn đề nghị hỗ trợ, giải quyết khó khăn của Công ty đến CQNN › Tham gia các buổi đối thoại, cuộc họp với Cơ quan Ban Ngành	› Công văn, báo cáo › Các cuộc họp › Hội nghị, hội thảo › Biên bản làm việc…	› Tuân thủ các quy định của Pháp luật › Tạo mối quan hệ hợp tác với các CQNN
3	**Cộng đồng Xã hội: Tạo dựng một môi trường xã hội cộng đồng bền vững - Xây dựng các giá trị gia tăng cho Xã hội** • Cộng đồng Địa phương xung quanh và có liên quan đến DA • Hệ sinh thái xung quanh và có liên quan đến DA	Thấp	Cao	› Cung cấp và chia sẻ thông tin minh bạch thông qua trao đổi thường xuyên, đối thoại mở, minh bạch và trách nhiệm giải trình › Thu hút sự tham gia của các BLQ trong tất cả các giai đoạn của DA và đến khi vận hành NM › Xác định và giải quyết các nhu cầu của cộng đồng, cơ hội việc làm và phát triển kinh tế tại địa phương › Các chương trình xã hội và đầu tư cộng đồng, bảo vệ môi trường và tính bền vững	› Cuộc họp, tham vấn, đối thoại… › Thông báo thông tin bằng công văn, niêm yết thông báo ở địa phương › Cung cấp và duy trì kênh tiếp nhận khiếu nại (số điện thoại đường dây nóng, email, hòm thư)…	› Tuyên truyền, phổ biến thông tin về DA đến người dân địa phương › Tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia vào quá trình thực hiện DA › Lắng nghe và giải quyết các thắc mắc, lo ngại của người dân địa phương, đồng thuận các giải pháp, hài hòa lợi ích giữa các bên
4	**Đối tác mua bán Điện: Đầu ra của sản phẩm - Cung cấp nguồn điện, đảm bảo an ninh Năng lượng Quốc gia** • Cục Điện lực và NLTT • EVN • EPTC • A0, A1, A2, A3 • ERAV • TCT Điện lực Miền Bắc, Trung và Nam	Cao	Cao	› Thông báo về mọi thay đổi xảy ra của Công ty › Tiếp tục tham vấn, thông tin thường xuyên › Chia sẻ thông tin và minh bạch › Thiết lập các kênh trao đổi thông tin rõ ràng	› Hợp đồng › Cuộc họp › Hội nghị, hội thảo…	› Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin, thực hiện theo đúng yêu cầu của Pháp luật
5	**Đối tác triển khai DA: Đảm bảo tính thành công, kịp thời của DA - Thành công của DA tạo dựng tên tuổi và uy tín cho đối tác** • Nhà thầu EPC • Công ty tư vấn • Công ty cung cấp thiết bị, công cụ, dụng cụ…	Thấp	Cao	› Tạo điều kiện cho các đối tác triển khai DA tham gia vào quá trình thực hiện DA › Lắng nghe và giải quyết các thắc mắc, lo ngại của các đối tác triển khai DA › Xây dựng các quy trình làm việc rõ ràng, minh bạch cho các đối tác triển khai DA › Xây dựng văn hóa hợp tác, chia sẻ giữa các đối tác triển khai DA	› Hợp đồng › Email › Cuộc họp…	› Hiểu rõ yêu cầu và mục tiêu của DA › Cung cấp hỗ trợ và tư vấn chuyên nghiệp Tạo môi trường hợp tác thuận lợi
6	**Người lao động: Người cùng tạo ra và vận hành DA - Tạo thu nhập và công ăn việc làm ổn định để đảm bảo cuộc sống** • BLĐ • CBNV • Lao động Địa phương.	Cao	Cao	› Lắng nghe và giải đáp ý kiến người lao động thông qua hội nghị thường niên › Thực hiện các chế độ đãi ngộ, phúc lợi tốt cho người lao động › Xây dựng các quy trình làm việc rõ ràng, minh bạch cho các đối tác triển khai DA › Xây dựng văn hóa hợp tác, chia sẻ giữa các đối tác triển khai DA	› Email, hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại › Hội nghị người lao động › Hội nghị Công đoàn › Cuộc họp…	› Thiết lập môi trường làm việc an toàn và thân thiện › Tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động › Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động › Thiếp lập mối quan hệ hợp tác bền chặt với người lao động

Cao Thấp

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

xây dựng môi trường xanh

SỬ DỤNG VẬT LIỆU

03 NM của GHC đã đi vào vận hành ổn định. Vật tư, thiết bị sử dụng để vận hành các NM chủ yếu là các thiết bị, vật tư dự phòng với số lượng nhỏ… để duy trì hoạt động ổn định của NM, thiết bị điện bên cạnh việc sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo như Nước, Mặt trời để sản xuất điện, cung cấp nguồn điện sạch cho lưới điện. Nguồn tài nguyên tái tạo sử dụng để phát điện tại các NM được hoàn trả lại tự nhiên 100% và không ảnh hưởng đến chất lượng, đảm bảo sự bền vững và khả năng tái tạo.

LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO

Nguyên vật liệu chính để vận hành NM Thủy điện là nguồn nước tự nhiên được dẫn từ các sông, suối về các hồ chứa. Nguồn nước được sử dụng để tạo sức nước thông qua đập, ống dẫn nước, nước chảy làm quay cánh Tuabin, biến động năng của dòng nước thành điện năng. Nước sau khi chảy qua cánh Tuabin được trả về hạ lưu - dòng chảy tự nhiên ban đầu, cung cấp nước tưới tiêu dưới hạ lưu.

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC	2022	2022	2022	SO SÁNH 2023/2022
Khối lượng nước khai thác của 02 NM Thủy điện (tỷ m^3 nước)	0,99	1,03	0,91	Giảm 10%
Số giờ vận hành trung bình tại các NM (giờ)	4.613	4.764	4.232	Giảm 10%

Năm 2024, tổng lưu lượng nước khai thác đạt 0,91 tỷ m3 ít hơn 0,11 tỷ m3 do lượng mưa năm 2023 ít hơn, lượng nước chảy về các NM cũng giảm theo, với lượng nước mưa đổ về tương đối lớn đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất của 02 NM Thủy điện của GHC với công suất 28,2 MW.

NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Việt Nam là nước có tài nguyên Năng lượng Mặt trời lớn, với nguồn bức xạ nhiệt trung bình khoảng 5 kWh/m^2/ngày ở các Tỉnh Miền Trung và Miền Nam. GHC đã xây dựng và bảo đảm việc hoạt động hiệu quả 01 NM Điện Mặt trời và 03 Hệ thống Điện Mặt trời Áp mái với tổng công suất 51,6 MWp.

Các NM của GHC được ưu tiên phát triển ở những vùng có số giờ nắng từ cao 2.000 giờ nắng/năm đến rất cao 2.520 giờ nắng/năm và tỷ lệ bức xạ từ tiềm năng 4,6 kWh/m^2/ngày đến rất tiềm năng 5,3 kWh/m^2/ngày. Số giờ nắng trong năm ở miền Bắc vào khoảng 1.500 - 1.700 giờ, ở Miền Trung và Miền Nam Việt Nam khoảng 2.000 - 2.600 giờ mỗi năm.

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN MẶT TRỜI	2022	2022	2022	SO SÁNH 2023/2022
Nhà máy ĐMT Hàm Phú	464	464	460	Giảm 10%
Số giờ nắng trung bình các NM Điện Mặt trời của GHC khai thác (kWh/kWp/năm)	435	416	412	Giảm 1%
Nhà máy ĐMT Hàm Phú	1.900	1.893	1.886	Giảm 0,4%
Bức xạ trung bình tại các NM Điện Mặt trời (kwh/m^2/năm)	1.804	1.729	1.718	Giảm 0,6%

NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

- GHC nhận thấy vai trò quan trọng của nước trong các NM Thủy điện, nơi các Tuabin khai thác Năng lượng của nước để tạo ra điện. Việc sử dụng tài nguyên nước có trách nhiệm và hiệu quả là rất quan trọng để ngăn ngừa những tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học và cạn kiệt nguồn nước. Cam kết của GHC về quản lý nước hiệu quả tài nguyên nước được thể hiện thông qua việc tuân thủ xin giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và giấy phép khai thác, sử dụng nước nước đất từ cơ quan có thẩm quyền cho từng NM Thủy điện và các NM có sử dụng nước dưới đất, tuân thủ các điều khoản trong giấy phép, khai thác nước phù hợp, duy trì dòng chảy môi trường, giám sát chất lượng nước hàng năm và báo cáo định kỳ đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
- Do vị trí của các NM Thủy điện đặt theo dòng chảy các con sông nên các quy trình an toàn, vận hành hồ chứa và thỏa thuận chia sẻ nước đều được tuân thủ nghiêm ngặt. GHC đảm bảo truyền tải dữ liệu khai thác nước một cách minh bạch đến các cơ quan hữu quan, tăng cường kiểm soát và điều tiết hiệu quả nguồn nước cũng như cập nhật tín hiệu khí tượng thủy văn chính xác.
- Hơn nữa, các NM Thủy điện của GHC góp phần bảo tồn các vùng đất ngập nước nhân tạo. Nhận thức được những dịch vụ vô giá mà vùng đất ngập nước này mang lại như lọc nước, giảm thiểu lũ lụt và bảo tồn đa dạng sinh học, GHC nhấn mạnh việc sử dụng bền vững, hài hòa với thiên nhiên. Việc quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm phù hợp với cam kết trong việc tạo ra một môi trường sống thuận lợi, mang lại lợi ích cho cả con người và quần thể sinh vật đồng thời hỗ trợ nền kinh tế.
- Cam kết của Công ty về quản lý môi trường còn mở rộng sang quản lý nước thải. Các NM của GHC tạo ra lượng nước thải tối thiểu, chỉ bao gồm nước thải sinh hoạt từ các nhân viên tại NM. Quy trình xử lý nước thải nghiêm ngặt, theo phương pháp vi sinh kỵ khí và hiếu khí, đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường trước khi xả nước thải đã qua xử lý vào nguồn tiếp nhận. Giám sát thường xuyên đảm bảo tuân thủ các cam kết đánh giá tác động môi trường.
- GHC vận hành 3 loại hình NM Năng lượng Tái tạo chính là Thủy điện, Điện Mặt trời tất cả đều có mối liên hệ nội tại với tài nguyên nước. Cho dù đó là nước mặt sử dụng cho Tuabin cung cấp Năng lượng hay ngầm, nước máy sử dụng cho công việc làm sạch các tấm pin Mặt trời hay sử dụng diện tích biển cho các NM Điện Gió, chúng tôi vẫn đảm bảo việc sử dụng nước có trách nhiệm, tiết kiệm, hiệu quả và bảo tồn tài nguyên nước. Nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt được kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt, đạt tiêu chuẩn QCVN 02:2009/BYT để bảo vệ sức khỏe cho người lao động. Các phân tích chất lượng nước hàng năm của Công ty luôn thể hiện sự tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành, phản ánh sự nghiêm túc của GHC đối với các hoạt động quản lý nước bền vững ở mọi giai đoạn hoạt động.

QUẢN LÝ NƯỚC THẢI VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NƯỚC

- Trong quá trình hoạt động, Công ty quản lý 2 nguồn nước thải chính là nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất. Nước thải sinh hoạt từ Khối Văn phòng, các NM đang vận hành và các DA đang triển khai đều được xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải phát sinh từ DA được quản lý thông qua việc sử dụng nhà vệ sinh di động cho công nhân của Nhà thầu và bùn từ bể tự hoại được bàn giao xử lý định kỳ khi phát sinh.
- Về nước thải sản xuất, các NM Thủy điện hoạt động theo nguyên tắc sử dụng nước mặt để làm quay Tuabin phát điện. Nước sau đó được trả về hạ lưu và đưa trở lại dòng chảy tự nhiên. Do đó, không có nước thải sản xuất riêng biệt vì nước sau khi qua Tuabin vẫn duy trì chất lượng như nước đầu vào ở thượng nguồn. Công ty tuân thủ chương trình giám sát môi trường được nêu trong đánh giá tác động môi trường. Các NM tiến hành phân tích chất lượng nước ở hạ lưu định kỳ theo cam kết trong đánh giá tác động môi trường. Việc giám sát chất lượng nguồn nước định kỳ đảm bảo nguồn nước ở hạ lưu đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết cho tưới tiêu nông nghiệp và sử dụng chung.
- Đối với NM Điện Mặt trời, nước được sử dụng để làm sạch các tấm pin Năng lượng Mặt trời và nước này chủ yếu chứa cát, bụi và lá cây, không chứa bất kỳ chất độc hại nào. Vì vậy, tất cả các nguồn nước thải trong Công ty đều không chứa thành phần độc hại và được xử lý triệt để theo quy định của Pháp luật trước khi thải ra môi trường.
- Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo mức tiêu thụ nước tại tất cả các cơ sở của mình tuân thủ các tiêu chuẩn quy định, bao gồm cả nước sử dụng cho mục đích sản xuất, sinh hoạt và nước uống. Đối với nước sản xuất, các NM Thủy điện thường xuyên lấy mẫu và phân tích nước từ lòng hồ chứa phía thượng lưu đến tổ máy phát điện. Quy trình lấy mẫu và phân tích này đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn nêu trong QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Tại các NM Điện Mặt trời, việc lấy mẫu nước ngầm được thực hiện định kỳ để giám sát chất lượng nước giếng, tuân thủ QCVN 09-MT:2015/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm.
- Đối với mục đích nước uống và nước sinh hoạt trừ các NM sử dụng nước đóng chai, nước bình, Công ty thường xuyên tiến hành phân tích chất lượng nước uống đối với các NM, khu vực còn lại sử dụng nước mưa, nước suối. Phương pháp tiếp cận toàn diện này đảm bảo chất lượng nước tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định trong QCVN 01-1:2018/BYT.

ĐA DẠNG SINH HỌC

GHC chỉ đầu tư vào các DA thuộc loại B và C và tuân thủ theo "Danh sách loại trừ" khi đầu tư DA mới hoặc M&A DA. Các NM của GHC thực hành quản lý về E&S đã cam kết trong ESIA khi đầu tư DA mới hoặc theo ESAP cho DA M&A.

TT	NM ĐÁNH GIÁ E&S THEO TIÊU CHUẨN IFC	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG ĐẾN E&S	PHÂN LOẠI THEO IFC	TÌNH TRẠNG TUÂN THỦ VỀ E&S TẠI CÁC NM CỦA GHC
1	**02 NM Thủy điện:** H'Chan, H'Mun	• Hệ sinh thái trên cạn (các loài Chim quan trọng), dưới nước (các loài cá, sinh vật thủy sinh, động vật đáy...) • Cộng đồng địa phương xung quanh NM, dưới hạ lưu	B	Duy trì tuân thủ và thực hiện Hệ thống Quản lý E&S tại các NM Cập nhật liên tục sổ theo dõi khiếu nại cộng đồng tại các NM là tài liệu sống Đánh giá rủi ro về E&S định kỳ tại các NM và thực hiện các biện pháp, hành động giảm thiểu và kiểm soát rủi ro về E&S tại các NM Thực hiện kế hoạch hành động về E&S theo yêu cầu của DEG: • Nâng cấp hệ thống ESMS • Kế hoạch hành động E&S - ESAP đã cam kết thực hiện • Báo cáo định kỳ hàng năm về E&S theo tiêu chuẩn của IFC • Đào tạo cán bộ liên lạc Cộng đồng - CLO • Đào tạo ESMS cho CBNV theo Tiêu chuẩn IFC sau khi nâng cấp • Đánh giá áp dụng tuân thủ về ESMS tại 2 NM: Thủy điện H'Chan và H'Mun • Báo cáo sự cố E&S khi phát sinh.
2	**01 NM Điện Mặt trời:** Hàm Phú 2	• Hệ sinh thái trên cạn (các loài Chim quan trọng) • Cộng đồng địa phương xung quanh NM	B	

Phân loại DA theo Tiêu chuẩn IFC:

Loại A: Các DA tiềm ẩn những rủi ro và/hoặc tác động xấu đáng kể, đa dạng, không thể đảo ngược hoặc chưa từng có đến Môi trường hoặc Xã hội
Loại B: Các DA có thể gây ra tác động Xã hội hoặc Môi trường bất lợi nhưng các tác động này được giới hạn trong phạm vi của DA và có thể dễ dàng phục hồi và giải quyết được bằng các biện pháp quản lý và giảm thiểu
Loại C: Các DA ít hoặc không có rủi ro và/hoặc tác động xấu đến Môi trường hoặc Xã hội.

CÁC BIỆN PHÁP BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

- Bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái tại các NM của GHC (02 NM Thủy điện, 01 NM Điện Mặt trời và 03 Hệ thống Áp mái) có ý nghĩa quan trọng để duy trì cân bằng sinh thái và đảm bảo PTBV. GHC đã duy trì thực hiện các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái tại các NM, DA.

NM, DA	BIỆN PHÁP BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC VÀ HỆ SINH THÁI	NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CÂN NHẮC TRONG TƯƠNG LAI
02 NM Thủy điện	• Duy trì chế độ dòng chảy môi trường để hỗ trợ hệ sinh thái thủy sinh và đảm bảo sự phát triển đa dạng sinh học của khu vực hạ lưu • Quản lý hồ chứa để giảm thiểu tác động đến hệ thực vật và động vật địa phương, bao gồm kiểm soát mực nước và ngăn chặn sự lây lan của các loài xâm lấn • Thực hiện các biện pháp kiểm soát xói mòn để ngăn chặn tình trạng bồi lắng, có thể tác động tiêu cực đến chất lượng nước và môi trường sống của thủy sinh.	• Giải quyết các tác động gián tiếp tiềm ẩn, chẳng hạn như những thay đổi trong mô hình sử dụng đất và sự gia tăng hoạt động của con người • Phát triển và áp dụng các công nghệ tiên tiến để giám sát và bảo vệ động vật hoang dã • Phối hợp với các tổ chức bảo tồn và CQNN xây dựng và thực thi các quy định bảo vệ đa dạng sinh học.
1 NM Điện Mặt trời và 03 Hệ thống Áp mái	• Kết hợp thảm thực vật thân thiện với côn trùng thụ phấn trong và xung quanh các mảng Năng lượng Mặt trời để hỗ trợ đa dạng sinh học địa phương • Thực hiện các biện pháp quản lý nước mưa để ngăn chặn xói mòn đất và bảo vệ các vùng nước gần DA	

PHÁT SINH CHẤT THẢI VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI

- Phù hợp với cam kết bảo vệ môi trường, các NM NLTT của GHC thực hiện các chiến lược quản lý chất thải toàn diện để giảm thiểu tác động đến môi trường. Các chất thải phát sinh tại NM, Văn phòng được phân loại, thu gom, lưu trữ, tái sử dụng và cuối cùng là bàn giao cho Đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Tại các NM của GHC, các hoạt động quản lý chất thải phản ánh sự cống hiến cho các hoạt động bền vững và có trách nhiệm với môi trường.

CÁC LOẠI CHẤT THẢI PHÁT SINH	QUẢN LÝ CHẤT THẢI	THU GOM VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI	SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Chất thải không nguy hại: • Chất thải sinh hoạt hàng ngày của CBNV • Chất thải sinh khối như lá, cành, gỗ • Chất thải rắn công nghiệp **Chất thải nguy hại:** • Giẻ lau nhiễm dầu • Phin lọc dầu thải • Pin tiểu và bóng đèn huỳnh quang. • Bình ắc quy • Tấm pin Năng lượng Mặt trời	**Phân tách chất thải tại nguồn:** • Phân loại rác thải tại nguồn một cách nghiêm ngặt • Thực hiện các biện pháp tái chế nhựa, kim loại và giấy **Phân tách chất thải tại nguồn:** • Tái lọc và tái sử dụng dầu thủy lực trại các NM Thủy điện	• Chất thải sinh hoạt được thu gom bởi các đơn vị thu gom chất thải địa phương để xử lý đúng quy định • Chất thải nguy hại được lưu giữ tại các thùng chứa riêng biệt, có dán nhãn và lưu trong kho chứa chất thải nguy hại riêng • Bàn giao chất thải nguy hại cho Đơn vị được cấp phép thu gom, vận chuyển và xử lý	• Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn pháp luật về xử lý chất thải nguy hại mới nhất • Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức cho người lao động và cộng đồng địa phương • Tái chế, tái sử dụng chất thải để hạn chế lượng chất thải phải xử lý

VI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN EHSS

- Với cam kết tuân thủ nghiêm ngặt và sự kiểm soát nội bộ của GHC, cùng với việc quản lý các nhà cung ứng để đảm bảo tuân thủ các chính sách EHSS, GHC đã đạt được một mức độ tuân thủ cao trong công tác EHSS trong năm 6 năm vừa qua. Quá trình đánh giá nội bộ và cải tiến hệ thống quản lý ESMS đã được thực hiện định kỳ, đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả của hệ thống quản lý EHSS.
- GHC không phải đối mặt với bất kỳ hình phạt hành chính hoặc nhắc nhở nào từ các Cơ quan chức năng trong các đợt kiểm tra về công tác EHSS tại các NM và các Văn phòng của Công ty. Điều này là một minh chứng rõ ràng cho sự kiểm soát nghiêm ngặt và hiệu quả của GHC trong việc duy trì và nâng cao các chính sách EHSS.

QUẢN LÝ NHÀ CUNG CẤP

- GHC đánh giá nhà cung ứng về tuân thủ EHSS để đảm bảo rằng các nhà cung ứng tuân thủ tốt về chính sách môi trường, sức khỏe, an toàn và xã hội của Công ty. Việc đánh giá nhà cung ứng giúp Công ty kiểm soát tốt các rủi ro về E&S trong chuỗi cung ứng và đảm bảo rằng các nhà cung ứng đồng hành trong mục tiêu PTBV chung. Trong quá trình đánh giá và quản lý chuỗi cung ứng, GHC sàng lọc, lựa chọn các nhà cung ứng đủ điều kiện và yêu cầu các Nhà cung cấp tuân thủ các giá trị đạo đức kinh doanh và thực hiện các cuộc kiểm tra, đánh giá thích hợp hoặc xác minh để đảm bảo rằng họ đã thực hiện quy trình tự kiểm tra của chính họ đã tuyên bố.
- GHC tích hợp các nguyên tắc về yêu cầu tài chính, chính sách EHSS, giá trị đạo đức, nhân quyền vào tất cả các hợp đồng với nhà cung cấp. Công ty cũng cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, xã hội và yêu cầu các đối tác cung cấp cũng phải làm như vậy. Tất cả các tiêu chí bắt buộc về chính sách EHSS đều được đảm bảo tuân thủ, và tuyên bố không hợp tác với các nhà cung cấp không có hệ thống quản lý EHSS, có hoạt động và sản phẩm gây hại cho môi trường, không quản lý được tác động của họ và không duy trì tiêu chuẩn tuân thủ về ESG.
- Công ty phân loại nhà cung cấp dựa trên giá trị và tiêu chuẩn và chỉ hợp tác với những đối tác phản ánh chiến lược và kỳ vọng mạnh mẽ, từ đó tạo ra một nhóm nhà cung cấp phù hợp nhất. Với các "Biểu mẫu đánh giá Nhà cung cấp" đã được ban hành, Công ty đánh giá các nhà cung cấp từ các tiêu chí về môi trường, nhân quyền, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, cũng như tính bền vững. Trong quá trình mua sắm thiết bị, dịch vụ, GHC quản lý quy trình mua sắm bằng cách lựa chọn từ danh sách những Nhà cung cấp đã được phê duyệt, dựa trên tiêu chí đánh giá Nhà cung cấp đã ban hành.

NHÓM NHIỆM VỤ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU - TCFD

- Các khuyến nghị CBTT của Nhóm nhiệm vụ về CBTT tài chính liên quan đến khí hậu cung cấp một khuôn khổ để CBTT hữu ích cho quyết định về cách tiếp cận của Công ty đối với vấn đề biến đổi khí hậu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Biến đổi khí hậu đã được xác định là một trong những rủi ro ESG ưu tiên hàng đầu của GHC.
- Trong báo cáo này, GHC mô tả các kịch bản biến đổi khí hậu có thể tác động như thế nào đến HĐKD và phác thảo chiến lược nhằm giảm thiểu những tác động tiềm ẩn đó và đảm bảo khả năng phục hồi. Với sự hiểu biết của Công ty về những thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu đang ngày càng lớn và GHC liên tục cập nhật các kế hoạch của mình cho phù hợp với các thách thức này.
- Mặc dù báo cáo này tập trung vào chiến lược của GHC nhằm giảm thiểu rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu cho HĐKD, nhưng GHC cũng đang thực hiện các hành động để giải quyết tận gốc vấn đề biến đổi khí hậu. GHC liên tục đầu tư vào các DA NLTT trong các năm qua và các DA này có thể giảm và/hoặc loại bỏ lượng khí thải nhà kính GHG cho chính Công ty và các tổ chức mua các Tín chỉ REC, Tín chỉ Carbon phát hành từ các DA NLTT của GHC, hướng tới một nền kinh tế carbon thấp. GHC đã và đang tìm kiếm thêm cơ hội đầu tư vào các DA NLTT để nâng công suất phát điện theo kế hoạch hơn nữa vào năm 2025

QUẢN TRỊ - CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI CÁC RỦI RO VÀ CƠ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU

- HĐQT chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc giám sát định hướng chiến lược của Công ty, bao gồm việc tích hợp các rủi ro và cơ hội về ESG vào chiến lược phát triển chung của Công ty. GHC đảm bảo rằng các cân nhắc về ESG, đặc biệt là các rủi ro và cơ hội liên quan đến E&S và biến đổi khí hậu là không thể thiếu trong quá trình ra quyết định chiến lược của HĐQT.
- Các rủi ro và cơ hội cụ thể liên quan đến ESG, bao gồm cả những rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu được phân công cho TV HĐQT phụ trách và giám sát. HĐQT thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả các biện pháp ứng phó của Công ty trước các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Công ty thúc đẩy một môi trường làm việc nơi có thể diễn ra các cuộc thảo luận có ý nghĩa về các chủ đề liên quan đến khí hậu và các quyết định được đưa ra có tính đến tính bền vững lâu dài. Các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu được xem xét rõ ràng trong quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty. Công ty đặt mục tiêu gắn kết các mục tiêu chiến lược với mục tiêu rộng lớn hơn là chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon, góp phần vào các mục tiêu về khí hậu toàn cầu. HĐQT tham gia với các BLQ chính, bao gồm các NĐT, cơ quan quản lý và cộng đồng, để hiểu những kỳ vọng của họ về việc CBTT liên quan đến khí hậu và kết hợp quan điểm của các BLQ vào quá trình ra quyết định.

MỤC TIÊU VỀ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

- HĐQT chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc giám sát định hướng chiến lược của Công ty, bao gồm việc tích hợp các rủi ro và cơ hội về ESG vào chiến lược phát triển chung của Công ty. GHC đảm bảo rằng các cân nhắc về ESG, đặc biệt là các rủi ro và cơ hội liên quan đến E&S và biến đổi khí hậu là không thể thiếu trong quá trình ra quyết định chiến lược của HĐQT.

Chương 3

TẠO DỰNG GIÁ TRỊ

Đồng hành Chia sẻ

1. Chiến lược phát triển xanh 80
2. Bộ máy Quản trị 92
3. Lộ trình quản trị chuyên nghiệp đến 2026 96
4. Mô hình và nguyên tắc QTCT áp dụng tại GHC: quản trị công ty cộng hưởng ESG 98
5. Báo cáo hoạt động của các Thành viên HĐQT 110
6. Quản trị độc lập 112
7. Cam kết minh bạch 114
8. Giám sát của Ủy ban kiểm toán 116
9. Rủi ro - nhận diện và quản trị 118
10. Quan hệ Đầu tư + Quản lý cổ đông 122

NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI

TTC HÀM PHÚ 2

Nhà máy được chính thức thi công xây dựng vào 31/07/2018. Đến ngày 21/04/2019, nhà máy điện mặt trời TTC Hàm Phú 2 chính thức khánh thành, với sản lượng điện trung bình hàng năm là 76 triệu kWh

CÔNG SUẤT

49 MWp

XÃ HÀM PHÚ, HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Chiến lược PHÁT TRIỂN Xanh

Về ngành điện, Đến cuối năm 2024, tổng công suất nguồn toàn hệ thống đạt 84.360 MW, tăng hơn 3.800 MW so với năm 2023. Năm 2024 đã tách Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) ra khỏi EVN và trở thành Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia (NSMO), trực thuộc Bộ Công Thương. Đây là hiện thực hóa chủ trương minh bạch hóa ngành điện, tạo thị trường điện cạnh tranh lành mạnh. Đồng thời ban hành các quy định mới ngành điện, điển hình như Luật Điện lực (sửa đổi) có hiệu lực kể từ ngày 1/2/2025.đã quán triệt đầy đủ và thể chế hóa theo đúng tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là dự án Luật quan trọng, có tác động lớn đến nền kinh tế, đảm bảo cho các mục tiêu tăng trưởng, phát triển của đất nước, cũng như an ninh năng lượng quốc gia; Nghị định Chính phủ số 80/2024/ND-CP ngày 1/7/2024 (về DPPA) mở ra cơ hội của thị trường bán lẻ, cho phép các bên mua bán điện trực tiếp NLTT không qua EVN; Nghị định 135/2024/ND-CP về khuyến khích điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ có thể giảm thủ tục hành chính, bán điện dư với mức không quá 20% lên hệ thống điện….

COP28

Thành công nhất của COP28 diễn ra tại Dubai trong 2023 là đạt được thỏa thuận lịch sử về chuyển đổi nền kinh tế toàn cầu thoát khỏi nhiên liệu hóa thạch, tạo tiền đề mới cho cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Thỏa thuận cũng nêu rõ quá trình chuyển đổi hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính toàn cầu bằng 0 vào 2050, trong đó giảm 43% lượng phát thải vào 2030 so với mức của năm 2019. Thỏa thuận này cũng kêu gọi tăng gấp 3 lần công suất NLTT trên toàn cầu vào 2030, đẩy nhanh nỗ lực giảm sử dụng than và tăng tốc các công nghệ như thu giữ và lưu trữ carbon để có thể làm sạch các ngành công nghiệp khó khử carbon.

Hơn 120 Quốc gia đã ký vào Tuyên bố về khí hậu và sức khỏe. COP28 là năm đầu tiên hội nghị Bộ trưởng về sức khỏe được tổ chức và đã tạo ra sự liên kết giữa các lĩnh vực môi trường-biến đổi khí hậu-sức khỏe. Cùng với đó, 63 Quốc gia cam kết tham gia vào Tuyên bố làm mát toàn cầu, hay còn gọi là Tiết kiệm Năng lượng. Ngoài ra, hơn 130 nước thông qua Tuyên bố nhấn mạnh ưu tiên phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm và nông nghiệp bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuyên bố khẳng định các nước sẽ tăng cường chuyển đổi hệ thống thực phẩm, gắn nỗ lực này với kế hoạch Quốc gia về giảm khí thải.

Nguồn: Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Việt Nam

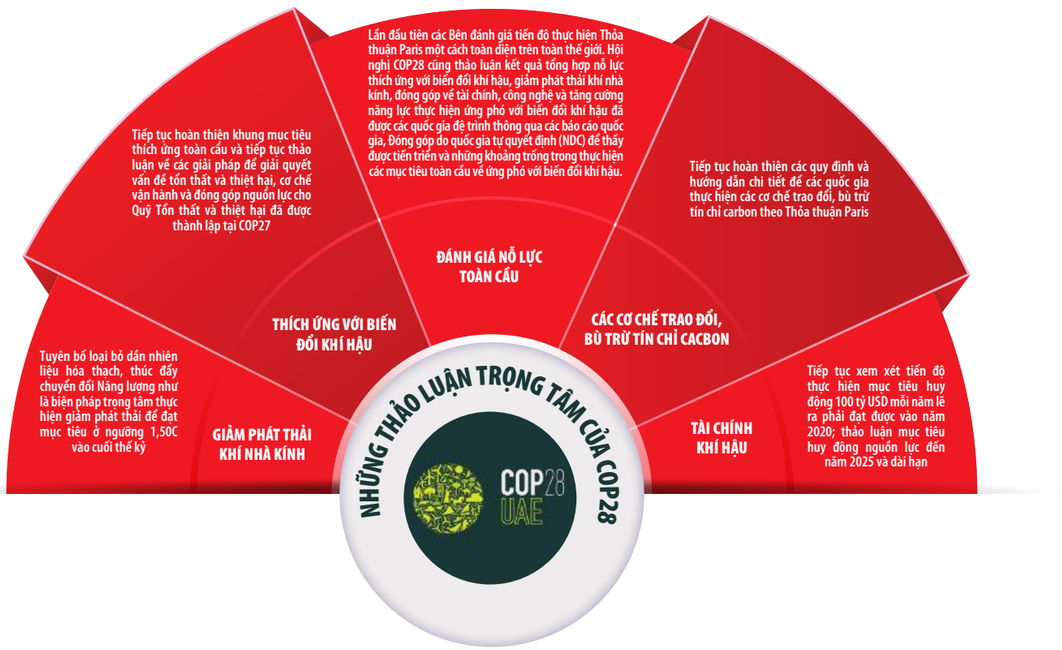

COP29

MỤC TIÊU TÀI CHÍNH BAKU

Ngày 24/11, Hội nghị COP29 tại Baku (Azerbaijan) đã kết thúc với một thoả thuận về tài chính có tên Mục tiêu tài chính Baku. Theo đó, Mục tiêu tài chính Baku là bước tiếp theo trong nỗ lực huy động nguồn vốn trị giá 1,3 nghìn tỷ USD cho các nỗ lực chống biến đổi khí hậu.

Theo thoả thuận, các nước phát triển cam kết huy động ít nhất 300 tỷ USD mỗi năm cho các nước đang phát triển vào năm 2035. Mục tiêu này đặc biệt cân nhắc đến việc hỗ trợ các nước kém phát triển nhất và các quốc đảo nhỏ đang phát triển, với các điều khoản về khả năng tiếp cận và minh bạch.

Mục tiêu Tài chính Baku là trọng tâm của một gói các thỏa thuận mang lại tiến bộ trên tất cả các trụ cột về khí hậu. Thoả thuận đánh dấu một bước quan trọng trong việc đưa ra các phương tiện để đưa ra con đường hướng tới mục tiêu giới hạn mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 1,5 độ C.

"MỞ KHOÁ" THỊ TRƯỜNG CARBON TOÀN CẦU

Một thành tựu nổi bật khác tại COP29 chính là việc "mở khoá" cho một thị trường carbon toàn cầu theo Điều 6 Thoả thuận Paris. Đây cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chủ tịch COP29.

Trong đó, Điều 6 Thoả thuận Paris đã đề cập tới việc thiết lập một thị trường carbon đáng tin cậy và minh bạch cho các quốc gia để thúc đẩy hợp tác thực hiện mục tiêu về khí hậu. Nổ lực hợp tác xuyên biên giới này dự kiến sẽ giúp giảm tới 250 tỷ USD mỗi năm cho các quốc gia khi thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Số tiền này có thể tiếp tục được đầu tư cho các nỗ lực khác để giảm thiểu tác động từ biến đổi khí hậu.

QUỸ TỔN THẤT VÀ THIỆT HẠI CHÍNH THỨC ĐƯỢC KHỞI ĐỘNG

Tại COP29, các bên tham gia cũng đã nhất trí về các điều khoản giúp Quỹ Tổn thất và thiệt hại được đưa vào vận hành. Một số thỏa thuận quan trọng đã được ký kết, bao gồm "Thỏa thuận Ủy thác", "Thỏa thuận Lưu trữ của Ban thư ký" giữa Ban quản lý Quỹ và Ngân hàng Thế giới, và "Thỏa thuận Quốc gia chủ nhà" giữa Ban quản lý Quỹ và Philippines. Cho đến nay, các bên đã cam kết tài trợ hơn 730 triệu USD cho Quỹ tổn thất và thiệt hại.

Với tầm nhìn và hoài bão trở thành một trong những Tổ chức tư nhân hàng đầu Việt Nam về phát triển NLTT, đóng góp vào mục tiêu PTBV và đạt phát thải ròng bằng 0 năm 2050, GHC cùng với GECG đã và đang nỗ lực, trau dồi, phát huy các thế mạnh trong chuỗi giá trị khép kín từ Phát triển và M&A Dự án, thi công và vận hành Dự án trong lĩnh vực NLTT nhằm mở rộng quy mô cũng như đảm bảo PTBV.

CÁC ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN DỰ ÁN NĂM 2024 TẠI GHC

THƯƠNG HIỆU VÀ UY TÍN CỦA CÔNG TY

- GHC đã từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu trên thị trường NLTT Việt Nam với tổng công suất vận hành và đang phát triển trong năm 2024 đạt 150 MWp
- Các Dự án của GHC đều được đánh giá cao về chất lượng thi công trong thời gian tối ưu và hiệu quả vận hành về Doanh thu Lợi nhuận; đặc biệt là đáp ứng các tiêu chuẩn Môi trường Xã hội Quốc tế IFC khắt khe.
- GHC và GEC là Doanh nghiệp niêm yết thuần hoạt động trong lĩnh vực NLTT có tỷ lệ sở hữu của CĐ nước ngoài cao nhất, có sự tham gia rót vốn của nhiều NĐT tên tuổi đến từ nhiều Quốc gia.
- JERA - Top 3 Tập đoàn phát điện lớn nhất tại Nhật Bản đã mua lại phần vốn góp của IFC để sở hữu 35,1% và trở thành CĐ chiến lược. Từ đó tạo thuận lợi cho công tác mở rộng danh mục các Dự án NLTT.
- DEG - Định chế Tài chính phát triển lớn nhất Châu Âu thuộc Tập đoàn Ngân hàng Phát triển KfW của Chính phủ Đức hoạt động trên 84 Quốc gia với Tổng tài sản khoảng 8 tỷ EUR cùng sứ mệnh hỗ trợ phát triển các Doanh nghiệp hoạt động theo Chuẩn mực ESG về Môi trường, Xã hội và Quản trị

ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ GIÀU KINH NGHIỆM VÀ CHUYÊN MÔN VỀ NLTT

- Trong 5 năm gần đây, ngoài lĩnh vực Thủy điện, GHC đã tiên phong đầu tư vào các Dự án Điện Gió và Điện Mặt trời nhằm phát triển đa dạng danh mục các loại hình NLTT và đã đạt được những thành công bước đầu.
- Bên cạnh các yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của dự án như công nghệ, kỹ thuật và cơ sở vật chất, đội ngũ nhân sự có chuyên môn, nhiệt huyết và kinh nghiệm tích lũy qua nhiều dự án đóng vai trò then chốt, đặc biệt trong bối cảnh cơ chế chính sách tại Việt Nam đòi hỏi các dự án phải triển khai trong thời gian eo hẹp nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng công trình đạt được các tiêu chuẩn đóng điện và tối ưu Doanh thu phát điện.

ĐÓN ĐẦU CƠ CHẾ GIÁ DÀNH CHO DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ CHUYỂN TIẾP

- Sau khi cơ chế giá FIT Điện Gió kết thúc vào cuối tháng 10/2021, các dự án chưa vận hành thương mại trước thời hạn giá FIT sẽ được hưởng Cơ chế giá chuyển tiếp với giá bán điện dự kiến ưu đãi hơn so với các dự án phát triển mới.
- Ngày 07/01/2023, Bộ Công thương đã ban hành khung giá phát điện Nhà máy Điện Mặt trời, Điện Gió chuyển tiếp theo Quyết định số 21/QĐ-BCT.
- Ngày 15/5/2023 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 500/QĐ-TTg của phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Ngày 26/12/2024 văn bản chỉ đạo số 9600/VPCP-CN của Thủ tướng Chính phủ về việc trình điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.
- Việc chậm trễ trong triển khai các dự án nguồn và lưới điện đang kéo dài tiến độ vận hành, ảnh hưởng đến các mục tiêu cung cấp đủ điện và phát triển kinh tế - xã hội. Những khó khăn này đòi hỏi phải điều chỉnh Quy hoạch Điện 8, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các yêu cầu pháp luật...
- Hiện GHC đang tập trung rà soát, tập hợp hồ sơ để xuất các Dự án để chuẩn bị cho việc nâng tổng công suất vận hành của GHC lên 150 - 200 MWp.

DANH MỤC DỰ ÁN ĐÃ VẬN HÀNH VÀ ĐANG PHÁT TRIỂN TRONG NĂM 2024

STT	NHÀ MÁY	ĐỊA ĐIỂM	CÔNG SUẤT	VẬN HÀNH	Sản lượng 2024 *(Tr kWh)*	Doanh thu 2024 *(Tỷ đồng)*	Giảm thải CO_2 2010-2024 *(Tấn)*
2 DỰ ÁN THỦY ĐIỆN - 28,2 MW							
1	H'Chan	Gia Lai	12 MW	2006	53,1	56	639.810
2	H'Mun	Gia Lai	16,2 MW	2010	66,3	71	805.230
1 DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ 3 ĐMT ÁP MÁI – 51,6 MWP							
1	Hàm Phú 2	Bình Thuận	49 MWp	2019	72,8	164,6	378.430
2	Áp mái	Gia Lai, Hậu Giang Sóc Trăng	2,6 MWp	2019	3,4	6,9	86.527
2 DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ - 80 MW							
1	Ia Bang	Gia Lai	50 MW	2021	138	286	337.889
2	V.P.L 1	Bến Tre	30 MW	2021	86	184	204.491

DANH MỤC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO DỰ KIẾN TRIỂN KHAI NĂM 2025 - 85 MWp

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ
VPL2
CÔNG SUẤT **30MW**

TUABIN **7**
Công ty **VPL**
Gần bờ **Bến Tre**

Tổng đầu tư **1.500** tỷ đồng
Vận tốc Gió **6,8** m/s
Sản lượng trung bình **92 triệu** kWh/năm
Giảm thải CO_2 trung bình năm **77.814** tấn/năm

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

thích ứng trong điều kiện mới

HIỆN TRẠNG QUY HOẠCH ĐIỆN VIII

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (QH 8).

Theo đó, Quy hoạch điện 8 quy hoạch phát triển nguồn điện và lưới điện truyền tải ở cấp điện áp từ 220 kV trở lên, công nghiệp và dịch vụ về năng lượng tái tạo, năng lượng mới trên lãnh thổ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm cả các công trình liên kết lưới điện với các quốc gia láng giềng.

Đối với chuyển đổi năng lượng công bằng, QH 8 đặt mục tiêu phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản xuất điện. Định hướng đến năm 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 67,5-71,5%; Kiểm soát mức phát thải khí nhà kính từ sản xuất điện đạt khoảng 204-254 triệu tấn năm 2030 và còn khoảng 27-31 triệu tấn vào năm 2050

Tuy nhiên, sau gần 18 tháng Quy hoạch điện VIII được duyệt, công tác triển khai khá chậm trễ, các dự án nguồn và lưới điện đang kéo dài tiến độ vận hành, ảnh hưởng đến các mục tiêu cung cấp đủ điện và phát triển kinh tế - xã hội. Những khó khăn này đòi hỏi phải điều chỉnh Quy hoạch Điện 8, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các yêu cầu pháp luật...

Nguyên nhân, theo Bộ Công Thương, việc cung ứng điện trong các năm 2025-2030 hết sức khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt công suất đỉnh vào thời điểm mùa khô. Cùng đó, các nguồn điện được phê duyệt không đáp ứng tiến độ theo kế hoạch, nguy cơ thiếu điện năng sử dụng trong tương lai.

Với nguồn điện than, đến năm 2030 sẽ đưa vào vận hành 3.380 MW và sau đó sẽ không phát triển theo cam kết. Tuy nhiên, 5 dự án nhiệt điện than chậm tiến độ, gặp khó trong thay đổi cổ đông, thu xếp vốn, gồm Công Thanh (600 MW), Nam Định I (1.200 MW), Quảng Trị (1.320 MW), Vĩnh Tân III (1.980 MW) và Sông Hậu II (2.120 MW).

Nhiệt điện than cũng gặp nhiều khó khăn do không nhận được đồng thuận của các địa phương, tổ chức tín dụng. Yêu cầu ngày càng khắt khe về điều kiện môi trường và thu xếp vốn cũng khiến nguồn nhiệt điện than mới có tính khả thi không cao.

Với nguồn thủy điện, theo quy hoạch, tổng công suất đến năm 2030 là 29.346 MW, nhưng không thuận lợi vì dung lượng không còn nhiều, có thể gặp rủi ro khi phát triển.

Ngoài ra, với năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió cũng khó đạt được quy mô công suất theo quy hoạch đề ra. Bao gồm cả điện gió trên bờ và gần bờ là 21.880 MW và điện gió ngoài khơi là 6.000 MW. Các nguồn điện mặt trời cũng đang được rà soát, tổng hợp, đánh giá cho phù hợp thực tiễn.

Ngày 26/12/2024 văn bản chỉ đạo số 9600/VPCP-CN của Thủ tướng Chính phủ về việc trình điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.

Quyết định số 1710/QĐ-TTg ngày 31-12-2024 phê duyệt Nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh Quy hoạch điện VIII).

Mục tiêu lập Quy hoạch nhằm đánh giá nhu cầu tiêu thụ điện của các năm qua, rà soát dự báo nhu cầu điện các năm 2021 - 2024, đưa ra các phương án nhu cầu điện giai đoạn 2025 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2050.

Đồng thời, nghiên cứu các phương án phát triển nguồn và lưới điện, lựa chọn một số phương án có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt và có tính khả thi cao, đảm bảo cung cấp điện an toàn liên tục cho phát triển kinh tế xã hội, sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên năng lượng, xem xét tới việc phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo; có xét đến trao đổi xuất nhập khẩu điện với các nước trong khu vực, đề xuất các phương án phát triển hệ thống điện toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN THEO QHĐ VIII (QĐ500)

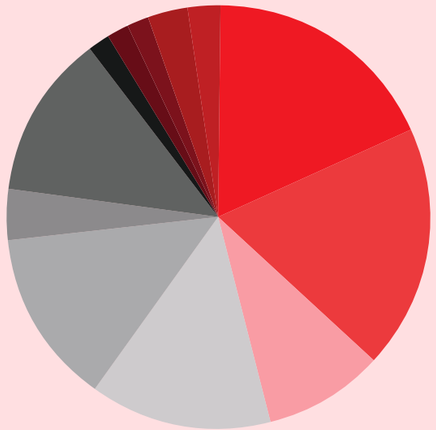

29,35;	18%	*Thuỷ điện*
30,13;	19%	*NĐ Than*
14,93;	9%	*NĐ khí nội*
22,40;	14%	*TBKHH sử dụng LNG mới*
21,88;	14%	*Điện gió trên bờ*
6,00;	4%	*Điện gió ngoài khơi*
20,59;	13%	*Điện mặt trời*
2,27;	1%	*Điện sinh khối, rác và NLTT khác*
2,70;	2%	*NMNĐ cấp cho phụ tải riêng (đồng phát)*
0,30;	0%	*Nguồn linh hoạt*
2,40;	1%	*Thủy điện tích năng*
0,30;	0%	*Pin lưu trữ*
5,00;	3%	*Nhập khẩu*
4,00;	2%	*Xuất khẩu*

CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN THEO QHĐ VIII (QĐ500)

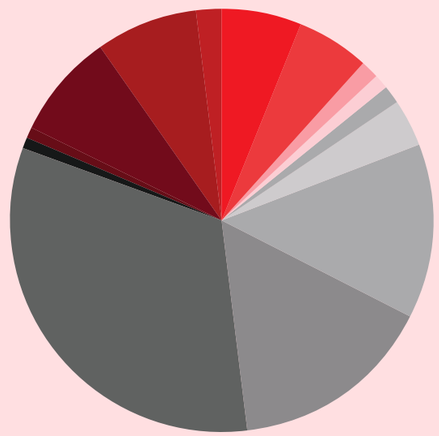

36,02;	6%	*Thuỷ điện*
32,43;	6%	*NĐ Than chuyển hoàn toàn sang sinh khối/amoniac*
7,90;	1%	*NĐ khí nội chuyển LNG kèm Hydro*
7,03;	1%	*NĐ khí nội chuyển Hydro hoàn toàn*
9,00;	1%	*TBKHH LNG đốt kèm Hydro*
20,90	4%	*TBKHH LNG chuyển Hydro hoàn toàn*
77,05	13%	*Điện gió trên bờ*
91,50	16%	*Điện gió ngoài khơi*
189,29	32%	*Điện mặt trời*
6,02	1%	*Điện sinh khối, rác và NLTT khác*
4,50	1%	*NMNĐ cấp phụ tải riêng (đồng phát)*
46,20	8%	*Nguồn linh hoạt*
45,55;	8%	*Pin lưu trữ*
11,04	2%	*Nhập khẩu*

ƯU TIÊN VÀO THẾ MẠNH – TỐI ƯU VIỆC PHÁT TRIỂN

CÁC LOẠI HÌNH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO HIỆN HỮU

THỦY ĐIỆN, ĐIỆN MẶT TRỜI, ĐIỆN GIÓ

Trong bối cảnh chính sách liên tục cập nhật, GHC xác định chiến lược PTDA trong giai đoạn tới là sự thích ứng. Việc linh hoạt thích nghi với các chính sách, chủ trương phát triển mới, đồng thời kịp thời đưa ra các giải pháp ứng phó là yêu cầu tiên quyết và chìa khóa giúp các đơn vị PTDA NLTT thành công trong giai đoạn này.

TIẾT GIẢM TỔNG MỨC ĐẦU TƯ KHI PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN MỚI ĐỂ ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ DỰ ÁN TRONG BỐI CẢNH KHÔNG CÒN CHÍNH SÁCH GIÁ FIT

- **Đối với Điện Gió, GHC ưu tiên lựa chọn các dòng Tuabin:**
  - Có đường kính cánh lớn nhằm cải thiện đường cong công suất, tăng sản lượng điện sản xuất và Doanh thu.
  - Công suất lớn để giảm số lượng Tuabin cần lắp đặt, vì vậy tiết giảm chi phí xây dựng móng, đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí vận hành.
  - Một số dòng Tuabin mới có thể kể đến như Vestas V163-4,5 MW, V162-5,6 MW, V162-6 MW, Goldwind V165-5,2 MW/5,6 MW/6,0 MW.
- **Đối với Điện Mặt trời:**
  - Tương tự, các dòng tấm pin mặt trời mới có công suất lớn 635-670 Wp giúp tiết giảm quỹ đất.
  - Giảm chi phí đền bù giải phóng mặt bằng.
  - Giảm chi phí cáp.
  - Tăng hiệu suất chuyển đổi của tấm pin
- **Tận dụng nguồn vốn của đối tác**
  - Để đạt mục tiêu giảm phát thải ròng về mức 0 trước năm 2050, Chính Phủ các nước trên thế giới đã đưa ra nhiều chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn đối với các doanh nghiệp có danh mục đầu tư xanh.
  - Các Tập đoàn lớn ở các nước này đang nỗ lực chạy đua trên con đường đầu tư NLTT trong nước và các Quốc gia khác.
  - Tận dụng thương hiệu và uy tín của GEG, GHC trên thị trường Năng lượng Việt Nam, GHC sẽ tiếp tục mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, cùng thành lập liên doanh để phát triển dự án mới nhằm giảm chi phí vốn và tăng hiệu quả đầu tư dự án.

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG M&A TẬP TRUNG VÀO 2 NHÓM DỰ ÁN

- Đã vận hành thương mại và Chủ Đầu tư có nhu cầu hợp tác hoặc chuyển nhượng.
- Điện Mặt trời ký hợp đồng mua bán điện trước ngày 01/01/2021 và Điện Gió ký hợp đồng mua bán điện trước ngày 01/11/2021, chưa vận hành thương mại. Đây là những dự án được xếp vào giai đoạn chuyển tiếp và có thể áp dụng cơ chế đàm phán giá điện mới.
- Các dự án thuỷ điện trong danh mục đánh giá khả thi, hiệu quả

MỞ RỘNG PHÁT TRIỂN DỰ ÁN TẠI CÁC KHU VỰC LÁNG GIỀNG NHẰM NHẬP KHẨU ĐIỆN VỀ VIỆT NAM

- Căn cứ vào cơ chế khuyến khích nhập khẩu điện của Việt Nam, trong giai đoạn tới, GHC sẽ ưu tiên khảo sát các Khu vực có điều kiện tự nhiên tốt, gần biên giới Việt Nam để thuận lợi đấu nối, tiết giảm chi phí đường dây và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng.

ĐỐI VỚI MẢNG ĐIỆN MẶT TRỜI, CĂN CỨ VÀO ĐỀ XUẤT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG XEM XÉT CHO PHÉP ĐIỆN MẶT TRỜI MÁI NHÀ TỰ SẢN TỰ TIÊU PHÁT TRIỂN KHÔNG GIỚI HẠN CÔNG SUẤT KHI CÓ DỰ ÁN KHẢ THI

- GHC đầu tư Hệ thống Điện Mặt trời Mái nhà và bán điện tại chỗ với giá thấp hơn giá bán điện của EVN từ 10-15% cho các khách hàng sử dụng điện sản xuất, phụ tải tiêu thụ ổn định.
- Tập trung phát triển cơ hội đầu tư Nhà máy Điện Mặt trời mặt đất hoặc Điện Mặt trời nổi quy mô lớn, đấu nối trực tiếp vào các Nhà máy/Khu Công nghiệp quy mô lớn, có khả năng tiêu thụ 100% sản lượng điện tạo ra từ Nhà máy.

ĐIỆN RÁC

Tiềm năng phát triển Điện Rác ở Việt Nam rất lớn. Với dân số hơn 98 triệu người, hằng năm, trung bình có gần 35.000 tấn chất thải rắn sinh hoạt đô thị và 34.000 tấn chất thải sinh hoạt nông thôn mỗi ngày. Riêng các Thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM, mỗi ngày có từ 7.000 - 8.000 tấn rác thải, theo Tổng cục Năng lượng - BCT. Phần lớn rác thải tại Việt Nam được xử lý chủ yếu bằng công nghệ chôn lấp, đòi hỏi nhiều quỹ đất, trong đó hầu hết các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường. Để giải quyết bài toán môi trường, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 41/CT-TTg đưa ra các giải pháp cấp bách để tăng cường quản lý chất thải rắn, trong đó chú trọng phát triển các nguồn điện từ chất thải rắn và sinh khối cũng như đảm bảo các ưu đãi để thúc đẩy thu hút đầu tư loại hình này. Hiện nay, mức giá bán điện áp dụng cho các Nhà máy Điện Rác là 10,05 UScents/kWh và không giới hạn thời gian vận hành thương mại của Nhà máy. Về công nghệ, các công nghệ được sử dụng phổ biến bao gồm công nghệ lò đốt thùng quay, công nghệ lò đốt tầng sôi và công nghệ lò đốt buồng lửa có ghi. Mỗi loại công nghệ sẽ phù hợp với một loại rác thải đầu vào khác nhau và có các ưu/nhược điểm khác nhau.

Do đặc thù nguồn rác ở Việt Nam không phân loại, độ ẩm cao, nhiệt trị thấp, GHC đang và sẽ tiếp tục làm việc với các đối tác đã có kinh nghiệm tại Việt Nam cũng như trên thế giới đồng thời triển khai khảo sát tại các Tỉnh có nguồn rác lớn nhằm đảm bảo lựa chọn công nghệ phù hợp với nguồn đầu vào và vận hành hiệu quả.

THỦY ĐIỆN TÍCH NĂNG

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các dạng NLTT tiên tiến khác, hiện nay trên thế giới đã hình thành nên một xu hướng khá phổ biến là Thủy điện tích năng nhằm giải quyết vấn đề thừa, thiếu trong biểu đồ phụ tải hệ thống điện. Mô hình của Thủy điện tích năng gồm 2 hồ chứa nước ở 2 cao độ khác nhau và 1 Nhà máy Thủy điện với Tuabin thuận nghịch nằm ở gần hồ chứa bên dưới, nối với hồ chứa bên trên bằng đường ống áp lực. Nhà máy Thủy điện tích năng là một dạng "hộ tiêu thụ điện đặc biệt" với công dụng chính là tích lũy Năng lượng để bổ sung cho hệ thống vào những lúc cần thiết. Thủy điện tích năng vận hành dựa trên nguyên tắc cân bằng nhu cầu phụ tải của hệ thống điện. Trong giờ cao điểm, khi nhu cầu dùng điện cao, Thủy điện tích năng vận hành như Nhà máy Thủy điện bình thường bằng cách lấy nước từ hồ chứa bên trên, chảy qua đường ống áp lực, làm quay Tuabin để phát điện lên hệ thống, nước xả xuống hồ dưới. Vào giờ thấp điểm, phụ tải thừa thì lúc này Thủy điện tích năng làm việc như một trạm bơm, dùng điện bơm nước từ hồ dưới ngược lên hồ trên.

Trong năm qua, GHC được cấp chủ trương khảo sát Nhà máy Thủy điện tích năng tại Lâm Đồng. Định hướng nghiên cứu không chỉ tại Việt Nam mà các Khu vực lân cận để phát triển

HYDROGEN XANH

Hydrogen xanh được sản xuất bằng cách sử dụng NLTT để cung cấp Năng lượng điện phân - phân tách các phân tử nước thành Hydro và Oxy. Hydrogen được phát triển để thay thế nhiên liệu hóa thạch nhằm phục vụ cho sản xuất, lưu trữ điện, công nghiệp, giao thông vận tải, sản xuất phân bón, hóa chất… Kết hợp các Dự án Điện Gió ngoài khơi với Hydrogen xanh giúp giảm gánh nặng, đầu tư vào hệ thống lưới điện truyền tải trong nước và giữ cho hệ thống hoạt động ổn định thông qua việc lưu trữ điện bằng pin Hydrogen xanh. Tuy nhiên, công nghệ, nguồn nhân lực và cả tài chính do giá thành sản xuất quá cao là những thách thức cho nhiều Quốc gia trong đó có Việt Nam trong quá trình chuyển đổi Năng lượng sử dụng Hydrogen. Loại hình Năng lượng này còn mới ở Việt Nam, đòi hỏi công nghệ xử lý tiên tiến và chi phí đầu tư cao.

Trong năm qua GEC đã được cấp chủ trương khảo sát Nhà máy sản xuất Hydrogen xanh tại Tỉnh Tiền Giang. Trong thời gian tới, GEC và GHC sẽ tiếp tục làm việc với các đối tác có kinh nghiệm tại nước ngoài để tìm hiểu các yêu cầu đối với điều kiện đầu vào và đánh giá chi tiết tính hiệu quả Dự án.

ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

Với đường bờ biển dài, Việt Nam có tiềm năng phát triển Năng lượng Gió vô cùng lớn. Tốc độ gió tại các Khu vực xa bờ thường cao hơn đáng kể so với Khu vực gần bờ/trên bờ, hứa hẹn mang lại Doanh thu lớn

KỶ NGUYÊN NĂNG LƯỢNG MỚI

Đây là những loại hình NLTT mới, có tiềm năng phát triển ở Việt Nam trong thời gian tới mà GHC đang nỗ lực làm việc với các đối tác và triển khai khảo sát tại các Tỉnh để lựa chọn vị trí dự án phù hợp cũng như M&A các dự án có nhu cầu hợp tác hoặc chuyển nhượng, đảm bảo hiệu quả đầu tư của GHC.

BỘ MÁY *Quản trị*

BÀ NGUYỄN THÁI HÀ

CHỦ TỊCH HĐQT

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 04 năm 2019, 05 năm 9 tháng

Số lượng cổ phiếu sở hữu: 368.300 cổ phiếu - 0,135%

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế Phát triển

Chức vụ đảm nhiệm:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió Ia Bang
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An
- Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng Điện gió Tiền Giang
- Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Tổng Giám đốc - CTCP Điện Gia Lai

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Định hướng Chiến lược phát triển theo từng giai đoạn của Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT.
- Người đại diện phát ngôn của Công ty.
- Công tác tái cấu trúc Công ty.
- Mua sắm, thanh lý tài sản cố định.
- Quản lý sổ cổ đông và xác nhận cổ phần, cổ phiếu.
- Công tác tài chính, kế toán, điều tiết nguồn lực tài chính, tín dụng và thanh khoản của Công ty.
- Công tác nhân sự: Công tác tuyển dụng, đào tạo CBQL cấp cao; Chính sách, chế độ cho người lao động.
- Phụ trách công tác quản lý hệ thống: hoạch định và chủ trì việc xây dựng/triển khai giải pháp quản trị doanh nghiệp của Công ty.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính, đối tác trong và ngoài nước.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty.
- Phụ trách công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác đã được sự thống nhất của HĐQT hoặc đã được HĐQT phân công/ủy quyền.

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Bà Nguyễn Thái Hà là một nhà lãnh đạo giàu kinh nghiệm với hơn 23 năm hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, ngân hàng và kiểm toán. Với vai trò Chủ tịch HĐQT GHC Bà đã Hoạch định lộ Trình chiến lược và định hướng GHC trở thành Doanh nghiệp phát triển đa dạng NLTT xanh, sạch và thân thiện Môi trường gồm TĐ nhỏ, ĐMT, Áp mái và ĐG Hiện thực hóa chiến lược phát triển đa dạng danh mục NLTT gồm TĐ, ĐMT và ĐG; mang lại nguồn thu hiệu quả, hạn chế rủi ro tập trung một loại hình Năng lượng.Trong gần 6 năm giữ cương vị chủ tịch Hội đồng quản trị, bà đã đưa ra hoạch định lộ trình chiến lược phát triển của Công ty, từng bước đưa GHC trở thành doanh nghiệp phát triển đa dạng NLTT xanh, sạch, thân thiện môi trường.

ÔNG NGUYỄN PHONG PHÚ

THÀNH VIÊN HĐQT

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 4 năm 2024, 0 năm 9 tháng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: Không
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai - GHC
- Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (TGE)
- TGĐ - CTCP Năng lượng Solwind
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Hợp tác Phát triển NLTT VI-JA
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An
- Phó TGĐ CTCP Điện Gia Lai (GEC)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Nhà máy Điện Mặt Trời Trúc Sơn

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT công tác Quản trị các mảng hoạt động của Công ty.
- Phụ trách công tác phát triển Dự án, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư dự án và hoạt động M&A của Công ty
- Tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các cơ quan ban ngành địa phương, đối tác nhằm phục vụ công tác phát triển năng lượng tái tạo.
- Thay mặt Chủ tịch HĐQT thực hiện công việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch HĐQT khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt tại Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty, Phân quyền HĐQT.

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Với hơn 12 năm kinh nghiệm trong quản trị và điều hành trong lĩnh vực Năng lượng, bất động sản …, ông Nguyễn Phong Phú có nhiều kinh nghiệm trong công tác phát triển các dự án điện mặt trời, điện gió …. Với vai trò TV Hội đồng quản trị, Ông được phân công phụ trách công tác phát triển dự án, tìm kiếm cơ hội hợp tác ông đã đưa ra chiến lược để phát huy thế mạnh mà GHC đang có, ổn định, phát triển bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư và Cổ đông.

ÔNG VÕ HOÀNG VINH

TV HĐQT ĐỘC LẬP
CHỦ TỊCH UBKT

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 04 năm 2021, 03 năm 09 tháng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: Không
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
Chức vụ đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT kiêm chủ tịch UBKT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Chánh Văn phòng - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Thành viên V HĐQT - CTCP Chè Ngọc Thành
- Thành viên HĐQT - CTCP Thương mại Thành Thành Công

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Phụ trách chung công tác của Ủy ban Kiểm toán, Kiểm toán nội bộ Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác quản trị doanh nghiệp được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ.
- Hỗ trợ, liên hệ giữa GHC với các công ty có liên quan
- Thực hiện các công tác khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Phân quyền HĐQT

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Trên 6 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị và điều hành Công ty Ông Võ Hoàng Vinh với cương vị Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán ông đã đưa ra chiến lược Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, KTNB, đảm bảo quá trình vận hành hiệu quả. Rà soát và cải thiện hệ thống KTNB bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán BCTC ở GHC trong năm 2024; Chỉ đạo và tổ chức thực hiện soát xét các vấn đề trọng yếu, tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản trị rủi ro, hỗ trợ Công ty kiểm soát rủi ro đặc biệt trong các hoạt động đầu tư, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Thiết lập, giám sát thực hiện công cụ QTRR, tính hiệu quả của hệ thống KSNB; góp phần vào sự phát triển của GHC gắn liền với tính tuân thủ cao và giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT

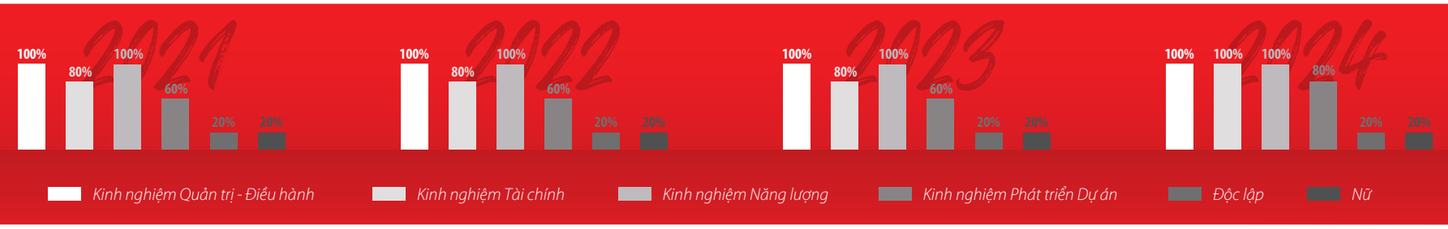

ÔNG PHẠM THÀNH TUẤN ANH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN UBKT

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 04 năm 2021, 02 năm 09 tháng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: Không
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
Chức vụ đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng VPL
- Thành viên HĐQT - CTCP Nhà máy Điện Mặt Trời Trúc Sơn
- Chánh văn phòng Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác Quản trị doanh nghiệp, Quản lý hệ thống: hoạch định và chủ trì việc xây dựng/triển khai giải pháp quản trị doanh nghiệp của Công ty phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác Kinh doanh, công tác Pháp lý, Văn bản lập quy Công ty đảm bảo phù hợp với quy định Pháp luật và tình hình hoạt động Công ty

Phối hợp công tác Quản lý Cổ đông bao gồm: Quản lý sổ cổ đông và xác nhận cổ phần, cổ phiếu.

Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT, UBKT theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty, Phân quyền HĐQT, Điều lệ Ủy ban Kiểm toán.

THÀNH TỰU NỔI BẬT

9 năm kinh nghiệm về Quản trị, Quản lý, Điều hành trong các lĩnh vực Công nghệ thông tin, Đầu tư và Năng lượng ông Phạm Thành Tuấn Anh với cương vị Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách công tác quản trị Công ty, pháp lý và đối ngoại, Tham mưu các chiến lược QTDN, PTBV và ESG thông qua việc cải thiện các vấn đề liên quan đến QTDN hiện đại, định hướng theo thông lệ tốt trên thị trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển của GHC, Từng bước tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các Cơ quan ban ngành Địa phương, Đối tác phù hợp với định hướng mở rộng, tìm kiếm dự án NLTT

ÔNG LÊ THÁI BÌNH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN UBKT

Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 4 năm 2022, 01 năm 09 tháng
Số lượng cổ phiếu sở hữu: Không
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng, cử nhân Kế toán
Chức vụ đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Trưởng KTNB - CTCP Điện Gia Lai (GEC)
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An
- Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Điện Gió la Bang

Chức năng và nhiệm vụ trọng tâm:

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo công tác Quản trị doanh nghiệp được thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thiết lập, giám sát thực hiện các công cụ Quản trị rủi ro và giám sát tính hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ
- Thực hiện các công tác khác theo phân công của HĐQT, UBKT theo quy định của Pháp luật; Điều lệ Công ty, Phân quyền HĐQT, Điều lệ Ủy ban Kiểm toán.

THÀNH TỰU NỔI BẬT

Thành tựu nổi bật: 9 năm kinh nghiệm Quản trị và Quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán lĩnh vực Năng lượng Ông Lê Thái Bình được HĐQT phân công giám sát quản trị rủi ro, ông đã Từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cho GHC. Đảm bảo cao nhất tính tuân thủ các chuẩn mực QTCT của OECD và Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean - ASEAN SCORECARD; nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi cho CĐ và NĐT, trong đó bao gồm những CĐ nhỏ lẻ.

LỘ TRÌNH QUẢN TRỊ CHUYÊN NGHIỆP ĐẾN 2026

Trong những năm qua, đặc biệt là năm 2024, khung pháp lý về Quản trị Công ty (QTCT) tại Việt Nam đã được hoàn thiện đáng kể. Đây là bước ngoặt quan trọng nhằm định hướng các doanh nghiệp trong nước tuân thủ các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, Nâng cao hiệu quả kinh doanh, Giảm thiểu rủi ro hoạt động, Gia tăng giá trị cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp.

Nghiên cứu thực nghiệm: Một nghiên cứu trên 500 doanh nghiệp niêm yết trong năm 2024 chỉ ra rằng: Nhóm doanh nghiệp thực hiện tốt nguyên tắc QTCT có tỷ suất LNST/VCSH (ROE) và tỷ suất LNST/TTS (ROA) cao hơn. Việc áp dụng QTCT tốt giúp doanh nghiệp giảm rủi ro biến động giá cổ phiếu và có khả năng tăng giá trị cổ phiếu cao hơn.

GHC đã kiên trì thực hiện và cải tiến liên tục các thông lệ quốc tế về QTCT qua từng năm. Điều này được cụ thể hóa thông qua: Xây dựng và ban hành một hệ thống cấu trúc và quy trình Quản trị - Kiểm soát - Điều hành thống nhất, xuyên suốt.Tăng cường sự minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả trong vận hành công ty, Đảm bảo phát triển bền vững.

NGUYÊN TẮC VÀ THÔNG LỆ QUỐC TẾ ÁP DỤNG

2021

- OECD 2015
- Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2019
- GRI 2019
- Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2021

2022

- OECD 2015
- Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2019
- GRI 2021
- CSI 2021
- Chỉ số PTBV - VNSI 2022

2023

- OECD 2023
- Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2023
- GRI 2023
- CSI 2023
- Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2023

2024

- Tiếp tục áp dụng các Bộ Nguyên tắc, cải thiện thực hành nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị
- OECD 2023
- Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất theo IFC 2019
- ASEAN SCORECARD 2023
- GRI 2023
- CSI 2023
- Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2023
- Cập nhật cái quy định và chuẩn mực mới theo thông lệ Quốc tế về QTCT

2025

- Tiếp tục áp dụng các Bộ Nguyên tắc, cải thiện thực hành nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị:
  - OECD 2023
  - Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất theo IFC 2019
  - ASEAN SCORECARD 2023
  - GRI 2023
  - CSI 2023
  - Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2023
- Nâng cao tiêu chí Đảm bảo Quyền CĐ thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kết hợp trực tuyến; công bố cụ thể các CNTT hiện đại cho phép CĐ có thể tham dự, phát biểu ý kiến, biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến
- HĐQT sẽ tăng cường tham gia các khóa đào tạo QTCT và được cấp chứng chỉ QTCT của Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD)
- Cập nhật cái quy định và chuẩn mực mới theo thông lệ Quốc tế về QTCT

2026

- Tiếp tục áp dụng các Bộ Nguyên tắc, cải thiện thực hành nhằm nâng cao hiệu quả Quản trị:
- Định hướng bền vững:
  - Duy trì việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế đã được cập nhật.
  - Hoàn thiện quy trình QTCT, tiếp tục phát triển công nghệ và đổi mới.
  - Xây dựng tổ chức trở thành hình mẫu về quản trị bền vững tại khu vực ASEAN.
  - OECD 2026 (hoặc phiên bản cập nhật mới nhất của hướng dẫn quản trị từ OECD).
  - Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất theo IFC (phiên bản cập nhật năm 2026, nếu có).
  - ASEAN SCORECARD 2026 (hoặc phiên bản hiện hành gần nhất).
  - GRI 2026 (hoặc GRI Standards phiên bản cập nhật).
  - CSI 2026 (Chỉ số bền vững doanh nghiệp tại Việt Nam).
  - Bộ Chỉ số PTBV - VNSI 2026 (bộ chỉ số phát triển bền vững Việt Nam).

MÔ HÌNH VÀ NGUYÊN TẮC QTCT ÁP DỤNG TẠI GHC

Quản trị công ty cộng hưởng ESG

Tuân thủ những quy định mới nhất về QTCT, GHC đã thực hiện nhiều hoạt động Quản trị và Điều hành theo thông lệ tốt để hướng đến hoạt động hiệu quả và minh bạch. Các quy tắc QTCT theo chuẩn mực luôn được áp dụng và cập nhật hàng năm để cải thiện kết quả hoạt động của Công ty trong trung và dài hạn cũng như đóng góp một phần nhỏ vào phát triển của khu vực kinh tế tư nhân nói chung tại Việt Nam. Các chuẩn mực cao về Quản trị góp phần xây dựng HĐQT hiệu quả hơn và công tác Quản trị Điều hành tốt hơn, nhờ đó cải thiện quy trình ra quyết định, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

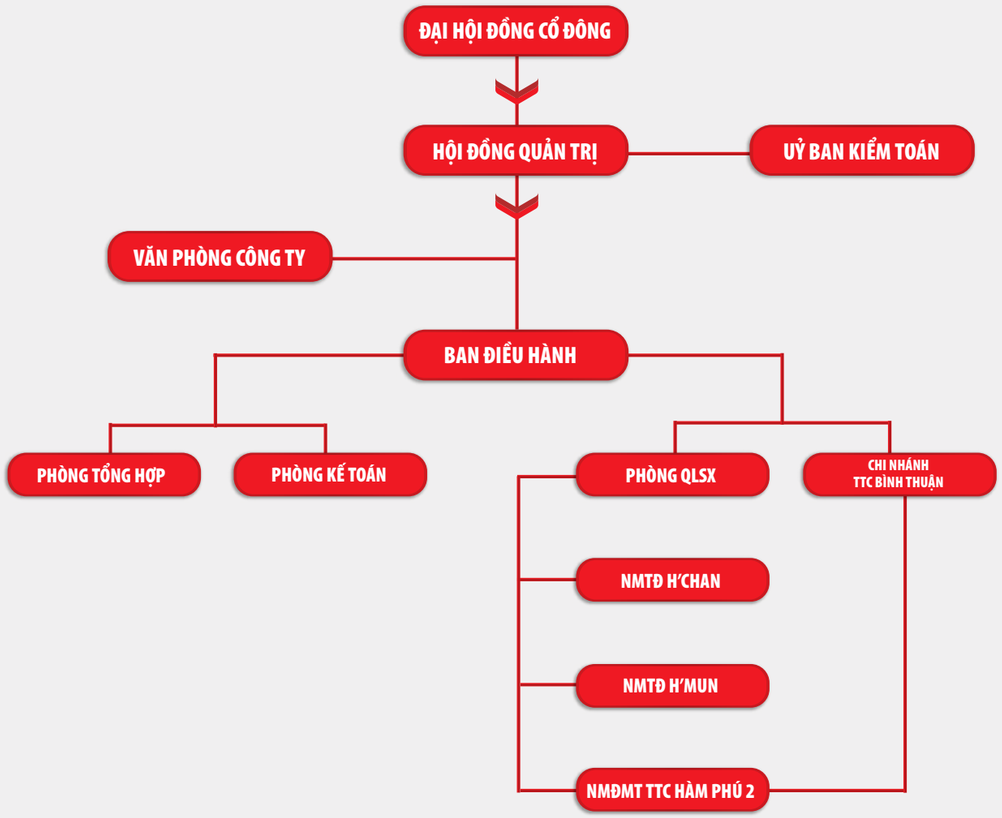

NĂM 2024
HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHĐCĐ

Trong Năm 2024, Công ty đã triển khai 9 Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2023 ngày 26/04/2024, cụ thể như sau:

NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG THÔNG QUA	NỘI DUNG THỰC HIỆN
01/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua các Báo cáo: • Báo cáo Hoạt động Năm 2023 của HĐQT và Phương hướng nhiệm vụ Năm 2024 • Báo cáo của Thành viên HĐQT Độc lập Năm 2023 và Kế hoạch hoạt động Năm 2024 • Báo cáo hoạt động của UBKT Năm 2023 và Kế hoạch hoạt động Năm 2024 • Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Năm 2023 và Kế hoạch Năm 2024	Thông qua
02/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo tài chính Năm 2023 đã được kiểm toán	Thông qua
03/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Năm tài chính Năm 2024	Đã lựa chọn Công ty TNHH PwC Việt Nam là Đơn vị kiểm toán cho Năm tài chính 2024.
04/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Năm 2023	Thông qua
05/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức Năm 2024	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau: • Tổng Doanh thu đạt 373 tỷ đồng, vượt 6% so với KH 2024, tăng 4% so với năm 2023. • LNST đạt 181 tỷ đồng, vượt 27% so với KH 2024, tăng 16% so với năm 2023. • Tỷ lệ cổ tức 2024: từ 15 - 25%, đã tạm ứng 20% trong năm 2024
06/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua phê duyệt Giao dịch với Bên có liên quan	Không phát sinh giao dịch với Bên có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ
07/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua bổ sung Người đại diện theo Pháp luật tại Điều lệ Công ty	Hoàn thành
08/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Thù lao Hội đồng Quản trị và Dự trù kinh phí hoạt động của HĐQT và các cơ quan trực thuộc HĐQT năm 2024	Thực hiện theo đúng NQ ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng Thù lao HĐQT năm 2023 (đã bao gồm tháng 13): 2.070 triệu đồng.
09/2024/ NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Miễn nhiệm và Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị	Hoàn thành

NĂM 2024
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 27 cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất, ban hành 32 Nghị quyết HĐQT nhằm tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan việc triển khai NQ của ĐHĐCĐ; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024. Các NQ của HĐQT đều được các Thành viên thông qua với tỷ lệ 100%; tập trung vào việc triển khai NQ của ĐHĐCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng Quản trị, Giám sát độc lập hoạt động của BĐH trong việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT.

KẾT QUẢ THAM DỰ CÁC CUỘC HỌP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Họp ĐHĐCĐ	Họp HĐQT	Họp UBKT	Ghi chú
1	**Bà Nguyễn Thái Hà** Chủ tịch HĐQT	1/1 – 100%	27/27 – 100%		
2	**Ông Nguyễn Phong Phú** Chủ tịch HĐQT	1/1 – 100%	19/27 – 70%		Bổ nhiệm từ ngày 26/4/2024
3	**Ông Võ Hoàng Vinh** Thành viên HĐQT Độc lập Chủ tịch UBKT	1/1 – 100%	27/27 – 100%	3/3 – 100%	
4	**Ông Phạm Thành Tuấn Anh** Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	1/1 – 100%	27/27 – 100%	3/3 – 100%	
5	**Ông Lê Thái Bình** Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	1/1 – 100%	27/27 – 100%	3/3 – 100%	
6	**Ông Mai Văn Định** Thành viên HĐQT	0/1 – 0%	8/27 – 30%		Ủy quyền Tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT cho Ông Phạm Thành Tuấn Anh. Từ nhiệm ngày 01/9/2023

THÙ LAO HĐQT QUA CÁC NĂM

Đvt: triệu đồng/năm

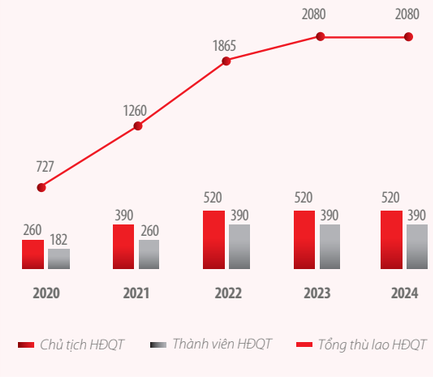

TỶ LỆ THAM DỰ VÀ ỦY QUYỀN CỦA THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024

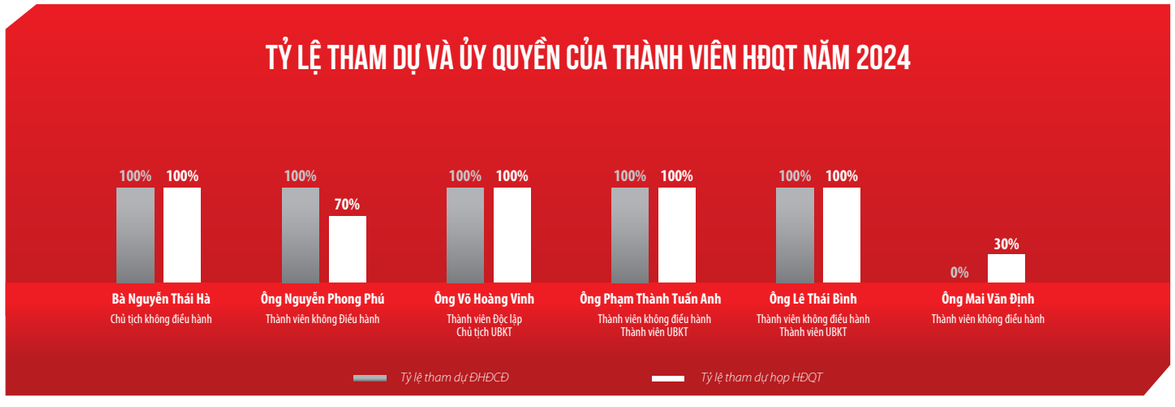

NGHỊ QUYẾT HĐQT TRONG NĂM 2024

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	05/01/2024	Phê duyệt chủ trương: Vay vốn ngắn hạn; Hạn mức bảo lãnh, L/C ngắn hạn; Vay vốn trung hạn	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT	16/01/2024	Phê duyệt Thôi nhiệm Chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần (CTCP) Thủy điện Gia Lai	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT	16/01/2024	Phê duyệt Bổ nhiệm Nhân sự giữ Chức vụ Giám đốc CTCP Thủy điện Gia Lai	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT	16/01/2024	Phê duyệt Bổ nhiệm Nhân sự Chức vụ Phó Giám đốc CTCP Thủy điện Gia Lai	100%
5	04A/2024/NQ-HĐQT	16/01/2024	Phê duyệt Điều chỉnh một số nội dung tại NQ HĐQT số 13/2022/NQ-HĐQT và số 14/2022/NQ-HĐQT	100%
6	05/2024/NQ-HĐQT	18/02/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian cho vay vốn cho CTCP Nhà Máy Điện Mặt Trời (ĐMT) Trúc Sơn	100%
7	06/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Thông qua Các báo cáo tại Phiên họp HĐQT Quý IV/2023	100%
8	07/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Phê duyệt Triệu tập Đại hội Đồng Cổ đông thường niên Năm 2024	100%
9	08/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Phê duyệt chủ trương ký kết các Hợp đồng Giao dịch với Bên Liên quan	100%
10	09/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Phê duyệt kế hoạch chi phí mua sắm, sửa chữa năm 2024	100%
11	10/2024/NQ-HĐQT	20/03/2024	Phê duyệt Điều chỉnh Bộ phân quyền Công ty	100%
12	10A/2024/NQ-HĐQT	25/03/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian cho vay vốn ngắn hạn cho Công ty TNHH MTV Thủy Điện Thượng Lộ	100%
13	11/2024/NQ-HĐQT	04/04/2024	Phê duyệt Bộ Tài liệu họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên Năm tài chính 2023	100%
14	12/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Phê duyệt Tái Bầu cử Chủ tịch HĐQT, Điều chỉnh Thành viên UBKT và Thông nhất Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT	100%
15	13/2024/NQ-HĐQT	18/05/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian cho vay vốn CTCP Nhà Máy ĐMT Trúc Sơn	100%
16	14/2024/NQ-HĐQT	28/052024	Phê duyệt Chủ trương thực hiện Gói thầu: Tư vấn đánh giá kỹ thuật tổng thể nhà máy: Thủy điện H'Chan, Thủy điện H'Mun, ĐMT TTC Hàm Phú 2	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17	15/2024/NQ-HĐQT	12/06/2024	Phê duyệt Chủ trương cho CTCP Năng lượng VPL vay vốn ngắn hạn	100%
18	15A/2024/NQ-HĐQT	24/06/2024	Phê duyệt điều chỉnh tiền lương đối với Bà Châu Tiểu Phụng	100%
19	15B/2024/NQ-HĐQT	25/6/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian cho vay vốn	100%
20	16/2024/NQ-HĐQT	26/06/2024	Phê duyệt việc giải chấp tài sản của Công ty bảo đảm cho nghĩa vụ Trái phiếu GEGB2124003 và sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ Trái phiếu dự kiến GEGH2427002 của CTCP Điện Gia Lai	100%
21	17/2024/NQ-HĐQT	10/07/2024	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Năm tài chính 2024	100%
22	17A/2024/NQ-HĐQT	18/07/2024	Phê duyệt chủ trương cho chủ trương cho CTCP Năng Lượng Điện Cao Nguyên vay vốn ngắn hạn	100%
23	18/2024/NQ-HĐQT	05/01/2024	Phê duyệt các nội dung tại kỳ họp HĐQT Quý II/2024	100%
24	18A/2024/NQ-HĐQT	30/07/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian vay vốn ngắn hạn cho CTCP Nhà máy ĐMT Trúc Sơn	100%
25	19/2024/NQ-HĐQT	16/08/2024	Phê duyệt cam kết các điều kiện tín dụng liên quan đến Phương án đầu tư Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1	100%
26	20/2024/NQ-HĐQT	27/08/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian vay vốn ngắn hạn cho CTCP Năng lượng VPL	100%
27	21/2024/NQ-HĐQT	24/09/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian cho vay vốn ngắn hạn cho Công ty TNHH MTV Thủy Điện Thượng Lộ	100%
28	21A/2024/NQ-HĐQT	18/10/2024	Phê duyệt chủ trương gia hạn thời gian vay vốn ngắn hạn cho CTCP Năng Lượng Điện Cao Nguyên	100%
29	22/2024/NQ-HĐQT	23/10/2024	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền	100%
30	23/2024/NQ-HĐQT	24/10/2024	Phê duyệt các nội dung tại kỳ họp HĐQT Quý III/2024	100%
31	24/2024/NQ-HĐQT	15/11/2024	Phê duyệt chủ trương gia hạn thời gian cho vay vốn ngắn hạn cho CTCP Nhà máy ĐMT Trúc Sơn	100%
32	25/2024/NQ-HĐQT	20/12/2024	Phê duyệt gia hạn thời gian vay vốn ngắn hạn cho Công ty TNHH MTV Thủy Điện Thượng Lộ	100%

GHC

TIẾP TỤC CẢI THIỆN CÁC TIÊU CHÍ QTCT THEO CHUẨN MỰC VÀ THÔNG LỆ TỐT

GHC tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong năm 2024, Công ty tích cực kiện toàn chức năng quản trị để bảo đảm không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng tới áp dụng thông lệ tốt của quốc tế về công tác quản trị tại thẻ điểm Asean Scorecard và Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GHC DỰA TRÊN BỘ NGUYÊN TẮC QTCT 2019

GHC tham chiếu Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ Tốt nhất 2019 dành cho Công ty Đại chúng tại Việt Nam, đánh giá thực tế công tác QTCT hiện tại đang được áp dụng tại Công ty.

TT	10 Nguyên tắc QTCT	2024	Nội dung tiêu biểu
1	Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT	**94%**	Kiện toàn VBLQ quy định vai trò, trách nhiệm của HĐQT, và tuân thủ thực hiện như Điều lệ Công ty, Quy chế CBTT, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động UB UBKT
2	Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp.	**90%**	Thành viên HĐQT có kinh nghiệm Quản trị và Điều hành chiếm 100% HĐQT, 5/5 Thành viên có kinh nghiệm nhiều năm trong Ngành NLTT
3	Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên nghiệp.	**89%**	Thành viên HĐQT độc lập thực hiện giám sát độc lập và hiệu quả của HĐQT.
4	Thiết lập rõ vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT	**75%**	Thành lập UBKT trực thuộc HĐQT, phụ trách công tác kiểm toán nội bộ. Tất cả Thành viên của UBKT là TV HĐQT không Điều hành. Chủ tịch Ủy ban là Thành viên độc lập, chuyên môn về Tài chính với hơn 5 năm kinh nghiệm trong Quản trị - Điều hành
5	Bảo đảm hoạt động hiệu quả của HĐQT.	**81%**	HĐQT phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho các Thành viên. Hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và báo cáo cụ thể đến HĐQT, ĐHĐCĐ và trong BCTN
6	Thiết lập và duy trì văn hóa đạo đức Công ty	**100%**	Ngoài các quy định của Luật; thường xuyên rà soát, đảm bảo các giao dịch BLQ luôn tuân thủ theo quy định hiện hành, Điều lệ Công ty, Bộ Quy tắc Ứng xử
7	Thiết lập Khung QTRR và môi trường kiểm soát vững mạnh.	**85%**	Ban hành, sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế CBTT, Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty, Điều lệ UBKT nhằm cải thiện môi trường kiểm soát, nâng cao hiệu quả QTCT.
8	Tăng cường hoạt động CBTT của Công ty	**96%**	Ban hành Quy chế CBTT, tăng cường hoạt động CBTT đầy đủ, kịp thời theo quy định của Pháp luật và Công ty
9	Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của CĐ.	**100%**	CĐ được đảm bảo quyền lợi và các phương thức hiệu quả để tham gia cho ý kiến, thực hiện quyền lợi của CĐ, đảm bảo sự công bằng, minh bạch và hiệu quả.
10	Tăng cường sự tham gia hiệu quả của các BLQ.	**100%**	Thực hiện các phương pháp gắn kết các BLQ như khảo sát, tham vấn, lắng nghe, báo cáo, tham dự hội thảo chuyên ngành đối với 6 nhóm BLQ trọng tâm đã được xác định.

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GHC THEO THẺ ĐIỂM QTCT ASEAN SCORECARD 2024

Năm 2024 tiếp tục ghi nhận sự cải tiến mạnh mẽ trong hệ thống quản trị công ty của GHC nhằm đảm bảo tuân thủ các thông lệ quốc tế, nâng cao tính minh bạch và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Việc đánh giá quản trị công ty theo Thẻ điểm ASEAN Scorecard (ACGS) là một phần quan trọng trong chiến lược này, giúp GHC đo lường mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế cũng như cải thiện khung pháp lý nội bộ theo hướng hiện đại và bền vững.

Câu hỏi cấp 1 là Nhóm Câu hỏi đánh giá mức độ đáp ứng Quyền và đối xử công bằng của Cổ đông

Đối với Thẻ điểm Tiêu chuẩn, trong năm 2024, GHC đã thực hiện khá trở lên 137/146 tiêu chí, chiếm 92%. Số liệu thống kê này thể hiện được sự nỗ lực của GHC trong công tác hoàn thiện QTCT qua các năm và tiếp tục tiệm cận với việc đáp ứng toàn bộ các tiêu chuẩn của ACGS.

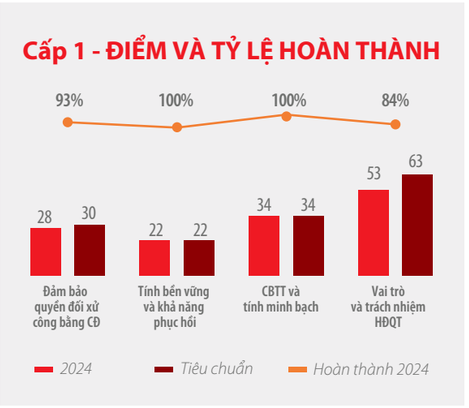

Câu hỏi cấp 2 là Nhóm Câu hỏi đưa vào (1) Các tiêu chí thưởng điểm cho các thực hành tiến bộ và mới được áp dụng và (2) Các khía cạnh cần phạt điểm để phản ánh các thực hành hoặc các hiện tượng, sự kiện tiêu cực của Quản trị kém.

GHC duy trì thực hiện tốt các Tiêu chí Thẻ điểm Thưởng trong tổng số 18 Tiêu chí với chỉ tiêu Xuất sắc đạt 45% (8/18), Giỏi là 17% (3/18) và Khá là 6% (1/18).

Đối với Thẻ điểm Phạt, GHC duy trì không vi phạm hoặc hạn chế tối đa vi phạm các Tiêu chí Thẻ điểm Phạt trong tổng số 26 Tiêu chí với chỉ tiêu Xuất sắc đạt 92% (24/26) và Khá là 8% (4/26). GHC tiếp tục cải thiện các Tiêu chí vẫn chưa đạt tối ưu thuộc Thẻ điểm Phạt trong năm 2024.

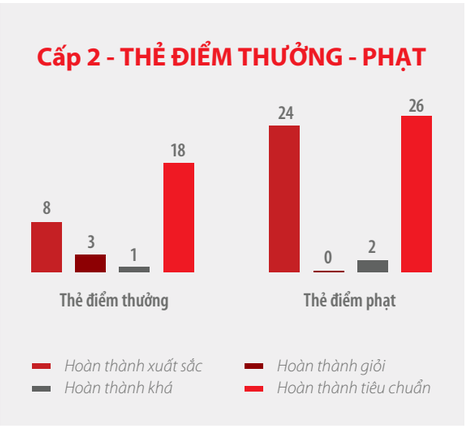

PHÂN TÍCH

Thẻ điểm thưởng

TT	Tiêu chí	Hoạt động trong 2024	2024
1	Công ty có thực hành bỏ phiếu điện tử vắng mặt an toàn theo thời gian thực tại ĐHĐCĐ	Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đã có hướng dẫn tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến	100%
2	Công ty có công bố thông báo về ĐHĐCĐ thường niên như đã thông báo cho Sở giao dịch ít nhất 28 ngày trước ngày họp?	Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2023 được CBTT ngày 04/4/2024, trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ 22 ngày.	95%
3	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không?	Có công bố trong BCTN của Công ty	95%
4	Công ty có công bố rằng Báo cáo PTBV của mình bên ngoài có được đảm bảo không?	BCTN tích hợp Báo cáo PTBV và đạt các chuẩn mực quốc tế	85%
5	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên liên quan?	Có công bố thông tin liên hệ dành các BLQ	100%
6	Công ty có đơn vị/bộ phận/ủy ban chịu trách nhiệm cụ thể về quản lý các vấn đề PTBV	Có phân công nhân sự phụ trách	70%
7	Công ty có công bố hoạt động giám sát của HĐQT/Ủy viên HĐQT đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững?	Có thể hiện trong phần Báo cáo hoạt động của các TV HĐQT trong BCTN	100%
8	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của GĐ với QLCC trong năm trước không?	Thể hiện thù lao GĐ và Ban Điều hành trong BCTN và BCTC Kiểm toán	100%
9	Hệ thống tố cáo của công ty có được quản lý bởi các bên độc lập / thể chế?	Có công bố thông tin liên hệ dành cho các BLQ, để liên hệ và tiếp nhận thông tin	65%
10	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính không?	BCTC kiểm toán năm 2023 được CBTT ngày 29/3/2024, 89 ngày sau khi kết thúc NTC	85%
11	Công ty có ít nhất một nữ TVHĐQT độc lập?	Có 01 TV HĐQT là nữ	50%
12	Công ty có chính sách và công bố các mục tiêu có thể đo lường được để thực hiện sự đa dạng trong HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu của mình không?	Thể hiện trong BCTN mục QTCT từ năm 2018 đến nay.	100%
13	Ủy ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ các giám đốc/ủy viên độc lập không?	Chưa thành lập Ủy ban Nhân sự, 1 TV HĐQT độc lập là Chủ tịch UBKT	30%
14	UB Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các Thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược?	Có quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các Thành viên HĐQT.	50%
15	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm chuyên nghiệp hoặc các nguồn thông tin bên ngoài khác không? ứng viên (chẳng hạn như cơ sở dữ liệu giám đốc do giám đốc hoặc cơ quan cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng viên vào hội đồng quản trị/ủy viên?	Thông báo rộng rãi trước 22 ngày diễn ra ĐHĐCĐ thường niên tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử TV HĐQT bằng hình thức CBTT.	80%
16	Thành viên HĐQT/ủy viên độc lập không điều hành có chiếm hơn 50% HĐQT đối với công ty có chủ tịch độc lập?	Thành viên không điều hành 100%. Thành viên Độc lập 20%. Chủ tịch là Thành viên không điều hành	70%
17	Công ty có công bố rằng HĐQT đã xác định rủi ro chính liên quan đến công nghệ thông tin bao gồm gián đoạn, an ninh mạng và khắc phục thảm họa, để đảm bảo rằng những rủi ro đó được quản lý và tích hợp vào khuôn khổ quản lý rủi ro tổng thể?	Có cân nhắc đến rủi ro an ninh thông tin, rủi ro CNTT trong chiến lược Công ty. Có Quy trình ứng phó sự cố, Quy định về sử dụng và bảo mật hệ thống CNTT. Các hoạt động kiểm soát, đảm bảo trước các rủi ro an ninh thông tin, CNTT và các hoạt động nâng cao nhận thức của CBNV về các rủi ro liên quan đến thiết bị, hệ thống, bảo mật và sử dụng hệ thống CNTT	95%
18	Công ty có Ủy ban Rủi ro cấp HĐQT riêng biệt không?	UBKT chịu trách nhiệm về hoạt động của chức năng QTRR, đảm bảo chức năng và nhiệm vụ của UB QTRR trong việc tham mưu HĐQT và đánh giá, giám sát hiệu quả QTRR Công ty.	90%

PHÂN TÍCH

Thẻ điểm phạt

TT	Tiêu chí	Hoạt động trong 2024	2024
1	Công ty có thất bại hoặc sơ suất trong việc đối xử bình đẳng trong việc mua lại cổ phiếu cho tất cả các cổ đông?	Không phát sinh	100%
2	Có bằng chứng nào về rào cản ngăn cản cổ đông trao đổi, tham khảo ý kiến với các cổ đông khác không?	Không phát sinh	100%
3	Công ty có đưa nội dung chương trình nghị sự bổ sung và không được báo trước nào vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHCĐ bất thường không?	CBTT trước 22 ngày và CBTT cập nhật thông tin trước 5 ngày ĐHĐCĐ	100%
4	Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch tất cả các Ủy ban HĐQT và Giám đốc có vắng mặt trong ĐHĐCĐ gần đây nhất không?	Tham gia đầy đủ	100%
5	Công ty đã không tiết lộ sự tồn tại của: Thỏa thuận cổ đông?	Không phát sinh	100%
6	Công ty đã không tiết lộ sự tồn tại của: Giới hạn biểu quyết?	Không phát sinh	100%
7	Công ty đã không tiết lộ sự tồn tại của: Nhiều quyền biểu quyết?	Không có	100%
8	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có rõ ràng?	Có tồn tại	70%
9	Có bất kỳ cáo buộc nào về giao dịch nội gián liên quan đến giám đốc/ủy viên, ban điều hành và nhân viên trong ba năm qua không?	Không vi phạm	100%
10	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định không liên quan đến các giao dịch bên liên quan trọng yếu trong ba năm qua?	Không vi phạm	100%
11	Có bất kỳ RPT nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (tức là không được thực hiện trực tiếp) cho các đơn vị không phải là công ty con thuộc sở hữu toàn phần?	Không có	100%
12	Có vi phạm pháp luật nào liên quan đến các vấn đề lạo động/việc làm/người tiêu dùng/ cạnh tranh hoặc môi trường không?	Không vi phạm	100%
13	Công ty có phải đối mặt với bất kỳ lệnh trừng phạt nào của cơ quan quản lý do không đưa ra thông báo trong khoảng thời gian cần thiết cho các sự kiện quan trọng?	Không có	100%
14	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động rửa xanh không?	Không có	100%
15	Công ty có nhận được "ý kiến ngoại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập không	Không có	100%
16	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập không?	Không có	100%
17	Công ty có nhận được "ý kiến từ chối trách nhiệm" trong báo cáo kiểm toán độc lập không?	Không có	100%
18	Trong năm qua công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác ngoài lý do thay đổi chính sách kế toán không?	Không sửa đổi	100%
19	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đã không tuân thủ bất kỳ quy tắc và quy định niêm yết nào ngoài các quy định về CBTT	Không có	100%
20	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ chức và nêu ra bất kỳ vấn đề nào liên quan đến quản trị?	Không có	100%
21	Công ty có thành viên HĐQT/ủy viên độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hoặc hai nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ 5 năm	Không có	100%
22	Có phải công ty đã không xác định chính xác mô tả của TV HĐQT Độc lập là độc lập, không điều hành và điều hành?	Xác định 1 TV Độc lập (20%), TV Không Điều hành (100%)	100%
23	Công ty có thành viên HĐQT/không điều hành/TV độc lập nào phục vụ trong tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty niêm yết	Không có	100%
24	Có GĐ hoặc quản lý cấp cao nào từng là nhân viên hoặc đối tác cũ của kiểm toán viên bên ngoài hiện tại (trong 2 năm qua) không?	Không có	100%
25	Chủ tịch có phải là Giám đốc điều hành của công ty trong ba năm qua không?	Không phải	100%
26	Thành viên HĐQT không điều hành có nhận được quyền chọn, cổ phiếu hoặc tiền thưởng không?	Được mua ESOP và quyền chọn mua.	80%

Xuất sắc 91- 100% > Tốt 81 - 90% > Khá 61 - 80% > Trung bình 50% - 60% > Yếu < 50%

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG QTCT CỦA GHC THEO BỘ NGUYÊN TẮC QTCT OECD

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 27 cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất, ban hành 32 Nghị quyết HĐQT nhằm tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan việc triển khai NQ của ĐHĐCĐ; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024. Các NQ của HĐQT đều được các Thành viên thông qua với tỷ lệ 100%; tập trung vào việc triển khai NQ của ĐHĐCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng Quản trị, Giám sát độc lập hoạt động của BĐH trong việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT.

CÁC NGUYÊN TẮC QTCT TẠI GHC NĂM 2024 ĐƯỢC HỆ THỐNG VÀ ĐÁNH GIÁ NHƯ SAU

Nguyên tắc	GHC thực hiện 2024	2024
Đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ QTCT hiệu quả	› Xây dựng Khuôn khổ quản trị công ty cần đảm bảo tài chính bền vững, hiệu quả kinh tế, minh bạch và thúc đẩy thị trường phát triển. › Tôn trọng, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong mọi hoạt động. › Hệ thống quản trị của GHC được thiết lập với cơ chế phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và BĐH, đảm bảo minh bạch và hiệu quả trong quản lý. › Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về Luật Chứng khoán, Công ty niêm yết, giao dịch các BLQ… › Ủy ban Kiểm toán hoạt động độc lập, khách quan và minh bạch, thực hiện kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát nội bộ › Tăng cường hợp tác quốc tế thông qua các thỏa thuận song phương và đa phương, nhằm trao đổi thông tin và phối hợp giám sát hiệu quả. › Ứng dụng công nghệ số trong giám sát quản trị doanh nghiệp, giúp tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường quản lý rủi ro. › Tuân thủ các quy định về giao dịch các BLQ đảm bảo tuân thủ Pháp luật.	
Quyền lợi và đối xử công bằng với CĐ và các chức năng sở hữu cơ bản	› Cổ đông được đảm bảo quyền lợi theo quy định pháp luật và chuẩn mực quản trị, bao gồm quyền sở hữu và chuyển nhượng cổ phần, tiếp cận thông tin minh bạch, tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ, bầu và bãi miễn thành viên HĐQT, hưởng lợi nhuận Công ty, cũng như phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập. › Đảm bảo thông tin đầy đủ và có quyền tham gia phê duyệt hoặc quyết định các thay đổi quan trọng về sự sửa đổi Quy chế, Điều lệ Công ty, Phát hành cổ phiếu và giao dịch chuyển nhượng tài sản theo quy định: Công ty thực hiện CBTT đầy đủ theo Luật Chứng khoán, TT96, NĐ 153, 155 và 156. › Đảm bảo quyền lợi và sự tham gia của CĐ trong các cuộc họp ĐHĐCĐ: quy định rõ trong Điều lệ Công ty. › Đảm bảo quyền thảo luận và chất vấn của cổ đông với HĐQT và UBKT tại ĐHĐCĐ, tăng cường minh bạch và hiệu quả quản trị. › Tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và cung cấp đầy đủ thông tin về quyền gắn với từng đợt phát hành loại cổ phiếu trước khi giao dịch. › Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt/phủ quyết và thực hiện theo quy trình nghiêm ngặt bởi UBKT, đảm bảo tính minh bạch và bảo vệ quyền lợi của Công ty cũng như cổ đông. › Đảm bảo quyền lợi của CĐ thiểu số theo Luật Doanh nghiệp 2020. › Thực hiện nhất quán các giao dịch với BLQ theo nguyên tắc thị trường, đảm bảo minh bạch, công bằng và tuân thủ các quy định pháp luật.	

Người phụ trách quản trị Công ty

Bà Nguyễn Thanh Nga là Người phụ trách Quản trị Công ty. Với kinh nghiệm hơn 6 năm trong công tác Thư ký và lĩnh vực Năng lượng, trong năm 2024, Người phụ trách Quản trị Công ty đã hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị Công ty cụ thể như sau:

- Hỗ trợ HĐQT trong việc tổ chức và thực hiện các vấn đề liên quan công tác họp ĐHĐCĐ và lấy ý kiến cổ đông theo quy định;
- Chuẩn bị chương trình, tài liệu và tham dự các cuộc họp HĐQT;
- Hỗ trợ và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Thực hiện công việc liên quan giữa công ty và cổ đông, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Nguyên tắc	GHC thực hiện 2024	2024
CBTT và tính minh bạch	› Công bố đầy đủ và trung thực báo cáo tài chính kiểm toán, kế hoạch sản xuất, chiến lược kinh doanh, thông tin đầu tư và phát triển dự án. › GHC nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam trong việc công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và chính xác › Báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam, đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm toán quốc tế › Kiểm toán độc lập đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao độ tin cậy và minh bạch của báo cáo tài chính, bảo vệ quyền lợi cổ đông,nhà đầu tư › Sử dụng website, email để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cho cổ đông và nhà đầu tư	
Trách nhiệm của HĐQT	› Thành viên HĐQT được phân công chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, hành động với tinh thần trách nhiệm, minh bạch và cẩn trọng, đảm bảo lợi ích tốt nhất của Công ty và CĐ. › GHC có 01 thành viên HĐQT độc lập chiếm tỷ lệ 20% Trong HĐQT › Thành viên HĐQT có đầy đủ đạo đức và chuyên môn trong ba lĩnh vực trọng yếu: quản trị - điều hành, tài chính và năng lượng, nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo › HĐQT thực hiện quản lý chiến lược, đánh giá rủi ro và giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo vận hành hiệu quả và bền vững. › Chủ tịch HĐQT hoàn thành trách nhiệm điều hành, duy trì sự độc lập và tách biệt với Giám đốc, đảm bảo minh bạch trong quản trị Công ty. › Thành viên HĐQT độc lập được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề quan trọng và tình hình hoạt động sản xuất của Công ty để thực hiện vai trò giám sát hiệu quả. › Xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ hiệu quả, đảm bảo chức năng kiểm toán nội bộ hoạt động dưới sự giám sát chặt chẽ của HĐQT và UBKT. › GHC cam kết thực hiện hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, giải quyết các vấn đề E&S, đồng thời củng cố chiến lược hướng đến Net Zero 2050.	
Tính bền vững và khả năng phục hồi	› GHC công bố đầy đủ và minh bạch, chủ động xác định, phân tích rủi ro và cơ hội liên quan đến chiến lược phát triển bền vững. › Công ty tạo điều kiện để cổ đông và các bên liên quan trao đổi quan điểm về các vấn đề PTBV gắn liền với chiến lược kinh doanh. › Công ty xây dựng chiến lược, mục tiêu và chính sách cụ thể, triển khai các chương trình hành động nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính. › GHC cam kết duy trì và thực hiện quyền lợi của các BLQ một cách công bằng, minh bạch, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và cộng đồng.	

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty; đặc biệt hướng tới phù hợp với thông lệ Quản trị quốc tế. Công ty ngày càng hoàn thiện mô hình QTCT chuẩn ESG đang là xu hướng toàn cầu cũng như đáp ứng các Khuyến nghị E&S của IFC để đảm bảo các hoạt động Quản trị đạt hiệu quả và tuân thủ chiến lược đề ra.

Các Thành viên HĐQT hoạt động một cách tích cực, mẫn cán; giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp. Mỗi Thành viên đều phát huy tốt khả năng, đáp ứng được sự tin tưởng của các CĐ tin tưởng, giao phó. Kết quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố:

Tất cả Thành viên HĐQT tham gia hầu hết các cuộc họp HĐQT

Phê duyệt giải thể Chi nhánh trực thuộc phù hợp với tình hình thực tế

Đưa ra các quyết sách kịp thời trong công tác tìm kiếm, xúc tiến hoạt động M&A và triển khai các Dự án NLTT

Tham gia đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về QTDN

Kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với BLQ

Điều chỉnh, sửa đổi các nội dung Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT, Điều lệ UBKT, phù hợp với các quy định Pháp luật, Công ty và tình hình hoạt động của Công ty theo chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua

Các Thành viên HĐQT đã hoàn thành công việc theo phân công nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm vì sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với UBKT để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

Năm 2024 được xem là năm tích cực triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của GHC với những nỗ lực, quyết tâm của BLĐ và tập thể CBNV.

CBTT đầy đủ theo quy định

KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	TH/KH
Tổng DT	351	373	107%
Tổng Chi phí	183	169	92%
LNTT	168	205	122%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BĐH của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2024, ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên dự các phiên họp giao ban mở rộng với BĐH, thông qua các báo cáo, nhằm kịp thời hỗ trợ và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác Quản trị, Điều hành của Công ty. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

BĐH Công ty đứng đầu là Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Trong năm qua, BĐH tổ chức điều hành hoạt động SXKD, các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2023 của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; thực hiện theo chủ trương, Nghị quyết được HĐQT thông qua.

Các Thành viên BĐH đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đồng thời khai thác và sử dụng tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các QĐ của BĐH được đưa ra một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và đúng thời điểm.

BĐH duy trì tốt lịch họp định kỳ hàng quý để báo cáo việc thực hiện kế hoạch và các chỉ đạo đã được đưa ra bởi HĐQT trong từng giai đoạn, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý và sản xuất một cách linh hoạt và đạt hiệu quả.

HĐQT đánh giá sự tuân thủ của BĐH trong hoạt động điều hành liên tục của Công ty dựa trên các báo cáo kiểm tra của UBKT. BĐH thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho UBKT tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Năm 2025, GHC tiếp tục triển khai chiến lược 5 năm 2021-2025, vận dụng chuỗi giá trị NNL từ Dự án, Pháp lý, Thiết kế, Thi công xây dựng đến Vận hành NM nhằm nghiên cứu, phát triển đồng bộ các loại hình NLTT và tối ưu DT. Phương hướng hoạt động năm 2025 được HĐQT đề ra: Tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu, phát triển và M&A các DA Thủy điện mới, có tiềm năng phát triển Có thể nói, 2025 vẫn còn nhiều thách thức, nhưng ở 1 khía cạnh khác cũng có những cơ hội tiềm năng. Đây là năm bản lề quan trọng để Công ty vượt ra khỏi khó khăn của NNL nói riêng, nền kinh tế nói chung, xây dựng tiền đề cho giai đoạn ổn định và phát triển sắp tới.

Sau tất cả những vấn đề về biến đổi khí hậu, rủi ro địa chính trị, rủi ro chuyển đổi mới nổi khác, BLĐ và CBNV GHC quyết tâm kiên trì với sứ mệnh xây dựng giá trị bền vững cho từng Thành viên thông qua tối đa hóa nguồn Năng lượng Xanh theo chuẩn mực quốc tế, bảo vệ và gia tăng lợi ích cho các Cổ đông/NĐT/BLQ; nghiên cứu các giải pháp đóng góp cho lộ trình thực hiện cam kết Net Zero 2050

QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Ông VÕ HOÀNG VINH - Thành viên hội đồng Quản trị độc lập

Trình độ:	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
Kinh nghiệm:	6 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính, Đầu tư, Kế toán Kiểm toán
Bổ nhiệm:	06/4/2021 đến nay
Kiêm nhiệm:	Chủ tịch UBKT từ 30/6/2021 đến nay

TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Để đảm bảo tính độc lập, Thành viên HĐQT độc lập không những đạt tiêu chuẩn theo quy định Pháp luật Việt Nam mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn được khuyến nghị trong Bộ nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC:

- Không phải là nhân viên của Công ty hay nhân viên của các BLQ trong 5 năm gần nhất
- Không phải là và không liên quan tới doanh nghiệp đóng vai trò tư vấn cho Công ty hoặc các BLQ
- Không liên quan tới một khách hàng hoặc một nhà cung cấp quan trọng của Công ty hoặc các BLQ
- Không có hợp đồng dịch vụ cá nhân với Công ty, các BLQ hoặc các chức năng quản lý cấp cao của Công ty
- Không liên quan tới một tổ chức phi lợi nhuận nhận những khoản tiền đóng góp lớn từ Công ty hoặc các BLQ
- Không phải là cán bộ điều hành của một Công ty khác mà một trong số cán bộ điều hành ở Công ty hiện tại cũng nằm trong HĐQT
- Không phải là thành viên trong gia đình trực hệ của một cá nhân đang là, hoặc trong 5 năm gần nhất đã là, một cán bộ điều hành của Công ty hoặc các BLQ
- Hiện tại và trong 5 năm gần nhất, không có liên quan tới và không phải là nhân viên của một Công ty kiểm toán hiện nay hay trước kia của Công ty hoặc của các BLQ
- Không phải là cá nhân/thành viên của một nhóm/pháp nhân kiểm soát của Công ty hoặc có quan hệ nhân thân/họ hàng/thừa kế hoặc là nhà điều hành, nhà quản lý hoặc đại diện cá nhân của cá nhân được nêu trên hiện đã chết hoặc mất năng lực hành vi

Việc đáp ứng các tiêu chí nêu trên nhằm nâng cao tính độc lập của Thành viên độc lập HĐQT thông qua việc ngăn chặn xung đột lợi ích, quan hệ sở hữu cũng như quan hệ cá nhân có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm.

HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2024

Với mục tiêu chuẩn hóa công tác Quản trị Công ty theo chuẩn mực quốc tế, hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện vai trò giám sát độc lập, gia tăng tính kiểm soát đối với công tác quản trị và điều hành Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích cho các CĐ, đặc biệt là CĐ thiểu số. Gắn liền với nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2024, Thành viên đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:

Hỗ trợ HĐQT thực hiện QTCT hiệu quả, minh bạch

- Thực thi những biện pháp mạnh mẽ nhằm cải thiện chất lượng QTCT
- Hỗ trợ xây dựng nền tảng QTCT hiệu quả tiệm cận thông lệ tốt nhất
- Thúc đẩy tiến trình PTBV, chú trọng các phương hướng tăng trưởng Xanh với sự tích hợp giá trị của 3 yếu tố ESG.

Giám sát và kiểm soát BCTC

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành
- Giám sát thực thi trách nhiệm giải trình đối với thông tin tài chính và chất lượng của thông tin giải trình.

Giám sát hệ thống KSNB, QTRR

- Giám sát và thường xuyên đánh giá về tính hữu hiệu và hiệu quả của hệ thống KSNB
- Hệ thống VBLQ được Công ty cập nhật, hoàn thiện và tin học hóa qua E-Office hỗ trợ tích cực cho hoạt động kiểm soát
- Xây dựng khung danh mục rủi ro và thúc đẩy quá trình hình thành văn hóa rủi ro, nâng cao khả năng phát hiện và ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro.

Giám sát công tác CBTT

- Giám sát việc công bố các thông tin, số liệu bao gồm thông tin Tài chính và Phi Tài chính
- Đảm bảo thông tin số liệu chính xác trung thực và đầy đủ đáp ứng nhu cầu thông tin trọng yếu của các BLQ
- Công tác CBTT được thực hiện kịp thời và phù hợp với quy định Pháp luật.

Giám sát HĐQT, BĐH

- Giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra NQ của HĐQT
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung NQ của ĐHĐCĐ
- Giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các NQ của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGĐ
- Các NQ, QĐ của HĐQT, TGĐ được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy định nội bộ có liên quan

Giám sát giao dịch BLQ

- Giám sát tất cả các các giao dịch với BLQ, đưa ra các ý kiến, khuyến nghị trước khi thực hiện
- Đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Chính sách giao dịch với BLQ được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt
- Tất cả các giao dịch được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường, không thiên vị và tồn tại nguy cơ xảy ra xung đột lợi ích.

Giám sát hoạt động KTNB

- Giám sát hoạt động KTNB, đảm bảo tính độc lập và hiệu quả
- Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ KTNB.

Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Đảm bảo tư cách pháp lý và tính độc lập của Đơn vị Kiểm toán độc lập
- Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn của đội ngũ KTV, tiến độ và chất lượng của kết quả kiểm toán.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

	HĐQT	BĐH
Hoạt động trọng tâm năm 2024	› HĐQT đã thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra các quyết định và chỉ đạo kịp thời, định hướng đúng đắn đối với các mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty › Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã ban hành 32 NQ. Tất cả các NQ của HĐQT đều được sự thống nhất cao của các Thành viên thông qua các cuộc họp định kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản › HĐQT tập trung triển khai NQ của ĐHĐCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo Quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty › HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các CĐ.	› Vượt kế hoạch về DT và LN theo số liệu BCTC 2024 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán hàng đầu - PwC Việt Nam: Tổng DT đạt 373 tỷ đồng, vượt 7% so với KH 2024, tăng 4% so với năm 2023. LNST năm 2024 đạt 181 tỷ đồng, vượt 27% so với KH 2024, tăng 17% so với năm 2023 › Vận hành ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho các NM Điện và Hệ thống Áp mái › Cập nhật sát sao các Văn bản Nhà nước chuyên Ngành: Quy hoạch Điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII… để để ra kế hoạch hành động hiệu quả và phù hợp đinh hướng phát triển chung › Duy trì hệ thống KSNB hữu hiệu và hiệu quả, tiếp tục triển khai các phương pháp, quy trình QTRR
Đánh giá vai trò của Thành viên HĐQT độc lập	› Thành viên HĐQT độc lập phát huy tốt vai trò giám sát và kiểm soát, song hành cùng HĐQT đưa ra những quyết định công bằng, minh bạch trong công tác Quản trị, thận trọng và trách nhiệm › Thành viên HĐQT độc lập đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, không gây xung đột về lợi ích giữa các BLQ, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm CĐ › Thành viên HĐQT độc lập đảm bảo trách nhiệm của HĐQT trong việc giám sát, hỗ trợ BĐH.	› Thành viên HĐQT độc lập cùng với HĐQT đã giám sát BĐH triển khai kịp thời các Chỉ thị, QĐ của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động Công ty và Luật Doanh nghiệp › Thành viên độc lập thực hiện giám sát, đảm bảo hoạt động KTNB, QLRR phát huy tối đa vai trò, chức năng giám sát và đánh giá hệ thống KSNB, giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất cho Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Trong năm 2025, Thành viên độc lập tiếp tục song hành cùng chiến lược phát triển của Công ty, tối ưu hóa các nguồn lực để gia tăng cơ hội tìm kiếm, M&A và phát triển DA… thực thi mục tiêu trở thành tổ chức tư nhân hàng đầu về phát triển đồng bộ, đa dạng hóa các loại hình, gia tăng lợi ích cho CĐ và BLQ. Các mục tiêu và kế hoạch hành động trọng tâm được đề ra để thực hiện vai trò giám sát, kiểm soát và đáp ứng các nguyên tắc Quản trị tốt.

MỤC TIÊU CỦA NĂM 2025	ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NĂM 2025	ĐỐI TƯỢNG
› Thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ trong vai trò giám sát độc lập để duy trì sự minh bạch trong Quản trị và Điều hành, nhất quán mục tiêu tối đa hóa giá trị Công ty và bảo vệ lợi ích của CĐ	› Giám sát HĐQT và BĐH, sớm phát hiện, ngăn chặn và hòa giải các nguy cơ xung đột lợi ích của các BLQ	**HĐQT và BĐH**
› Tạo ra giá trị gia tăng cho Công ty, nâng cao công tác quản trị và điều hành	› Đưa ra các ý kiến, phân tích, đánh giá, phản biện đối với các chiến lược, kế hoạch của HĐQT và BĐH đảm bảo tính đa chiều, thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong hoạt động quản trị và điều hành tại Công ty › Là trung gian giữa Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT khác khi cần thiết	**HĐQT và BĐH**
› Nâng cao vị thế HĐQT độc lập, duy trì tính liêm chính, tính độc lập và số lượng Thành viên HĐQT độc lập theo quy định hiện hành	› Đảm bảo Thành viên HĐQT độc lập có kiến thức về kế toán, kiểm toán, sự hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty › Thường xuyên chủ động rà soát tính độc lập của Thành viên HĐQT về quan hệ nhân thân, quan hệ kinh tế để đáp ứng yêu cầu của quy định hiện hành	**HĐQT**
› Nâng cao hoạt động KTNB, hoàn thiện hệ thống QTRR để thiết lập môi trường kiểm soát vững mạnh	› Tiếp tục đề ra những định hướng, giải pháp hữu hiệu, giám sát hoạt động KTNB phát huy tốt vai trò là tuyến phòng vệ thứ 3 của Công ty › Hoàn thiện khung QTRR để nhận diện kịp thời các rủi ro, thực hiện công tác QTRR là điều kiện tiên quyết trong mọi hoạt động	**BĐH**

CAM KẾT THÔNG TIN MINH BẠCH, TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ CỦA BCTC VÀ BCTN

Nhận thức được tầm quan trọng của việc minh bạch thông tin nhằm đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của BLQ và CĐ, UBKT đã luôn luôn thực thi tốt trách nhiệm theo các yêu cầu Pháp luật và quy định nội bộ. Trên mỗi báo cáo thường niên, Chủ tịch UBKT đã cam kết để gia tăng tính minh bạch, trung thực và hợp lý về các thông tin trên BCTC và BCTN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Phản ánh trung thực tình hình tài chính và SXKD của Công ty

Thông tin và số liệu trình bày trong BCTC được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán

Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam thông qua công tác tự kiểm tra rà soát và được kiểm toán bởi một trong những đơn vị kiểm toán hàng đầu thế giới

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Được thể hiện một cách toàn diện, trung thực và minh bạch

Cung cấp bức tranh toàn cảnh về hoạt động tài chính và phi tài chính, chiến lược, định hướng phát triển, hồ sơ ESG của Công ty cho các BLQ

TM UỶ BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH UỶ BAN KIỂM TOÁN

VÕ HOÀNG VINH

CƠ CẤU UBKT

UBKT gồm 3 Thành viên, tất cả đều là Thành viên HĐQT không điều hành. Chủ tịch UBKT có chuyên môn về Tài chính và Kiểm toán, đồng thời là Thành viên HĐQT Độc lập.

Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT
Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	Thành viên
Ông Lê Thái Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên

CÁC CUỘC HỌP UBKT NĂM 2024

Trong năm 2024, UBKT đã tiến hành 3 lần họp với sự tham gia đầy đủ 100% các Thành viên UBKT. Các phiên họp đều được lập biên bản họp, thỏa điều kiện UBKT họp ít nhất 2 lần/năm theo quy định tại NĐ 155/2020/ NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do BTC ban hành.

BIÊN BẢN HỌP	NỘI DUNG	TỶ LỆ THAM DỰ	TỶ LỆ THÔNG QUA
01/2024/BBH- UBKT Ngày 26/04/2024	Thông qua phân công nhiệm vụ Thành viên UBKT	3/3 – 100%	3/3 – 100%
02/2024/BBH - UBKT Ngày 08/07/2024	Thông qua thay đổi nhân sự UBKT và phân công nhiệm vụ Thành viên UBKT	3/3 – 100%	3/3 – 100%
03/2024/BBH - UBKT Ngày 20/12/2024	Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ năm 2024 và kế hoạch hoạt động UBKT năm 2025	3/3 – 100%	3/3 – 100%

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG UBKT

Thẩm quyền, nghĩa vụ, cơ cấu và quy trình hoạt động của UBKT được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động UBKT do HĐQT ban hành và được công bố trên trang Web của Công ty. Quy chế Tổ chức hoạt động của UBKT phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành *(Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*. Ngoài ra, hoạt động của UBKT đã đáp ứng hầu hết các chuẩn mực khuyến nghị trong Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng được UBCKNN và IFC phối hợp thực hiện ban hành năm 2019, Nguyên tắc QTCT của G20/OECD 2023, Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD 2024 và bộ chỉ số PTBV VNSI 2023.

Bằng việc tổ chức và duy trì cơ chế hoạt động minh bạch, độc lập và khách quan, UBKT đã phát huy tích cực vai trò là cơ quan giám sát, hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho HĐQT trong công tác QTDN. Trong các năm qua, với sự tham gia kiểm soát độc lập và khách quan của UBKT, hoạt động của GHC đã minh bạch hơn qua từng năm, giảm thiểu rủi ro gian lận và sai sót, gia tăng hiệu quả hoạt động, thực thi mục tiêu tối đa hóa giá trị Công ty và đảm bảo quyền lợi các BLQ, trong đó có CĐ và NĐT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA UBKT TRONG NĂM 2024

CÔNG VIỆC	THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
Giám sát tính trung thực của BCTC và tất cả công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.	Thẩm định BCTC hàng quý, bán niên, cuối niên độ Giám sát CBTT trên TTCK đảm bảo tuân thủ các quy định tại TT 96/2020/TT-BTC hiệu lực ngày 01/01/2022 và Quy chế CBTT của Công ty.	BCTC phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. BCTC 2024 phản ánh trung thực tình hình tài chính và SXKD của Công ty Chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC. Việc áp dụng các chính sách và nguyên tắc kế toán được đánh giá là phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty trong điều kiện SXKD trong năm vừa qua Thông tin, số liệu minh bạch trước khi CBTT Không có vi phạm về CBTT
Rà soát KSNB về tài chính của Công ty, hệ thống KSNB và QLRR	Rà soát, tư vấn hiệu chỉnh VBLQ hiện hành của Công ty Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động, vận hành ổn định, hiệu quả, phòng tránh rủi ro Đánh giá tính tuân thủ trong công tác thực thi hệ thống KSNB và QLRR	Công ty tiếp tục duy trì hệ thống KSNB và QLRR hữu hiệu và hiệu quả Hệ thống VBLQ được điều chỉnh, cập nhật toàn diện theo quy định Pháp luật hiện hành và thực tế hoạt động. Các VBLQ được công khai trên các nền tảng E-Office đảm bảo CBNV tiếp cận đầy đủ, kịp thời và thuận tiện đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động vận hành Quy trình tác nghiệp được hoàn thiện, tăng tính kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, sai sót
Rà soát giao dịch BLQ và đưa ra khuyến nghị về giao dịch cần phê duyệt của HĐQT hoặc CĐ	Định kỳ rà soát giao dịch các BLQ, báo cáo kết quả đến HĐQT, đảm bảo tuân thủ các chủ trương về giao dịch BLQ được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đánh giá và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các BLQ	Các giao dịch luôn được thực hiện công bằng, minh bạch trên cơ sở giá thị trường, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ Các giao dịch tuân thủ và được CBTT theo quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty, chính sách giao dịch với Người có liên quan Không phát hiện các trường hợp xung đột lợi ích trong giao dịch BLQ
Kiện toàn bộ máy UBKT	Trong năm 2024, UBKT đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ từng TV UBKT đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBKT được xuyên suốt, hiệu quả	Số lượng Thành viên UBKT năm 2024 là 3 thành viên. UBKT đã phân công nhiệm vụ từng thành viên UBKT để tăng cường hoạt động giám sát, phối hợp hoạt động quản trị điều hành
Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty Kiểm toán	UBKT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đề xuất lên HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ, theo tiêu chí: • Đơn vị kiểm toán uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng • Đơn vị kiểm toán độc lập có đội ngũ Kiểm toán viên trình độ cao, kinh nghiệm kiểm toán BCTC • Đơn vị kiểm toán độc lập không xung đột lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC • Đơn vị kiểm toán có mức phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán	ĐHĐCĐ thống nhất về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 PwC được chọn đảm bảo phù hợp về tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn, tính độc lập và không có bất kỳ xung đột lợi ích với Công ty Kiểm toán viên hành nghề thực hiện đúng quy định của Luật kiểm toán độc lập, không ký báo cáo kiểm toán cho GHC quá 3 năm liên tục để đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch thông tin Năm 2024, tổng chi phí cho hoạt động kiểm toán là 220 triệu đồng
Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của Công ty Kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán	Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, đảm bảo công tác kiểm toán thực hiện đúng quy định chuẩn mực kiểm toán độc lập Trao đổi với Đơn vị kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán, các vấn đề trọng yếu và ý kiến tư vấn trong Thư quản lý Giám sát bất kỳ sự không thống nhất nào giữa Công ty kiểm toán độc lập và BĐH, báo cáo HĐQT khi có sự khác biệt đáng kể về quan điểm	Hoạt động kiểm toán BCTC đảm bảo tính độc lập, khách quan tuân thủ các quy định về kiểm toán độc lập tại Việt Nam BCTC phản ánh trung thực, hợp lý. Các thông tin được trình bày, thuyết minh đầy đủ, gia tăng tính minh bạch và độ tin cậy cho người sử dụng Không có sự khác biệt trọng yếu về quan điểm trong việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán, cũng như các thông tin số liệu giữa Đơn vị Kiểm toán và Công ty.
Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của Công ty.	Giám sát tính tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ của Công ty Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Giám sát hoạt động của BĐH triển khai kế hoạch, hành động theo NQ HĐQT	Hoạt động của Công ty tuân thủ đầy đủ quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đầy đủ và đúng định hướng, HĐQT và BĐH thực hiện tốt trách nhiệm, kế hoạch theo NQ Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BĐH Duy trì hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc kịp thời bổ sung Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên HĐQT thực hiện đúng phân công nhiệm vụ.

KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CỦA UBKT TRONG NĂM 2025

HĐQT	BĐH
Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định nội bộ	Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, BĐH theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch trong Quản trị Điều hành Hỗ trợ HĐQT bảo đảm QTDN phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất và chuẩn mực quốc tế Giám sát việc duy trì và thực thi tính tuân thủ trong các hoạt động của Công ty
BCTC và các thông tin công bố trung thực, đúng quy định	Thực hiện rà soát số liệu kế toán và thẩm tra BCTC hàng quý, bán niên và cuối niên độ, đóng góp ý kiến hoàn thiện BCTC riêng và hợp nhất nhằm đảm bảo việc lập và trình bày BCTC tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành Giám sát việc CBTT theo đúng quy định, Giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời kết quả kiểm toán BCTC, có những tham mưu khi cần thiết, đồng thời duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập thường xuyên
Hoàn thiện hệ thống KSNB và QLRR	Tăng cường công tác tiền kiểm trong vai trò tư vấn hoàn thiện các chốt kiểm soát, hiệu chỉnh hệ thống VBLQ phù hợp với tình hình thực tế hoạt động thông qua từng cuộc kiểm toán Duy trì hệ thống KSNB hoạt động hữu hiệu và hiệu quả, khung QTRR được ban hành đầy đủ và phù hợp với khẩu vị rủi ro của HĐQT. Thực hiện tham mưu, tư vấn với HĐQT, BĐH về hệ thống KSNB và khung QTRR nhằm tăng cường tính hiệu quả, tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hoá lợi ích của Công ty Thực hiện đánh giá tính hiệu quả của hoạt động QLRR bao gồm các rủi ro về Chiến lược - Tài chính - Hoạt động - Tuân thủ pháp luật - Môi trường và Xã hội - An toàn và Sức khỏe
Giao dịch Người có liên quan được thực hiện đúng thẩm quyền phê duyệt	Rà soát các giao dịch với Người có liên quan, đảm bảo việc trình bày và CBTT đầy đủ, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Chính sách giao dịch với Người có liên quan được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt Đánh giá giao dịch với các BLQ để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ Giám sát việc thực hiện và đưa ra kiến nghị đối với những giao dịch cần sự phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ
KTNB của Công ty được giám sát và hoạt động hiệu quả	Chỉ đạo và giám sát, đảm bảo hoạt động KTNB tuân thủ chuẩn mực và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp Giám sát và cải tiến chất lượng hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB độc lập và hiệu quả, các tư vấn khách quan tạo ra các giá trị gia tăng cho Doanh nghiệp và các BLQ
Kiểm toán độc lập được lựa chọn đáp ứng được tiêu chuẩn của Công ty về năng lực, chất lượng và tính độc lập, khách quan.	Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để HĐQT thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ phê duyệt trên cơ sở tư cách pháp lý và tính độc lập của Đơn vị kiểm toán, uy tín và năng lực chuyên môn của đội ngũ kiểm toán viên Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Đơn vị kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán, các vấn đề trọng yếu và ý kiến tư vấn trong Thư Quản lý, đảm bảo công tác kiểm toán được thực hiện đúng quy định của chuẩn mực kiểm toán độc lập, tăng tính minh bạch của thông tin và độ tin cậy cho người sử dụng.

RỦI RO - NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ

QTRR được xem là công cụ quan trọng để giúp Công ty đạt được mục tiêu về PTBV. GHC đã xây dựng và vận hành Hệ thống QTRR dựa trên khuôn khổ của ISO 31000:2018, hoàn thiện theo các thông lệ tốt và tiêu chuẩn QTCT Quốc tế. Các hoạt động triển khai QTRR hướng đến sự hiệu quả và đồng bộ trong phương pháp về QTRR đồng thời kiến tạo văn hóa rủi ro và tích hợp quy trình QTRR vào các hoạt động trọng yếu nhằm nâng cao khả năng hoàn thành các mục tiêu của Công ty, cải thiện hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực ứng phó trước những biến động của môi trường kinh doanh.

CÁC NGUYÊN TẮC KHUÔN KHỔ VÀ QUÁ TRÌNH THEO ISO 31000:2018

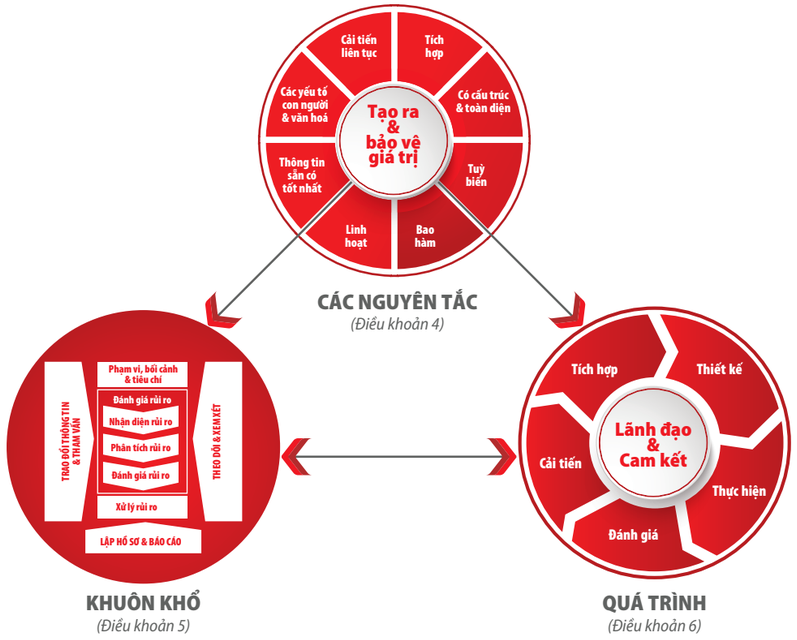

VAI TRÒ - TRÁCH NHIỆM	CHÍNH SÁCH QTRR
› Kịp thời nhận diện các rủi ro, đánh giá các cơ hội, hỗ trợ chiến lược phát triển Công ty › Phối hợp và điều phối các BLQ trong hoạt động QTRR › Xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục và hiệu quả › Cải thiện và tối ưu hệ thống QTRR phù hợp với sự phát triển, biến động môi trường kinh doanh	› Đóng góp vào sự PTBV và gia tăng khả năng thực hiện các mục tiêu của Công ty › Được thiết lập theo hướng phân tán về cấu trúc, tập trung và nhất quán về chính sách được xây dựng bởi Bộ phận QTRR › Liên tục được cải thiện và tối ưu nhằm phù hợp với nhu cầu của Công ty và sự biến động liên tục trong môi trường kinh doanh › Chú trọng vào hình thành văn hóa và nhận thức về rủi ro, mọi Thành viên Công ty là một phần của hoạt động QTRR.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO VẬN HÀNH THEO 4 LỚP

LỚP XÁC LẬP
HĐQT

› Phê duyệt cấu trúc và chính sách QTRR
› Giám sát hiệu quả của chức năng QTRR
› Định hướng và phê duyệt mức chấp nhận rủi ro, khẩu vị rủi ro

LỚP QUẢN LÝ
BLĐ và QTRR

› Tổ chức, triển khai và điều phối các hoạt động của QTRR
› Giám sát, đánh giá và kiểm soát hiệu quả của chức năng QTRR
› Xây dựng, triển khai và hướng dẫn thực hiện các phương pháp, quy trình QTRR
› Thực hiện các hoạt động đào tạo, truyền thông và nâng cao nhận thức về QTRR

LỚP THỰC THI
Đơn vị chức năng và CV phụ trách

› Nhận diện, đánh giá và ứng phó với rủi ro theo đặc thù chuyên môn
› Phối hợp, trao đổi và thực thi trong ứng phó rủi ro
› Đề xuất, báo cáo và tham vấn về các rủi ro trong danh mục
› Triển khai các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức về rủi ro

LỚP ĐẢM BẢO
UBKT và KTNB

› Thực hiện giám sát và đánh giá hiệu quả của chức năng QTRR
› Tham vấn và phối hợp cùng QTRR trong hoạt động cải thiện và nâng cao hiệu quả QTRR
› Tham mưu HĐQT về hoạt động QTRR.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO ĐƯỢC KIỂM SOÁT THEO 3 TẦNG

1 2 3

PHÒNG NGỪA

Quan tâm việc giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro thông qua việc đánh giá rủi ro liên tục, thận trọng và thiết lập các biện pháp kiểm soát phòng ngừa rủi ro

PHÁT HIỆN

Chú trọng vào 2 tiêu chí của rủi ro:

Giảm khả năng/xác suất xảy ra của rủi ro thông qua các chỉ báo, các cảnh báo sớm

Giảm thiểu mức độ tác động hoặc thiệt hại

KHẮC PHỤC/ỨNG PHÓ

Tập trung vào giảm thiểu tác động, thiệt hại trong trường hợp rủi ro xảy ra thông qua các kế hoạch dự phòng, kế hoạch ứng phó sự cố, kiểm soát tổn thất

QUẢN TRỊ RỦI RO CHÍNH *trong năm 2024*

NỘI DUNG CHÍNH	THỰC HIỆN
Cân đối và phân bổ các nguồn lực phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu Công ty trong năm 2024	› Lập và phân bổ kế hoạch được thực hiện một cách đồng bộ và cụ thể trong toàn Công ty, từ NM, Chi nhánh, Phòng ban. › Thiết lập các chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động và phân bổ nguồn lực giúp Công ty đạt hiệu quả cao, kiểm soát tốt chi phí và tối đa hóa LN › Các kế hoạch hoạt động, sửa chữa lớn, hoạt động bảo trì, bảo dưỡng được lập kế hoạch cụ thể và theo dõi, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với điều kiện vận hành
Chủ động trong QTRR Tài chính, giảm thiểu tác động và đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho Chiến lược phát triển các loại hình NLTT	› Tích cực kiểm soát các rủi ro tài chính, hoạt động dự báo, phân tích, đánh giá và ứng phó với các rủi ro Lãi suất, Tỷ giá, Thị trường vốn được cập nhật thường xuyên và tham vấn với các BLQ nhằm đưa ra chiến lược ứng phó kịp thời › Sử dụng các công cụ tài chính có cấu trúc, đa dạng hóa kênh huy động vốn nhằm đảm bảo thu xếp và cân đối nguồn vốn cho phát triển các dự án và nhu cầu tài chính của Công ty › Thường xuyên cập nhật và tích cực lập kế hoạch ứng phó cho các rủi ro tiềm năng hay tích cực giảm thiểu tác động từ các yếu tố bất lợi về lãi suất, tỷ giá, thị trường
Chủ động trong QTRR Tài chính, giảm thiểu tác động và đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho Chiến lược phát triển các loại hình NLTT	› Cải thiện QTCT theo các tiêu chuẩn Quốc tế, mức độ tuân thủ qua các năm qua đó nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường tính tuân thủ, minh bạch và trách nhiệm giải trình › Cải thiện và tuẩn thủ tốt hơn với các tiêu chí ESG củng cố sự PTBV của Công ty, hài hòa lợi ích kinh tế, xã hội, môi trường và đóng góp vào sự lành mạnh, bền vững của thị trường › Cải thiện hoạt động QTCT, QTRR giảm thiểu rủi ro tổng thể của Công ty và gia tăng khả năng tiếp cận vốn, cải thiện hình ảnh và thu hút NĐT
Tăng cường các hoạt động giám sát, đánh giá, phòng ngừa và ứng phó rủi ro	› Tăng cường hiệu quả của các hoạt động kiểm soát nội bộ, tuân thủ các quy định về An toàn lao động, PCCC, các quy định vận hành an toàn NM, an toàn kỹ thuật điện và an toàn tại công trường thi công › Tăng cường hoạt động đào tạo nghiệp vụ, phổ biến an toàn, diễn tập PCCC và các hoạt động nâng cao nhận thức về rui ro đối với đội ngũ CBNV › Tích cực thực hiện các hoạt động phân tích, giám sát và tham vấn thường xuyên giữa các BLQ nhằm kịp thời phát hiện, ứng phó với rủi ro
Kiện toàn hệ thống VBLQ, các Quy định nội bộ và các hoạt động đảm bảo tuân thủ	› Tăng cường hoạt động cải thiện các VBLQ, Quy định nội bộ nhằm phù hợp với các quy định Pháp luật, chuẩn mực quốc tế và các thông lệ tốt trên thị trường › Cải thiện và sửa đổi các VBLQ cũ cập nhật với sự phát triển của Công ty, tăng tính hiệu quả, minh bạch và dễ hiểu › Kiện toàn các Quy định nội bộ tăng tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát, gia tăng mức độ tuân thủ và giảm thiểu các rủi ro có thể kiểm soát
Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động SXKD. Sử dụng các công cụ tổng hợp, phân tích dữ liệu hỗ trợ hoạt động quản trị	› Vận hành hệ thống ERP, tiến tới chuyển đổi số và ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD nhằm tự động hóa, giảm thiểu sự can thiệp của con người, tăng cường tính hiệu quả hoạt động › Các thông tin được giám sát, quản lý tập trung và dễ dàng tổng hợp, trích xuất báo cáo hỗ trợ cho hoạt động QTCT › Các hoạt động tự động hóa giúp giảm thiểu lỗi, sai sót có thể phòng ngừa được, giảm thời gian sử lý tác vụ và tăng tính hiệu quả, chính xác và tổng hợp của thông tin › Các hoạt động phòng ngừa rủi ro CNTT, ANTT cũng được chú trọng trong quá trình chuyển đổi số, giảm thiểu rủi ro mất mát thông tin, mất quyền điều khiển và mã hóa hệ thống

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO *trong năm 2025*

NỘI DUNG CHÍNH	THỰC HIỆN
Duy trì tính hiệu quả của các hoạt động kiểm soát, cải thiện các hoạt động đảm bảo tuân thủ	› Triển khai kịp thời các giải pháp ứng phó với các rủi ro đã nhận diện, đặc biệt là các rủi ro có mức gia tăng vượt trội › Chủ động rà soát và cập nhật các quy trình, thủ tục nội bộ phù hợp với các biến động thực tế, đảm bảo tuân thủ với các quy định Pháp luật › Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra đối với hoạt động thực hiện tại NM nhằm khắc phục các vấn đề về an toàn, hoạt động vận hành liên tục của các NM
Tăng cường ứng dụng CNTT, thu thập và phân tích dữ liệu nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định	› Mở rộng triển khai ứng dụng CNTT, ERP, BI vào hoạt động SXKD, QTCT nhằm tăng cường hiệu quả quản trị › Xây dựng các báo cáo quản trị, các mô hình dữ liệu, tổng hợp thông tin quản trị nhằm cung cấp thông tin cho BLĐ trong việc nắm bắt thông tin và hỗ trợ ra quyết định › Xây dựng các mô hình dự báo, cảnh báo và báo lỗi trong trường hợp phát sinh nhằm giảm thiểu sai sót, hạn chế rủi ro, nhận diện sớm các nguy cơ và kịp thời ứng phó với các sự cố
Tăng cường hiệu quả hoạt động QTRR thông qua việc ban hành các khung QTRR và hệ thống hóa hoạt động QTRR	› Xây dựng và ban hành các văn bản, quy định và hướng dẫn thực hiện liên quan đến QTRR › Ban hành Khung QTRR bao gồm Khẩu vị rủi ro, Trách nhiệm và Nghĩa vụ của các BLQ, Quy trình thực hiện QTRR và các quy định chung về QTRR › Phổ biến các hướng dẫn thực hiện, các phương pháp xác định rủi ro, các phương pháp phân tích tiêu chuẩn và các hoạt động ứng phó rủi ro phù hợp › Tổ chức hoạt động QTRR độc lập và thống nhất trong cấu trúc công ty, tích hợp từng phần chức năng QTRR và hoạt động chung của Công ty
Tổ chức các hoạt động đào tạo, hướng dẫn và phổ biến các phương pháp và quy trình QTRR	› Tổ chức các hoạt động đào tạo nâng cao nghiệp vụ về QTRR, phổ biến các kiến thức chung về rủi ro › Hướng dẫn thực thi, sử dụng các công cụ báo cáo, phân tích và tổng hợp được ban hành bởi QTRR › Phối hợp thực hiện và giám sát thực hiện trong hoạt động tích hợp chức năng QTRR vào trong cấu trúc hoạt động của Công ty › Tham vấn và liên lạc thường xuyên với các BLQ nhằm tăng cường sự tương tác, giải đáp các thắc mắc và hỗ trợ thực thi cho các BLQ
Nâng cao nhận thức của các BLQ về QTRR và xây dựng văn hóa về rủi ro trong văn hóa Công ty	› Tổ chức các hoạt động phổ biến thông tin, tăng cường nhận thức của các bên về rủi ro, biến động của môi trường kinh doanh và sự cần thiết của các hoạt động QTRR › Xây dựng văn hóa tích cực với hoạt động QTRR, chủ động trong các hoạt động phát hiện và phòng ngừa rủi ro › Gia tăng sự cân nhắc và nhận thức về rủi ro của các BLQ trong hoạt động thông thường và hoạt động ra quyết định › Tiến tới hình thành văn hóa rủi ro trong văn hóa Công ty, mọi cá nhân là một phần của hoạt động QTRR hợp nhất
Cải thiện liên tục hoạt động QTRR phù hợp với đặc thù và sự biến động của môi trường kinh doanh	› Thực hiện liên tục các hoạt động rà soát, đánh giá và cải thiện hiệu quả của QTRR phù hợp với đặc thù Công ty, biến động của môi trường và điều kiện kinh doanh › Tham vấn và trao đổi với các BLQ nhằm tối ưu và cải thiện kịp thời hoạt động QTRR với sự thay đổi của các mục tiêu, ứng phó với sự biến động và thay đổi tại đơn vị chuyên môn › Mở rộng sự đóng góp và tham gia của các BLQ trong việc xây dựng chức năng QTRR

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ THỊ TRƯỜNG VỐN

ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH ĐẦY ĐỦ, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) của GHC đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong chiến lược Phát triển bền vững và hài hòa lợi ích các Bên liên quan, đặc biệt là Cổ đông và Nhà đầu tư tham gia vào chuỗi giá trị trách nhiệm của Công ty. GHC chủ trương xây dựng hoạt động IR không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ công bố thông tin, đầu mối liên lạc với Nhà đầu tư, Cổ đông mà còn giữ vai trò quan trọng trong chiến lược xây dựng giá trị thương hiệu, hỗ trợ Cổ đông, cộng đồng Nhà đầu tư tối ưu hiệu quả đầu tư, từ đó đánh giá đúng về giá trị của doanh nghiệp. GHC xem hoạt động IR là đòn bẩy để nâng tầm giá trị doanh nghiệp, thiết lập nhiều mối quan hệ với các Định chế tài chính, góp phần tạo ra một cộng đồng đầu tư công bằng, minh bạch và đưa TTCK Việt Nam trở thành điểm đến của các Nhà đầu tư quốc tế và tiến sát mục tiêu nâng hạng thị trường của Chính phủ.

CAM KẾT TÍNH MINH BẠCH ĐẦY ĐỦ, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG

- Đáp ứng về tính tuân thủ và hướng đến việc tiệm cận các thông lệ quốc tế cao hơn, Đề cao vai trò của Nhà đầu tư, Cổ đông, GHC không chỉ tuân thủ các yêu cầu CBTT theo quy định của Pháp luật và Cơ quan quản lý, mà còn chủ động hướng đến các tiêu chuẩn và thực hành cao hơn nhằm duy trì cầu nối thông tin vững chắc, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho Nhà đầu tư, Cổ đông và các Bên liên quan

TUÂN THỦ 100% CÁC QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC

- Điều lệ của Công ty;
- Thực hiện CBTT theo quy định luật pháp Việt Nam, cụ thể quy định tại TT 96/2020, TT 118/2020, Thông tư 116/2020; Quyết định 21/QĐ-SGDVN;
- Các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và những văn bản pháp luật có liên quan;
- Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14

TIỆM CẬN CÁC THÔNG LỆ TỐT VÀ CHUẨN MỰC QUỐC TẾ UY TÍN

- Bộ nguyên tắc QTCT G20/OECD 2023;
- 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc (United Nations 17 SDGs);
- Thẻ điểm Quản trị Khu vực Đông Nam Á (ASEAN Scorecard 2024);
- Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho Công ty đại chúng;
- Chỉ số Phát triển bền vững VNSI (HOSE);
- Báo cáo Tích hợp theo chuẩn mực quốc tế IIRC (International Integrated Reporting Council);
- Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI)

CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024

CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	ĐA DẠNG KÊNH THÔNG TIN
Truyền tải Giá trị Doanh nghiệp đến Cổ đông/ NĐT tiềm năng:	
• CBTT theo các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn	• Website Công ty • Cổng thông tin điện tử SSC, HNX
• Chủ động công bố những thông tin quan trọng, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông.	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông
• Đảm bảo thông tin cung cấp Nhà đầu tư/Cổ đông phản ánh đúng bản chất thông tin và hoạt động của doanh nghiệp	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông
Nâng cao Giá trị Thị trường và Thanh khoản của Cổ phiếu qua "Ngôn ngữ Tài chính"	
• BCTC năm kiểm toán • BCTC bán niên soát xét • Hướng đến BCTC theo tiêu chuẩn IFRS	• Website Công ty • Cổng thông tin điện tử SSC, HNX
• BCTN theo chuẩn mực quốc tế IIRC và được kiểm tra bởi KTNB	
• Báo cáo PTBV được tích hợp trong BCTN theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo PTBV toàn cầu GRI	
Tích cực kết nối, Giao tiếp với NĐT/Cổ đông	• Website Công ty • Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông

LỊCH CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ NĂM 2025

THÁNG 1	
20/01/2025: BCTC Quý IV/2024	30/01/2025: Báo cáo Quản trị năm 2024
THÁNG 3	
Dự kiến : 27/3/2025: Ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2024	30/3/2025: BCTC kiểm toán năm 2024
THÁNG 4	
04/04/2025: Tài liệu và thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2024 20/4/2025: Báo cáo thường niên 2024	20/4/2024: BCTC Quý I/2025 20/4/2025: ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2024 25/4/2025: BB,NQ ĐHĐCĐ thường niên Năm Tài chính 2024
THÁNG 7	
30/7/2025: Báo cáo Quản trị bán niên 2025	20/7/2025: BCTC Quý II/2025
THÁNG 8	
14/8/2025: BCTC bán niên soát xét năm 2025	
THÁNG 10	
20/10/2025: BCTC Quý III/2025	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ PHẦN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thống kê danh sách Cổ Đông Tại ngày 31/12/2024, số lượng cổ phần của Công ty như sau:

Vốn điều lệ đăng ký:	**476.625.000.000 đồng**
Vốn thực góp của cổ đông:	**476.625.000.000 đồng**
Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và đăng ký giao dịch:	**47.662.500 cổ phiếu**
Loại cổ phần:	**Phổ thông**
Số lượng cổ phiếu quỹ:	**Không**
Loại phổ thông, mệnh giá:	**10.000 đồng/cổ phần**
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	**47.662.500 cổ phiếu**
Giá trị vốn hóa trên thị trường:	**1.348 tỷ đồng**

Tổng số lượng CĐ của GHC là 4.310 trong đó nước ngoài là 31 cổ đông. Giới hạn sở hữu nước ngoài của GHC là 50% để đảm bảo vấn đề an ninh Năng lượng Quốc gia.

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng giảm, Việc chia cổ tức là một hành động thể hiện cam kết của DN đối với cổ đông, đặc biệt là khi nền kinh tế đang đối mặt với những thách thức. Điều này góp phần tăng cường lòng tin và tin tưởng từ phía cổ đông.

Tỷ lệ trả cổ tức từ 25 - 40%/năm trong 8 năm qua đặt GHC vào nhóm các công ty mang lại mức lợi tức hấp dẫn cho cổ đông. Điều này tạo ra sự hấp dẫn cho những nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận đáng kể từ đầu tư của họ.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, GHC dự kiến trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ từ 15-25%, ngày 22/11/2024 GHC đã chi tạm ứng cho cổ đông 20%. Trước đó, vào năm 2023, GHC đã chia cổ tức ở mức 2.500 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị chi trả hơn 119 tỷ đồng. Được biết, GHC bắt đầu chia cổ tức từ năm 2010 và đều đặn duy trì mức chi trả cao từ 25-45% hàng năm.

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu GHC đã tăng giá mạnh từ vùng 25.000 đồng/cổ phiếu hồi tháng 10/2023 và tiến sát mức đỉnh lịch sử 32.000 đồng/cổ phiếu vào cuối tháng 5/2024, Hiện tại, giá cổ phiếu GHC đang giao dịch ở mức 28.000 - 31.200 đồng/cổ phiếu.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2024

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	427.000 cp	0,89%	368.300	0,77%	Bán
2	Phan Thanh Lạc	Người có liên quan	4.000 cp	0,008%	2.000 cp	0,004%	Bán

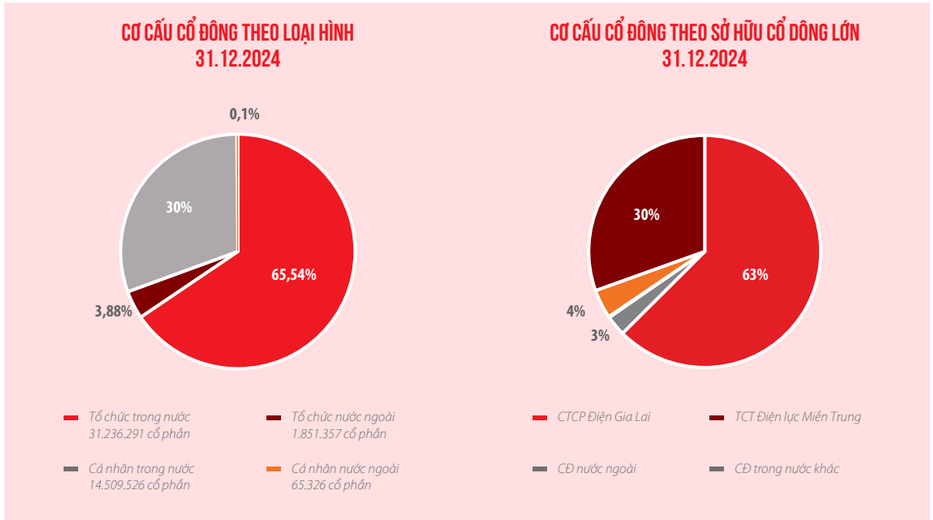

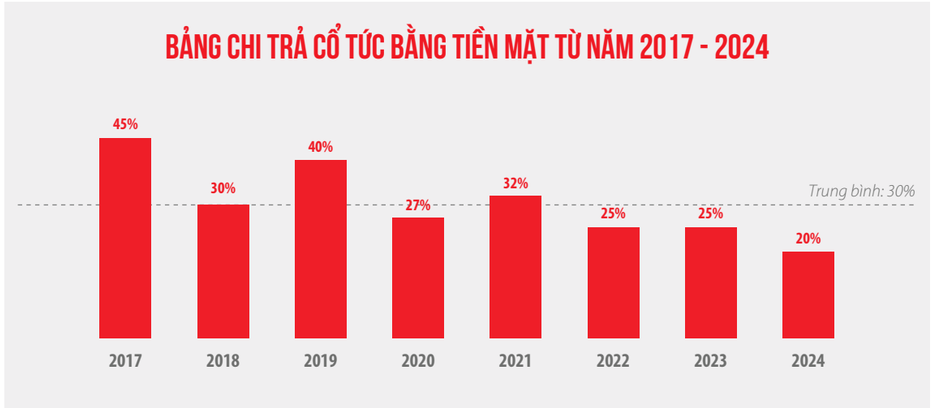

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ cổ đông

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại: 0269.2222170
Website: ghc.vn
Trang quan hệ cổ đông: http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/

Chương 4

UY TÍN
làm nên thương hiệu

1. Bức tranh tài chính 2024 130
2. BCTC kiểm toán 134

BỨC TRANH TÀI CHÍNH năm 2024

KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA GHC TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH TRONG NHIỀU NĂM LIÊN TIẾP

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

ĐVT: Tỷ đồng

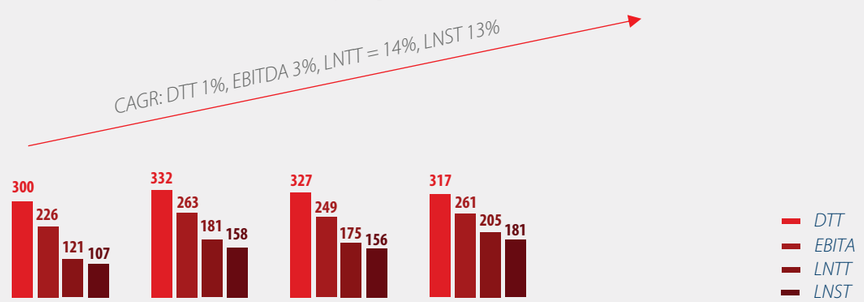

TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: Tỷ đồng

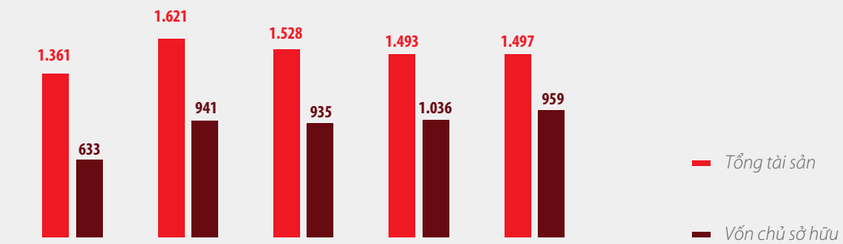

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH ĐẢM BẢO TÍNH AN TOÀN VÀ TRONG TẦM KIỂM SOÁT

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024	TĂNG/GIẢM	LÝ DO
CHỈ SỐ THANH TOÁN	**DUY TRÌ Ở MỨC AN TOÀN > 1**							
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,74	2,60	4,57	2,94	4,03	137%	Các chỉ số thanh toán của công ty luôn ở mức an toàn cao do nguồn thu từ hoạt động sản xuất điện thu đều, đảm bảo kế hoạch thanh khoản của công ty và nguồn thu từ HĐSXKD năm 2024 làm các chỉ số năm 2024 tăng cao.
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,72	2,56	4,52	2,90	3,99	137%	
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	2,69	3,23	4,65	4,81	7,42	154%	
CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN	**KHẢ NĂNG CHI TRẢ LÃI VAY VẪN ĐƯỢC ĐẢM BẢO**							
Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,42	0,39	0,36	0,31	85%	Các chỉ số cấu trúc vốn năm 2024 giảm do khoản vay đầu tư dự án Hàm Phú 2 và Rooftop đã trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ, dư nợ gốc 2024 giảm nhiều so với năm 2020, 2021, 2022, 2023
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,50	0,39	0,35	0,31	0,26	84%	
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,15	0,72	0,63	0,56	0,44	79%	
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,08	0,68	0,57	0,49	0,38	77%	
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG	**LIÊN TỤC CẢI THIỆN QUA MỖI NĂM**							
Vòng quay khoản phải thu	Lần	6,14	6,24	6,47	5,84	5,12	88%	Do Đặc thù Ngành nên chính sách thu tiền Điện luôn được thực hiện theo đúng quy định
Số ngày vòng quay khoản phải thu	Ngày	59	59	56	63	71	114%	
Vòng quay khoản phải trả	Lần	7,48	77,21	307,13	132,20	116,58	88%	Công ty uy tín về việc thanh toán công nợ đúng hạn cho các khoản công nợ phải trả theo đúng kế hoạch, số dư công nợ phải trả luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nợ phải trả
Số ngày vòng quay khoản phải trả	Ngày	49	5	1	3	3	113%	
CHỈ SỐ SINH LỢI	**KHẢ NĂNG SINH LỢI BỀN VỮNG QUA NHIỀU NĂM, TIẾP TỤC GHI NHẬN TĂNG TRƯỞNG TẠI HẦU HẾT CÁC CHỈ TIÊU**							
Biên EBITDA	%	77,66	75,21	79,08	76,14	82,37	108%	Các NMTĐ của GHC đã đi vào hoạt động ổn định mang lại lợi nhuận cao
Biên Lợi nhuận gộp	%	57,98	58,91	57,29	61,18	59,43	97%	Công ty đã thực hiện kiểm soát Chi phí trong năm hiệu quả
Biên EBIT	%	56,58	58,26	69,20	67,48	74,68	111%	
Biên Lợi nhuận từ HĐKD	%	35,55	40,22	54,34	53,44	64,62	121%	Do điều kiện thời tiết không thuận lợi làm cho doanh thu năm 2024 giảm 3% năm 2023, tuy nhiên, Thu nhập tài chính và là việc kiểm soát chi phí và việc sử dụng nguồn tiền hợp lý làm gia tăng lợi nhuận tài chính so với năm 2023
Biên Lợi nhuận ròng	%	33,04	35,68	47,44	47,54	57,32	121%	

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2020-2024

ĐVT: TỶ ĐỒNG

CHỈ TIÊU	2020	2021	2022	2023	2024	TĂNG/GIẢM	CAGR 20-24
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN							
TÀI SẢN	**1.361**	**1.621**	**1.528**	**1.497**	**1.490**	**0%**	**2%**
Tài sản ngắn hạn	**172**	**257**	**334**	**259**	**314**	**22%**	**13%**
Tiền và các khoản tương đương tiền	69	130	53	24	16	-32%	-25%
Khoản phải thu ngắn hạn	-	-	-	-	-		
Hàng tồn kho	100	123	277	231	295	28%	24%
Tài sản ngắn hạn khác	3	3	4	3	0	-100%	-100%
Tài sản dài hạn	**0**	**1**	**1**	**1**	**3**	**336%**	**50%**
Tài sản cố định	1.017	945	873	816	753	-8%	-6%
Tài sản dài hạn dở dang	0	0	0	0	0	-8%	46%
Đầu tư tài chính dài hạn	170	410	320	420	420	0%	20%
Tài sản dài hạn khác	2	8	0	2	2	40%	7%
NGUỒN VỐN	**1.361**	**1.621**	**1.528**	**1.497**	**1.493**	**0%**	**2%**
Nợ phải trả	**727**	**680**	**592**	**538**	**458**	**-15%**	**-9%**
Nợ phải trả ngắn hạn	99	99	73	88	79	-10%	-4%
Nợ vay ngắn hạn	53	57	18	20	14	-30%	-23%
Nợ phải trả dài hạn	629	581	519	450	379	-16%	-10%
Nợ vay dài hạn	629	581	519	450	379	-16%	-10%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**633**	**941**	**935**	**959**	**1.036**	**8%**	**10%**
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH							
Doanh thu thuần	**296**	**300**	**332**	**327**	**317**	**-3%**	**1%**
Giá vốn hàng bán	124	123	142	127	128	1%	1%
Lợi nhuận gộp	**171**	**177**	**190**	**200**	**188**	**-6%**	**2%**
Chi phí lãi vay	62	54	49	46	32	-31%	-13%
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	-58	-46	0	-14	22	-258%	-183%
Chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp	8	8	9	10	8	-22%	1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**105**	**123**	**181**	**176**	**203**	**15%**	**14%**
Chi phí và Doanh thu khác	0	-2	0	-1	2	-313%	-255%
Lợi nhuận trước thuế	**105**	**121**	**181**	**175**	**205**	**17%**	**14%**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7	14	23	19	23	20%	25%
Lợi nhuận sau thuế	**98**	**107**	**158**	**156**	**181**	**17%**	**13%**
EBIT	**167**	**175**	**230**	**221**	**236**	**-4%**	**11%**
EBITDA	**229**	**226**	**263**	**249**	**261**	**-5%**	**6%**

CHỈ TIÊU	2020	2021	2022	2023	2024	TĂNG/GIẢM
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ						
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
Lợi nhuận trước thuế	105	121	181	175	205	17%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	146	165	184	186	163	-13%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-241	-267	-7	-28	1	-102%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	150	163	-253	-187	-171	-8%
Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ	**55**	**61**	**-77**	**-29**	**-8**	**-73%**
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	69	130	53	24	16	-32%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

1. Thông tin về doanh nghiệp 136
2. Báo cáo của Ban Giám đốc 137
3. Báo cáo kiểm toán độc lập 138
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN) 139
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN) 141
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN) 142
7. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN) 143

THÔNG TIN *doanh nghiệp*

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	**Số 6131810703 ngày 13 tháng 10 năm 2015** **Số 5122585301 ngày 13 tháng 10 năm 2015** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày 8 tháng 12 năm 2006, là ngày được cấp có thẩm quyền cho thuê đất. **Số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1820/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 15 cấp ngày 9 tháng 5 năm 2024
Hội đồng Quản trị	Bà Nguyễn Thái Hà — Chủ tịch Ông Võ Hoàng Vinh — Thành viên độc lập Ông Phạm Thành Tuấn Anh — Thành viên Ông Nguyễn Phong Phú — Thành viên *(từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)* Ông Mai Văn Định — Thành viên *(đến ngày 26 tháng 4 năm 2024)* Ông Lê Thái Bình — Thành viên
Uỷ ban Kiểm toán	Ông Võ Hoàng Vinh — Chủ tịch Ông Phạm Thành Tuấn Anh — Thành viên *(từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)* Ông Mai Văn Định — Thành viên *(đến ngày 26 tháng 4 năm 2024)* Ông Lê Thái Bình — Thành viên
Ban Giám đốc	Ông Trần Danh Bảo — Giám đốc *(từ ngày 16 tháng 1 năm 2024)* Ông Ngô Trường Thạnh — Giám đốc *(đến ngày 16 tháng 1 năm 2024)* Bà Châu Tiểu Phụng — Phó Giám đốc Ông Lê Quang Quốc Dũng — Phó Giám đốc *(từ ngày 16 tháng 1 năm 2024)*
Người đại diện theo pháp luật	Bà Nguyễn Thái Hà — Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ông Trần Danh Bảo — Giám đốc *(từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)*
Trụ sở chính	Số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty svà thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Thư Ủy quyền ngày 16 tháng 1 năm 2024.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 44. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

TRẦN DANH BẢO
Giám đốc

Chữ ký được ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 26 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 44.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

QUÁCH THÀNH CHÂU
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

THÁI BÁ BẢO KHOA
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5621-2021-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16592
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN

TT	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM (VNĐ)	SỐ ĐẦU NĂM (VNĐ)
100	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**317.638.258.967**	**258.607.032.726**
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**16.247.244.072**	**23.946.637.930**
111	Tiền		11.247.244.072	3.946.637.930
112	Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	20.000.000.000
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**294.741.164.294**	**230.689.312.784**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	67.423.324.463	56.339.040.182
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		516.770.350	26.300.000
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	224.000.000.000	171.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	2.801.069.481	3.323.972.602
140	**Hàng tồn kho**	**7**	**3.169.524.622**	**3.172.884.113**
141	Hàng tồn kho		3.169.524.622	3.172.884.113
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**3.480.325.979**	**798.197.899**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	3.454.871.434	798.197.899
152	Thuế giá trị gia tăng (GTGT) được khấu trừ	12(b)	25.454.545	-
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**		**1.175.807.891.040**	**1.238.179.240.218**
220	**Tài sản cố định**		**753.153.755.560**	**816.163.771.912**
221	Tài sản cố định hữu hình	8(a)	735.370.926.457	797.576.476.405
222	Nguyên giá		1.317.111.021.751	1.316.379.802.478
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(581.740.095.294)	(518.803.326.073)
227	Tài sản cố định vô hình	8(b)	17.782.829.103	18.587.295.507
228	Nguyên giá		22.239.570.976	22.239.570.976
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.456.741.873)	(3.652.275.469)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**	**9**	**318.181.819**	**345.454.546**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		318.181.819	345.454.546
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**420.000.000.000**	**420.000.000.000**
252	Đầu tư vào công ty liên kết		420.000.000.000	420.000.000.000
260	**Tài sản dài hạn khác**		**2.335.953.661**	**1.670.013.760**
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	2.335.953.661	1.670.013.760
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**1.493.446.150.007**	**1.496.786.272.944**

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(Tiếp theo)*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 01 - DN

TT	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM *(VNĐ)*	SỐ ĐẦU NĂM *(VNĐ)*
300	**NỢ PHẢI TRẢ**		**460.736.192.407**	**537.991.145.409**
310	**Nợ ngắn hạn**		**82.011.192.407**	**87.966.145.409**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	11	656.848.749	1.546.736.784
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	16.277.812.617	22.251.476.163
314	Phải trả người lao động		212.032.087	227.404.758
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		666.676.639	820.433.756
319	Phải trả ngắn hạn khác	13	4.153.619.484	4.218.123.241
320	Vay ngắn hạn	14(a)	13.800.000.000	19.800.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	46.244.202.831	39.101.970.707
330	**Nợ dài hạn**		**378.725.000.000**	**450.025.000.000**
338	Vay dài hạn	14(b)	378.725.000.000	450.025.000.000
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**1.032.709.957.600**	**958.795.127.535**
410	**Vốn chủ sở hữu**		**1.032.709.957.600**	**958.795.127.535**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	16, 17	476.625.000.000	476.625.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		476.625.000.000	476.625.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	17	337.979.579.990	337.979.579.990
418	Quỹ đầu tư phát triển	17	72.419.646.025	72.419.646.025
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	17	145.685.731.585	71.770.901.520
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		71.770.901.520	-
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		73.914.830.065	71.770.901.520
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**1.493.446.150.007**	**1.496.786.272.944**

NGUYỄN TIẾN BẰNG
Kế toán trưởng
Người lập

M.S.D.N: 5900288566 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

TRẦN DANH BẢO
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 26 tháng 03 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu số B 02 - DN

TT	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM *(VNĐ)*	SỐ ĐẦU NĂM *(VNĐ)*
01	**Doanh thu bán hàng**		**316.625.082.835**	**327.372.967.783**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**Doanh thu thuần về bán hàng** *(10 = 01 - 02)*	**21**	**316.625.082.835**	**327.372.967.783**
11	**Giá vốn hàng bán**	**22**	**128.447.248.861**	**127.088.240.254**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)**		**188.177.833.974**	**200.284.727.529**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	23	**54.323.838.652**	31.716.968.069
22	Chi phí tài chính	24	31.860.683.477	45.974.534.766
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	24	*31.854.833.953*	*45.971.612.205*
25	Chi phí bán hàng		-	180.507.734
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	7.923.442.941	10.021.881.887
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** *(30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)*		**202.717.546.208**	**175.824.771.211**
31	Thu nhập khác		2.245.012.875	607.922.727
32	Chi phí khác		373.039.720	1.486.347.911
40	**Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)**		**1.871.973.155**	**(878.425.184)**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** *(50 = 30 + 40)*		**204.589.519.363**	**174.946.346.027**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**	**26**	**23.102.307.174**	**19.321.555.578**
52	**("TNDN") hiện hành**	**26**		
	Thuế TNDN hoãn lại		**-**	**-**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN** *(60 = 50 - 51 - 52)*		**181.487.212.189**	**155.624.790.449**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**19(a)**	**3.551**	**2.996**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**19(b)**	**3.551**	**2.996**

NGUYỄN TIẾN BẰNG
Kế toán trưởng
Người lập

M.S.D.N: 5900288566 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

TRẦN DANH BẢO
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 26 tháng 03 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)

TT	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM *(VNĐ)*	SỐ ĐẦU NĂM *(VNĐ)*
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**204.589.519.363**	**174.946.346.027**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		63.789.635.625	64.248.888.346
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(14.164)	(47.587.745)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(54.291.003.181)	(32.272.785.883)
06	Chi phí lãi vay		31.854.833.953	45.971.612.205
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**245.942.971.596**	**252.846.472.950**
09	Tăng các khoản phải thu		(11.074.989.942)	(9.730.086.225)
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		3.359.491	884.055.199
11	Tăng các khoản phải trả		(812.865.652)	943.943.006
12	Tăng/giảm chi phí trả trước		(3.322.613.436)	(1.243.402.804)
14	Tiền lãi vay đã trả		(32.028.971.430)	(46.255.713.142)
15	Thuế TNDN đã nộp		(29.160.329.080)	(5.933.171.036)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(5.105.150.000)	(5.122.883.470)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**164.441.411.547**	**186.389.214.478**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ		(779.619.273)	(7.699.122.487)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.300.000	603.405.559
23	Tiền chi cho vay		(184.400.000.000)	(481.100.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		131.400.000.000	528.100.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(100.000.000.000)
27	Tiền thu lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia		54.288.672.904	31.671.208.845
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**510.353.631**	**(28.424.508.083)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		6.530.684.903	12.055.561.427
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(83.830.684.903)	(79.360.561.427)
36	Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông		(95.351.173.200)	(119.284.353.500)
40	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính**		**(172.651.173.200)**	**(186.589.353.500)**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(7.699.408.022)**	**(28.624.647.105)**
60	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**		**23.946.637.930**	**52.569.886.154**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		14.164	1.398.881
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**		**16.247.244.072**	**23.946.637.930**

NGUYỄN TIẾN BẰNG
Kế toán trưởng
Người lập

M.S.D.N: 5900288566 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI ★ TP. PLEIKU - T. GIA LAI

TRẦN DANH BẢO
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 26 tháng 03 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 44 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 15 ngày 9 tháng 5 năm 2024 chấp thuận cho Công ty bổ sung người đại diện theo pháp luật.
- Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông trên Hệ thống công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 291/TB-SGDHN ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch cổ phiếu GHC.
- Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 16(b).
- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất điện, kinh doanh điện.
- Hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình thủy điện, điện mặt trời vừa và nhỏ; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; và cung cấp hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.
- Tại ngày cuối năm, Công ty có 72 nhân viên (tại ngày đầu năm: 74 nhân viên).
- Công ty có trụ sở chính tại số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
  Công ty có một chi nhánh là Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai - Chi nhánh TTC Bình Thuận tại Thôn Phú Thắng, Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.
- Tại ngày cuối năm, Công ty có hai công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 9 - Đầu tư tài chính dài hạn. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: %

Công ty liên kết	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2024		31.12.2023	
			Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Tỉnh Gia Lai	39,53%	39,53%	39,53%	39,53%
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Tỉnh Bến Tre	29,72%	29,72%	20,24%	20,24%

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính này được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm tài chính kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

2.8 Đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày tới hạn thu hồi.

2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 25 năm
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	6 - 30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8 năm
Khác	2 - 19 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Quyền sử dụng đất	32 - 43 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp ngày 7 tháng 10 năm 2010, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 8 tháng 11 năm 2019.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm: t

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

2.15 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm tài chính, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2.17 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

2.18 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ như sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho nhân viên.

2.19 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa.

(a) Thu nhập lãi:

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của hàng xuất bán cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.21 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

2.22 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá.

2.23 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.24 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.25 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

2.27 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.10 và Thuyết minh 8).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền gửi ngân hàng	11.247.244.072	3.946.637.930
Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	20.000.000.000
	16.247.244.072	**23.946.637.930**

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trong vòng 3 tháng với lãi suất 4%/năm tại ngày cuối năm (ngày đầu năm: 2,8%/năm).

4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Bên thứ ba		
Công ty Mua Bán Điện	38.753.519.095	36.565.246.648
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	28.160.580.908	19.205.425.520
Khác	509.224.460	568.368.014
	67.423.324.463	**6.339.040.182**

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ CUỐI NĂM	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản cho vay ngắn hạn	224.000.000.000	-	171.000.000.000	-

Biến động các khoản cho vay ngắn hạn trong năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ ĐẦU NĂM	CHI CHO VAY	THU HỒI NỢ VAY	SỐ CUỐI NĂM
Bên liên quan *(Thuyết minh 28)*				
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	128.000.000.000	41.000.000.000	(22.000.000.000)	147.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	11.900.000.000	79.400.000.000	(52.000.000.000)	39.300.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ	26.100.000.000	-	(5.400.000.000)	20.700.000.000
Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang	-	44.000.000.000	(27.000.000.000)	17.000.000.000
Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VIJA	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Năng Lượng Điện Cao Nguyên	-	20.000.000.000	(20.000.000.000)	-
	171.000.000.000	**184.400.000.000**	**(131.400.000.000)**	**224.000.000.000**

Tại ngày cuối năm, số dư các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn đã quá hạn thanh toán là 189.000.000.000 Đồng. Ban Giám đốc của Công ty đánh giá các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn này có khả năng thu hồi.

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

	SỐ CUỐI NĂM *(VNĐ)*	MỤC ĐÍCH CHO VAY	THỜI HẠN CHO VAY	LÃI SUẤT *(%/năm)*	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	147.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	3 tháng	8%	Tín chấp
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	39.300.000.000	Bổ sung vốn lưu động	3-9 tháng	6%	Tín chấp
Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ	20.700.000.000	Bổ sung vốn lưu động	3 tháng	8%	Tín chấp
Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang	17.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	3 tháng	6%	Tín chấp
	224.000.000.000				

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bên thứ ba				
Ký quỹ, ký cược	20.000.000	-	1.020.000.000	-
Khác	2.781.069.481	-	2.303.972.602	-
	2.801.069.481	**-**	**3.323.972.602**	**-**

7. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	2.547.657.382	-	2.409.989.332	-
Nguyên vật liệu	621.867.240	-	762.894.781	-
	3.169.524.622	**-**	**3.172.884.113**	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

Đơn vị tính: VNĐ

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ TRUYỀN DẪN	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	421.960.274.528	774.429.255.222	53.528.863.438	2.513.665.317	63.947.743.973	1.316.379.802.478
Mua trong năm	-	746.892.000	-	32.727.273	-	779.619.273
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(48.400.000)	-	(48.400.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**421.960.274.528**	**775.176.147.222**	**53.528.863.438**	**2.497.992.590**	**63.947.743.973**	**1.317.111.021.751**
Khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	194.693.696.649	262.778.767.972	15.523.211.476	1.533.717.481	44.273.932.495	518.803.326.073
Khấu hao trong năm	18.079.049.740	38.983.162.587	2.470.180.981	410.620.845	3.042.155.068	62.985.169.221
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(48.400.000)	-	(48.400.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**212.772.746.389**	**301.761.930.559**	**17.993.392.457**	**1.895.938.326**	**47.316.087.563**	**581.740.095.294**
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	**227.266.577.879**	**5511.650.487.250**	**38.005.651.962**	**979.947.836**	**19.673.811.478**	**797.576.476.405**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**209.187.528.139**	**473.414.216.663**	**35.535.470.981**	**602.054.264**	**16.631.656.410**	**735.370.926.457**

Tại ngày cuối năm, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 57,4 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 40,9 tỷ Đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 641,9 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 684,1 tỷ Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 14(b)).

Ngoài ra, tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình tại Nhà máy Thủy điện H'Chan và Nhà máy Thủy điện H'Mun của Công ty với tổng giá trị còn lại là 92,6 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 104,9 tỷ Đồng) đang được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty mẹ") từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

(b) TSCĐ vô hình

Đơn vị tính: VNĐ

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG CỘNG
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024	20.980.986.631	1.258.584.345	**22.239.570.976**
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	2.698.092.376	954.183.093	**3.652.275.469**
Khấu hao trong năm	500.065.152	304.401.252	**804.466.404**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	3.198.157.528	1.258.584.345	**4.456.741.873**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	18.282.894.255	304.401.252	**18.587.295.507**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	17.782.829.103	-	**17.782.829.103**

Tại ngày cuối năm, quyền sử dụng đất của Công ty với tổng giá trị còn lại là 17,7 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 18,2 tỷ Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 14(b)).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đầu tư vào công ty liên kết

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá trị	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	250.000.000.000	(*)	-	250.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	170.000.000.000	(*)	-	170.000.000.000	(*)	-
	420.000.000.000		**-**	**420.000.000.000**		**-**

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí sửa chữa và bảo dưỡng	2.495.421.796	-
Chi phí bảo hiểm	780.674.810	785.312.330
Khác	178.774.828	12.885.569
	3.454.871.434	**798.197.899**

(b) Dài hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí sửa chữa và bảo dưỡng TSCĐ	2.319.420.171	1.637.053.747
Công cụ, dụng cụ	16.533.490	32.960.013
	2.335.953.661	**1.670.013.760**

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số dư đầu năm	1.670.013.760	63.631.632
Tăng trong năm	2.030.015.315	2.140.366.388
Phân bổ trong năm	(1.359.839.507)	(533.984.260)
Thanh lý	(4.235.907)	-
Số dư cuối năm	**2.335.953.661**	**1.670.013.760**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bên thứ ba				
Công ty TNHH phòng cháy chữa cháy Gia Thịnh	418.000.000	418.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV Xây Dựng Nhật Quang	144.878.708	144.878.708	-	-
Công ty Cổ phần sản xuất Máy biến áp Truyền tải MEE	-	-	1.458.000.000	1.458.000.000
Khác	93.970.041	93.970.041	88.736.784	88.736.784
	656.848.749	**656.848.749**	**1.546.736.784**	**1.546.736.784**

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có các khoản phải trả người bán ngắn hạn đã quá hạn chưa thanh toán.

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm tài chính như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ THỰC NỘP TRONG NĂM	CẤN TRỪ TRONG NĂM/KHÁC	SỐ CUỐI NĂM
(a) Phải nộp					
Thuế TNDN	19.324.207.155	23.102.307.174	(29.160.329.080)	14.166.986	13.280.352.235
Thuế tài nguyên	1.262.041.242	12.110.392.336	(12.161.814.330)	-	1.210.619.248
Thuế thu nhập cá nhân	877.984.355	1.727.319.106	(2.541.385.305)	-	63.918.156
Thuế GTGT	787.243.411	26.496.640.406	(21.977.458.402)	(3.583.502.437)	1.722.922.978
Khác	-	1.602.777.237	(1.602.777.237)	-	-
	22.251.476.163	**65.039.436.259**	**(67.443.764.354)**	**(3.569.335.451)**	**16.277.812.617**
(b) Phải thu					
Thuế GTGT	-	3.583.502.437	-	(3.583.502.437)	-
(c) Thuế GTGT được khấu trừ					
Thuế GTGT được khấu trừ	-	5.454.545	-	25.454.545	-

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Bên thứ ba		
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 18)	3.736.357.326	3.762.530.526
Phí bảo vệ môi trường rừng	414.414.792	452.777.364
Khác	2.847.366	2.815.351
	4.153.619.484	**4.218.123.241**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

14. VAY

(a) Ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ ĐẦU NĂM	GIẢI NGÂN	PHÂN LOẠI LẠI	THANH TOÁN	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngân hàng dài hạn đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 14(b))	19.800.000.000	-	71.300.000.000	(77.300.000.000)	13.800.000.000
Vay ngân hàng	-	6.530.684.903	-	(6.530.684.903)	-
	19.800.000.000	**6.530.684.903**	**71.300.000.000**	**(83.830.684.903)**	**13.800.000.000**

(b) Dài hạn

	PHÂN LOẠI LẠI	THANH TOÁN	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngân hàng	450.025.000.000	(71.300.000.000)	378.725.000.000

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

BÊN CHO VAY	HẠN MỨC TÍN DỤNG	SỐ CUỐI NĂM	MỤC ĐÍCH VAY	KỲ HẠN TRẢ GỐC	LÃI SUẤT	TÀI SẢN THẾ CHẤP
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Gia Lai	728.000.000.000	378.500.000.000	Đầu tư vào DA Nhà máy ĐMT TTC - Hàm Phú 2.	Thời hạn cho vay là 132 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	(*)	TSCĐ hữu hình và quyền sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 (Thuyết minh 8).
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định	54.340.000.000	14.025.000.000	Đầu tư vào dự án Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Bàu Cạn 2, và Đại Ân 3.	Thời hạn cho vay từ 96 đến 102 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	(**)	TSCĐ hữu hình của các dự án điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Đại Ân 3, Bàu Cạn 2, quyền sử dụng đất của dự án Bàu Cạn 2 (Thuyết minh 8); và tài sản của các đối tác kinh doanh của công ty.
Đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 14(a))		**392.525.000.000**				
		(13.800.000.000)				
		378.725.000.000				

(*) Lãi suất 7,8%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Trong những năm tiếp theo, lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm với thời hạn 12 tháng bằng Đồng Việt Nam do Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai thông báo cộng biên lãi suất 2,6%/năm. Lãi suất tại thời điểm cuối năm là 7,2%/năm (tại ngày đầu năm là 7,4%/năm).

(**) Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo lãi suất do BIDV - Chi nhánh Gia Định thông báo. Lãi suất tại thời điểm cuối năm là 8,4%/ năm (tại ngày đầu năm là 10,2%/năm).

15. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số dư đầu năm	39.101.970.707	31.414.447.385
Tăng trong năm (Thuyết minh 17)	12.247.382.124	12.810.406.792
Phân bổ trong năm	(5.105.150.000)	(5.122.883.470)
Số dư cuối năm	**46.244.202.831**	**39.101.970.707**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

16. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	47.662.500	-	47.662.500	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	29.804.891	62,53	29.804.891	62,53
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.350.000	2,83	1.350.000	2,83
Các cổ đông khác	16.507.609	34,64	16.507.609	34,64
	47.662.500	**100,00**	**47.662.500**	**100,00**

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023, ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2024	47.662.500	476.625.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

17. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LNST CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	476.625.000.000	337.979.579.990	72.419.646.025	48.112.767.863	935.136.993.878
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	155.624.790.449	155.624.790.449
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	-	(12.810.406.792)	(12.810.406.792)
Cổ tức công bố (Thuyết minh 18)	-	-	-	(119.156.250.000)	(119.156.250.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	476.625.000.000	337.979.579.990	72.419.646.025	71.770.901.520	958.795.127.535
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	181.487.212.189	181.487.212.189
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15) (*)	-	-	-	(12.247.382.124)	(12.247.382.124)
Cổ tức công bố (Thuyết minh 18) (**)	-	-	-	(95.325.000.000)	(95.325.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	476.625.000.000	337.979.579.990	72.419.646.025	145.685.731.585	1.032.709.957.600

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được dựa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 của Công ty căn cứ theo Nghị quyết 05/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 22/2024/NQ-HĐQT ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 với tỷ lệ 20% trên mệnh giá cổ phần (tương đương 95,3 tỷ Đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

18. CỔ TỨC

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số dư đầu năm	3.762.530.526	3.890.634.026
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 17)	95.325.000.000	119.156.250.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(95.351.173.200)	(119.284.353.500)
Số dư cuối năm	**3.736.357.326**	**3.762.530.526**

19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm tài chính, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận thuần (VND)	181.487.212.189	155.624.790.449
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(12.247.382.124)	(12.810.406.792)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	169.239.830.065	142.814.383.657
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	**47.662.500**	**47.662.500**
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	**3.551**	**2.996**

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

20. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ: Tại thời điểm cuối năm, khoản mục tiền và tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 83,62 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 1.145 Đô la Mỹ).

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu thuần về bán điện	315.234.141.199	326.343.607.232
Doanh thu khác	1.390.941.636	1.029.360.551
	316.625.082.835	**327.372.967.783**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn bán điện	128.447.248.861	127.088.240.254

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Cổ tức, lợi nhuận được chia (Thuyết minh 28(a))	38.000.000.000	15.100.000.000
Lãi cho vay (Thuyết minh 28(a))	15.933.194.516	14.765.976.888
Lãi tiền gửi	356.508.665	1.803.403.436
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	34.121.307	-
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	14.164	47.587.745
	54.323.838.652	**31.716.968.069**

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền vay	31.854.833.953	45.971.612.205
Chi phí tài chính khác	5.849.524	2.922.561
	31.860.683.477	**45.974.534.766**

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	3.568.836.266	4.581.641.787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	770.080.105	1.154.062.694
Chi phí khấu hao TSCĐ	420.169.544	423.249.803
Chi phí nhiên liệu	272.439.716	774.054.429
Khác	2.891.917.310	3.088.873.174
	7.923.442.941	**10.021.881.887**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận đăng kí đầu tư số 5122585301 ngày 13 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án thủy điện H'Mun ("Dự án H'Mun"), Công ty được áp dụng thuế suất 20%, được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2011 đến năm 2014) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023). Từ năm 2024, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20% cho dự án thủy điện này.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp cho Dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 ("Dự án TTC - Hàm Phú 2"), Công ty được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Đối với dự án thủy điện H'Chan: Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%.

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận kế toán trước thuế	204.589.519.363	174.946.346.027
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(38.000.000.000)	(15.100.000.000)
Chi phí không được khấu trừ	3.953.906.652	5.060.805.080
Thu nhập tính thuế ước tính		
Thu nhập tính thuế tại thuế suất 10%	77.425.345.890	60.379.124.407
Thu nhập tính thuế tại thuế suất 20%	93.118.080.125	104.528.026.700
Chi phí thuế TNDN	7.742.534.589	6.037.912.440
Chi phí thuế TNDN - thuế suất 10%	18.623.616.025	20.905.605.342
Chi phí thuế TNDN - thuế suất 20%	(3.871.267.295)	(7.621.962.204)
Thuế được miễn hoặc giảm	607.423.855	-
Chi phí thuế TNDN (*)	**23.102.307.174**	**19.321.555.578**
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	23.102.307.174	19.321.555.578
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	23.102.307.174	**19.321.555.578**

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm tài chính từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí khấu hao TSCĐ	63.789.635.625	64.248.888.346
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.386.602.491	30.328.053.119
Chi phí nhân viên	15.200.598.185	15.501.557.466
Chi phí nguyên vật liệu	1.824.513.332	2.003.365.141
Chi phí khác	23.169.342.169	25.208.765.803
	136.370.691.802	**137.290.629.875**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

28. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, một công ty được thành lập tại Việt Nam, do sở hữu 62,53% vốn cổ phần của Công ty. Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VIJA	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng Lượng Điện Cao Nguyên	Công ty thành viên cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định	Bên liên quan khác (*)
Công ty TNHH Du lịch TTC	Bên liên quan khác (*)
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Bên liên quan khác (*)
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Bên liên quan khác (*)
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Bên liên quan khác (*)
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Bên liên quan khác (*)
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y tế DHA	Bên liên quan khác (*)

(*) Các bên liên quan này là công ty thành viên thuộc Tập đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công - một cổ đông có ảnh hưởng đáng kể với Công ty mẹ và có chung một số nhân sự chủ chốt với Công ty mẹ

(a) Giao dịch với các bên liên quan

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Chia cổ tức	59.609.782.000	74.512.227.500
	Mua hàng hóa và dịch vụ	17.180.884.000	16.809.600.000
	Nhận chi hộ	480.834.888	622.394.819
	Chuyển nhượng cổ phần	430.925	-
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	Mua hàng hóa và dịch vụ	163.400.000	440.500.000
	Thu hồi nợ vay	-	126.000.000.000
	Cho vay	-	126.000.000.000
	Lãi cho vay		1.561.150.68
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	Thu hồi nợ vay	-	115.000.000.000
	Lãi cho vay	-	1.260.273.973
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	Cho vay	44.000.000.000	21.000.000.000
	Thu hồi nợ vay	27.000.000.000	54.000.000.000
	Nhận cổ tức	25.500.000.000	5.100.000.000
	Lãi cho vay	534.739.723	1.250.136.98
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Cho vay	79.400.000.000	155.000.000.000
	Thu hồi nợ vay	52.000.000.000	143.100.000.000
	Nhận cổ tức	12.500.000.000	10.000.000.000
	Lãi cho vay	2.630.564.383	3.115.138.537
	Góp vốn	-	100.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

28. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN *(Tiếp theo)*

(a) Giao dịch với các bên liên quan *(Tiếp theo)*

Đơn vị tính: VNĐ

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Cho vay	41.000.000.000	135.000.000.000
	Thu hồi nợ vay	22.000.000.000	77.000.000.000
	Lãi cho vay	10.444.383.562	6.044.356.161
	Mua hàng hóa và dịch vụ	83.740.000	-
Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VIJA	Thu hồi nợ vay	5.000.000.000	13.000.000.000
	Lãi cho vay	144.657.533	1.506.712.328
	Cho vay	-	18.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ	Thu hồi nợ vay	5.400.000.000	-
	Lãi cho vay	1.859.945.206	28.208.219
	Cho vay	-	26.100.000.000
Công ty Cổ phần Năng Lượng Điện Cao Nguyên	Cho vay	20.000.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	20.000.000.000	-
	Lãi cho vay	318.904.109	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua hàng hóa và dịch vụ	27.961.363	7.163.232
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua hàng hóa và dịch vụ	10.300.000	13.350.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	101.662.222
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Mua hàng hóa và dịch vụ	127.324.851	294.257.334
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua hàng hóa và dịch vụ	20.398.148	24.086.286
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định	Mua hàng hóa và dịch vụ	74.706.769	3.347.106
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Y tế DHA	Mua hàng hóa và dịch vụ	101.295.000	129.835.000

Đơn vị tính: VNĐ

BÊN LIÊN QUAN	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Các khoản thù lao cho Hội đồng Quản trị		
Bà Nguyễn Thái Hà	520.000.000	520.000.000
Ông Nguyễn Phong Phú	262.954.546	-
Ông Phạm Thành Tuấn Anh	390.000.000	390.000.000
Các khoản thù lao cho Uỷ ban kiểm toán		
Ông Võ Hoàng Vinh	390.000.000	390.000.000
Ông Lê Thái Bình	390.000.000	390.000.000
Ông Mai Văn Định	117.272.727	390.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc và các vị trí quản lý khác		
Ông Trần Danh Bảo	652.527.056	-
Ông Ngô Trường Thạnh	72.307.000	938.731.000
Bà Châu Tiểu Phụng	146.614.000	108.173.000
Ông Lê Quang Quốc Dũng	351.029.305	-
Ông Nguyễn Tiến Bằng	434.951.000	425.738.167

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH *(Tiếp theo)*

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

Đơn vị tính: VNĐ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	147.000.000.000	128.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	39.300.000.000	11.900.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Thượng Lộ	20.700.000.000	26.100.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	17.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hợp tác Phát triển Năng lượng Tái tạo VIJA	-	5.000.000.000
	224.000.000.000	**171.000.000.000**

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thuê văn phòng		
Dưới 1 năm	147.840.000	97.920.000
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	**147.840.000**	**402.840.000**

30. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng. Rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cung cấp hoặc do khu vực địa lý mà Công ty hoạt động. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

31. NỢ TIỀM TÀNG

Công ty đang có một số hợp đồng thuê trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án năng lượng của Công ty. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất này, việc giải quyết tài sản gắn liền tại các địa điểm thuê sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật. Tại ngày báo cáo tài chính này, Công ty đánh giá rằng nghĩa vụ khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án năng lượng là chưa chắc chắn bởi vì căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành, Công ty chưa xác định được liệu rằng Công ty sẽ chịu chi phí tháo dỡ tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của Nhà nước hay Nhà nước sẽ thu hồi đất cùng với tài sản gắn liền với đất và có quyền sử dụng hoặc chuyển giao cho đơn vị thuê tiếp theo.

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 26 tháng 3 năm 2025.

NGUYỄN TIẾN BẰNG
Kế toán trưởng
Người lập

M.S.D.N: 5900288566 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI TP. PLEIKU - T. GIA LAI

TRẦN DANH BẢO
Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

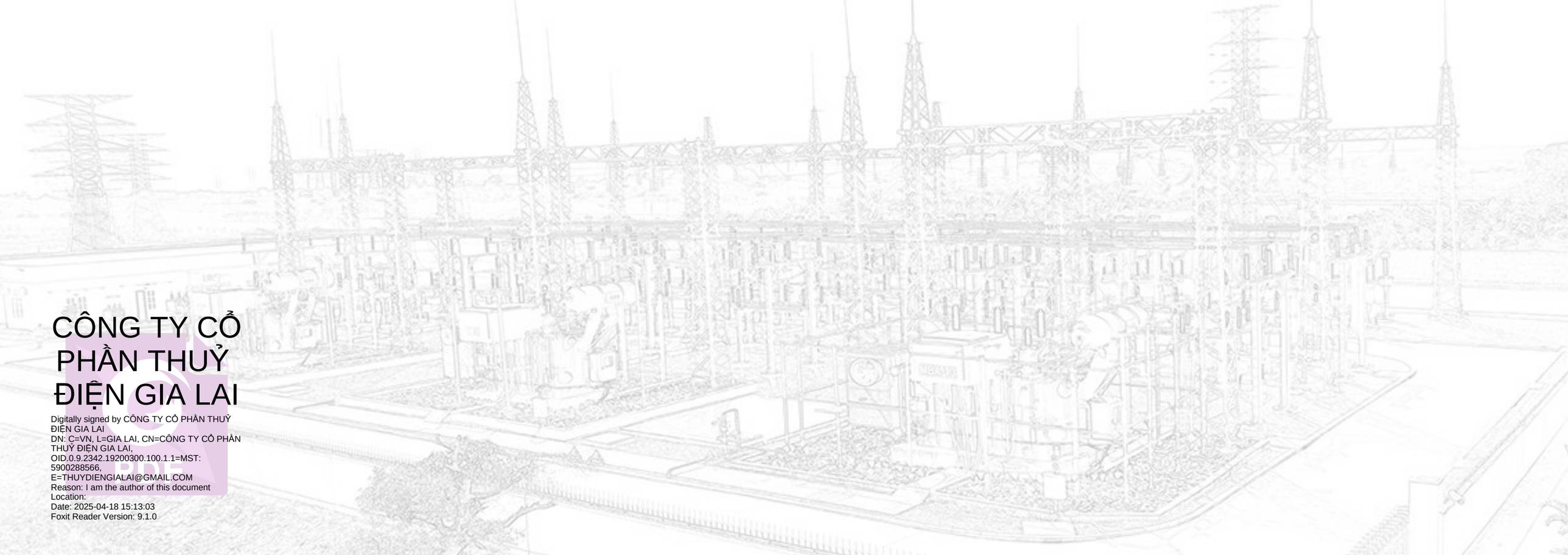

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN GIA LAI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN GIA LAI
DN: C=VN, L=GIA LAI, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THUỶ ĐIỆN GIA LAI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:5900288566, E=THUYDIENGIALAI@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025-04-18 15:13:03
Foxit Reader Version: 9.1.0